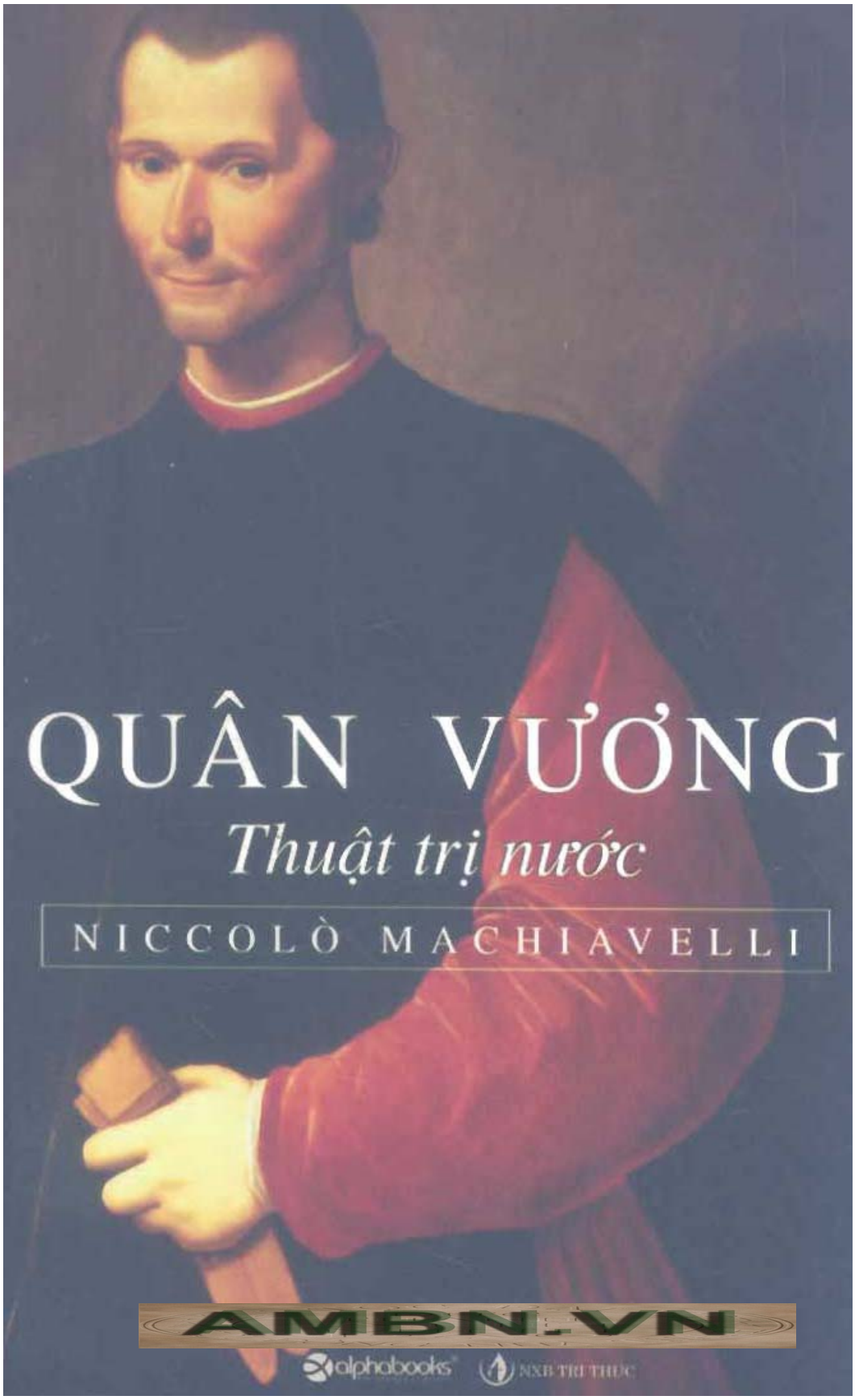

QUÂN VƯƠNG
Thuật trị nước
NICCOLÒ MACHIAVELLI
AMBN.VN
alphabooks
NXB TRI THỨC



*Niccolò Machiavelli*
*(1469-1527)*

***"Dường như đó có vẻ là những bài học cho các vua chúa, nhưng thực ra, ông đã dạy những bài học vĩ đại cho nhân dân"***
Rousseau nói về Machiavelli

Trí tuệ tuyệt vời, tài năng, bầu máu nóng và tính cách ưa hoạt động đã đưa Machiavelli thoát khỏi những cám dỗ lãng mạn của học vấn nhân văn để sớm bước vào trường chính trị.

# QUÂN VƯƠNG

## THUẬT TRỊ NƯỚC

QUÂN VƯƠNG | Thuật trị nước

Bản tiếng Việt © 2005 Công ty Sách Alpha & Vũ Mạnh Hồng
Số 16, ngõ 4/26 Phương Mai, Hà Nội
Điện thoại/Fax: (84-4) 577 1679
Email: sales@alpha-book.com
http://www.alpha-book.com

NICCOLÒ MACHIAVELLI

# QUÂN VƯƠNG
## THUẬT TRỊ NƯỚC

Vũ Mạnh Hồng và Nguyễn Hiền Chi *dịch*

*(Tái bản lần II)*

NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC

*Bậc quân vương phải biết học hỏi từ bản tính của dã thú, biết kết hợp sức mạnh của sư tử với sự tinh ranh của cáo. Sư tử không thể tự bảo vệ mình tránh các cạm bẫy, còn cáo thì lại không thể chống lại sói. Vì thế, cần phải là cáo để nhận ra những cạm bẫy và là sư tử để dọa sói.*

NICCOLÒ MACHIAVELLI

# LỜI TỰA

Niccolò Machiavelli (1469-1527) là một nhà chính trị thực tiễn, nhà văn, nhà sử học, nhà tư tưởng vĩ đại người Italia.

Với khối kiến thức đồ sộ do thừa hưởng sự giáo dục của một gia đình có nguồn gốc quý tộc, với niềm đam mê trí thức mãnh liệt và nhãn quan chính trị nhạy bén, Machivaelli đã viết lên nhiều công trình chính luận sâu sắc về nhà nước, chính trị, pháp luật... Trong số đó, cuốn *Quán vương (The Prince)* là công trình nổi tiếng nhất.

Suốt mấy thế kỷ qua, dưới nhiều ngôn ngữ khác nhau, *Quán vương* không ngừng thu hút sự quan tâm của hàng triệu độc giả trên thế giới, gây ra nhiều tranh luận và thậm chí có khi bị chỉ trích kịch liệt. Cho đến nay, nhiều hướng tiếp cận đối với tác phẩm *Quân vương* cũng như toàn bộ di sản của Machiavelli chưa hề thỏa mãn nhu cầu của công chúng trong việc tìm hiểu, nghiên cứu các giá trị tư tưởng nhân văn của ông và dường như vẫn đang thách đố khả năng khám phá và sự sáng suốt của các nhà nghiên cứu và đông đảo độc giả.

Luận cứ căn bản trong cuốn *Quân vương* là mục tiêu biện minh cho tất cả mọi phương tiện. Đối với Machiavelli, quyền lực chính trị được thể hiện ở

quyền lực cá nhân. Cá nhân quân vương biểu hiện sức mạnh của nhà nước, của pháp luật, của chức năng chính trị.

Được sáng tác vào năm 1513, *Quân vương* là một trong những tác phẩm nổi tiếng về thuật lãnh đạo và mặc dù nó đã được viết cách đây gần nửa thiên niên kỷ, nó vẫn còn là cuốn sách lối cuốn và đầy giá trị thực tiễn bởi chủ đề của tác phẩm là vĩnh hằng và xuyên suốt thời đại. Machiavelli khắc sâu lời chỉ bảo của ông vào từng tính cách thiết yếu của con người mà ông ta đã đưa ra tranh cãi ở mọi nơi mọi lúc.

500 năm sau, người ta tìm thấy chính những triết lý ấy vẫn còn nguyên giá trị trong những văn bản chính trị năng lực, hay trong những ảnh hưởng của những quyết sách đã được đưa ra và cả những quyết sách đã không được đưa ra.

*Quân vương* không phải là một cuốn sách dễ đọc, nhưng là một cuốn sách đáng đọc cho những ai thật sự quan tâm đến chính trị và theo dõi nghiêm túc những chuyển biến của chính trị thế giới ngày nay.

Công ty Sách Alpha và Nhà xuất bản Tri Thức trân trọng giới thiệu tác phẩm *Quân vương* tới bạn đọc với bản dịch của hai dịch giả Vũ Mạnh Hồng và Nguyễn Hiến Chi.

Rất mong nhận được những ý kiến đóng góp phê bình của bạn đọc.

CÔNG TY SÁCH ALPHA

# GIỚI THIỆU

## TÁC GIẢ TÁC PHẨM

Machiavelli là người bạn, là người cùng thời với Leonardo da Vinci. Nếu như ngay từ thế kỷ XVI, thiên tài Leonardo da Vinci đã đưa ra những nguyên tắc cơ sở của máy bay trực thăng và tàu ngầm thì Machiavelli còn nghĩ ra những nguyên tắc cơ sở của thứ vũ khí nguy hiểm hơn gấp bội – vũ khí chính trị, với tác phẩm nổi tiếng nhất của ông là *Quân vương*.

*Quân vương* chủ yếu nói về thuật trị nước và thuật hưng quốc, là cẩm nang để nhà cầm quyền củng cố địa vị, quyền lực với vấn đề trung tâm là bàn về thủ đoạn chính trị. Đây là cuốn sách kinh điển, chuyên luận bàn về nhà nước, phẩm chất và các thủ thuật chính trị của những người đứng đầu nhà nước. Có thể nói, *Quân vương* là tác phẩm đầu tiên đặt nền tảng cho ngành chính trị học hiện đại.

*Quân vương* là kết quả của những đêm lạnh lẽo, Niccolo Machiavelli ngồi suy tư miệt mài và hy vọng đặt vào đó nỗi niềm của một con người có lòng yêu nước nồng nhiệt với mong ước thống nhất nước Italia và xây dựng một quốc gia hùng mạnh. Suy nghĩ của

ông là suy nghĩ của một con người có kinh nghiệm thực sự, là kết quả của việc đọc vô số các tác phẩm chính trị và lịch sử.

Sống trong thời kỳ khi trật tự chính trị cũ kỹ của châu Âu đang tan vỡ, những vấn đề mới đang nảy sinh và nhiều biến động mạnh mẽ đang diễn ra trong xã hội, Machiavelli cố gắng lý giải ý nghĩa logic của các sự kiện để dự đoán những điều không thể tránh khỏi và để hình thành những luật lệ chi phối mọi hoạt động chính trị đang diễn ra trong bối cảnh hình thành một quốc gia.

Bằng những nỗ lực đầy trí tuệ của các dịch giả tác phẩm này, chúng tôi hy vọng rằng độc giả Việt Nam sẽ cảm thấy thích thú khi biết đến tư tưởng của con người là hiện thân của tinh thần nhân văn cao cả của thời đại Phục Hưng của thế kỷ XV-XVI. Qua tác phẩm này, độc giả sẽ nghĩ suy về thực trạng xưa, nay để rồi có thể sẽ ít nhầm lẫn hơn khi đối mặt với những gì thuộc về đương đại.

*Hà Nội, tháng 1 năm 2005*

Tiến sỹ NGUYỄN NGỌC ĐÀO

# MỤC LỤC

*Về tác giả và tác phẩm.....15*

*Đề tặng.....37*

*1*

*Các hình thức quốc gia và phương thức hình thành.....39*

*2*

*Các quốc gia quân chủ thế tập.....41*

*3*

*Các quốc gia quân chủ mang tính hỗn hợp.....43*

*4*

*Tại sao đế chế Ba Tư của vua Darius không nổi loạn chống lại những người kế vị Alexander Đại đế.....58*

*5*

*Phương thức cai trị những vương quốc, thành bang đã từng có chủ quyền.....63*

6
*Phương thức cai trị những vương quốc mới giành được bằng binh lực và tài trí của bản thân.....66*

7
*Phương thức cai trị các vương quốc giành được bằng binh lực của người khác và vận may của bản thân.....73*

8
*Những người trở thành quân vương bằng tội ác.....87*

9
*Các vương quốc dân sự.....94*

10
*Đánh giá sức mạnh của các vương quốc.....101*

11
*Các vương quốc thuộc Giáo hội.....105*

12
*Các loại quân đội và lính đánh thuê.....110*

13
*Quân đội quốc gia, ngoại binh và quân hỗn hợp.....119*

14
*Quân vương và các vấn đề quân sự.....125*

*15*

*Sự ngợi ca và phê phán đối với quân vương.....129*

*16*

*Hào phóng và keo kiệt.....132*

*17*

*Tàn bạo và bao dung: Làm cho dân yêu hay làm cho dân sợ.....136*

*18*

*Chữ tín của quân vương.....142*

*19*

*Tránh bị khinh miệt và thù ghét.....147*

*20*

*Pháo đài và các phương thức phòng thủ khác: có ích hay có hại?.....162*

*21*

*Để giành được lòng kính trọng.....170*

*22*

*Các vị quân sư.....176*

*23*

*Làm thế nào để tránh những kẻ xu nịnh.....179*

*24*

*Lý do các Quân vương Italia mất vương quốc.....183*

*25*

*Vai trò của số phận và cách đương đầu với số phận.....186*

*26*

*Lời kêu gọi giải phóng Italia.....192*

# VỀ TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM

Niccolò Machiavelli sinh ngày 3 tháng 5 năm 1469 tại thành phố Florence, Italia. Người ta biết rất ít về thời niên thiếu của Machiavelli nhưng một điều chắc chắn là ông đã được thừa hưởng nền giáo dục về văn hóa, lịch sử Hy Lạp và La Mã.

Khi Machiavelli còn trẻ, Italia đang chia thành 5 vương quốc lớn: Vương quốc Naples ở phía Nam, Công quốc Milan ở Tây Nam, nhà nước cộng hòa Venice ở Tây Bắc, Cộng hòa Florence và nhà nước của giáo hội ở miền Trung. Khi đó, Florence đang trong giai đoạn huy hoàng dưới sự cai trị của gia đình Medici đầy uy quyền với người đứng đầu là Lorenzo de Medici. Khi đó, Florence là một thành phố giàu có, sôi động, là trung tâm của nghệ thuật và tri thức, còn Lorenzo như thể một mạnh thường quân.

Nhưng đến năm 1494 gia đình Medici bị lật đổ, và bị thay bằng một chính quyền cộng hòa chịu nhiều ảnh hưởng của Girolamo Savonarola, một giáo sĩ dòng tu Đa Minh mới gây được uy tín.

Năm 1498, chính quyền chịu ảnh hưởng của Savonarola lại sụp đổ và một chính quyền cộng hòa mới ra đời ở Florence, còn Machiavelli được bổ

nhiệm vào chức vụ bộ trưởng ngoại giao khi mới 29 tuổi. Trí tuệ tuyệt vời và lòng nhiệt huyết của Machiavelli đã thu hút được sự quan tâm đặc biệt của các chính khách Florence lúc bấy giờ. Chỉ sau đó một tháng, ông đã được bầu làm thư ký Hội đồng quân sự và ngoại giao. Với vai trò như một sứ thần, ông đã đi khắp các vương quốc trên lãnh thổ Italia cũng như các đế chế lớn của châu Âu để thương thảo với các đồng minh tiềm năng, thu thập thông tin và đồng thời là người phát ngôn của Hội đồng về những chính sách đối ngoại của Florence.

Trong suốt 14 năm phụng sự nền cộng hòa Florence, Machiavelli đã có dịp tiếp xúc nhiều chính khách nổi tiếng và chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử. Ông đã tiếp kiến nữ Bá tước Caterina Sforza (năm 1499), Vua Louis XII nước Pháp (trong các năm 1500, 1504, 1510 và 1511), Cesare Borgia (vào các năm 1502 và 1503), Pandolfo Petrucci (vào các năm 1503 và 1504), Giáo hoàng Julius II (vào các năm 1503 và 1506) và Hoàng đế Maximilian II (từ năm 1507 tới 1508). Các sứ mệnh ngoại giao này cung với kinh nghiệm về chính sách đối ngoại đã hình thành nên nhiều nguyên lý mà ông đã thể hiện trong tác phẩm *Quân vương*, còn những nhân vật nổi tiếng ông được tiếp xúc đã trở thành những tấm gương và bài học trong tác phẩm này.

Ông cũng trở thành người bạn của Piero Soderini, người được bổ nhiệm làm *gonfaloniere* (người đứng đầu chính phủ Florence) vào năm

1502. Do quá chán nản trước sự kém cỏi của đội quân đánh thuê mà chính phủ Florence sử dụng, ông đã thuyết phục Soderini hậu thuẫn việc xây dựng quân đội quốc gia của Florence bất chấp những ý kiến phản đối của giới quý tộc Florence. Machiavelli đã đứng ra tuyển chọn, đào tạo và tập luyện cho đội quân này. Vào năm 1509, sự sáng suốt của ông đã được minh chứng khi quân đội Florence giành được quyền kiểm soát thành phố láng giềng Pisa sau một cuộc chiến kéo dài suốt 13 năm. Thành công này đánh dấu một bước tiến trong sự nghiệp của Machiavelli.

Là một đồng minh trung thành của nước Pháp, Florence đã đối đầu với Giáo hoàng Julius II - người đang tìm cách đánh đuổi quân Pháp ra khỏi đất Italia. Giáo hoàng Julius II đã kêu gọi sự trợ lực của đồng minh Tây Ban Nha để lật đổ chính quyền của Soderini. Năm 1512, quân đội quốc gia Florence của Machiavelli bị đội quân Tây Ban Nha thiện chiến đánh bại tại thành phố Prato và Soderini buộc phải từ chức. Gia đình Medici trở lại nắm quyền ở Florence và Soderini bị tống giam. Vì là người ủng hộ chính quyền của Soderini, Machiavelli bị bãi chức và bị cấm rời khỏi lãnh thổ Florence.

Vài tháng sau, hai thanh niên bất mãn với chính quyền bị bắt cùng với danh sách những kẻ âm mưu chống lại gia đình Medici, trong đó có tên của Machiavelli. Dù không có dấu hiệu nào chứng tỏ ông có liên quan, nhưng Machiavelli vẫn bị tống

giam và tra tấn. Từ trong tù, ông đã viết hai bài thơ xone gửi Giuliano de Medici để xin can thiệp nhưng không có kết quả. Tuy nhiên, nhân đợt ân xá khi người chú của Giuliano là Giovanni được bầu làm Giáo hoàng Leo X vào tháng Ba năm 1513, Machiavelli được tha và ông lui về sống tại một trang trại nhỏ ở quê nhà. Trong thời gian này, ông viết nhiều thư cho người bạn thân là Francesco Vettori, một nhà ngoại giao Florence được bổ nhiệm giữ chức đại sứ tại thành Rome để nắm bắt thông tin của thế giới bên ngoài và hy vọng Vettori có thể tiến cử ông cho nhà Medici. Trong hoàn cảnh bức bách đó, ông đã viết cuốn *Quân vương (Il Principe)*. Tác phẩm này chắt lọc những nhìn nhận của ông về bản tính con người, nghệ thuật lãnh đạo cùng như chính sach ngoại giao. Ông dâng tặng nhà Medici tác phẩm này nhằm chứng tỏ sự tận tâm của mình nhưng không thành công. Cho tới năm 1515, nhà Medici vẫn không để mắt tới ông và sự nghiệp ngoại giao của ông đã chấm dứt.

Trong suốt mười năm sau đó, vì không được tham gia chính sự, Machiavelli chuyển hướng sang sáng tác. Trong giai đoạn này, ông đã viết một tác phẩm về nghệ thuật chiến tranh, đúc rút từ kinh nghiệm của một người tổ chức lực lương quân đội và một cuốn bình luận về tac phẩm của nhà sử học La Mã cổ đại Livy. Thông qua việc xem xét các ghi chép của Livy về nền cộng hòa La Mã, Machiavelli đã luận bàn chi tiết khái niệm chính phủ cộng hòa. Trái ngược với cuốn *Quân vương*, một tác phẩm

ủng hộ nền quân chủ và thậm chí là quân chủ chuyên chế, cuốn *Luận bàn về Livy* thường được trích dẫn như một bằng chứng về sự nhiệt thành của Machiavelli đối với thể chế cộng hòa. Ông cũng sang tác thơ ca và ba vở hài kịch.

Các tác phẩm của ông đã thu hút được sự chú ý của Hồng y Giáo chủ Giulio de Medici, người đã nắm quyền ở Florence một vài năm và nhờ đó, ông đã được giao nhiệm vụ viết về lịch sử của Florence. Ông viết cuốn *Lịch sử Florence* từ năm 1520 tới năm 1524. Năm 1523, Giulio được bầu làm Giáo hoàng Clement VII và Machiavelli đệ trình cuốn *Lịch sử Florence* cho giáo hoàng vào năm 1525. Sự giảng hòa với nhà Medici đã giúp Machiavelli được tham gia chính sự trong một thời gian ngắn. Ông được giao nhiệm vụ phụ trách các vấn đề quân sự tại Florence cho Giáo hoàng. Tuy nhiên, Giáo hoàng Clement mắc mưu kẻ thù và thành Rome bị quân đội Tin lành của Đức cướp phá. Sự cố này đã khiến cho người dân Florence làm cuộc lật đổ nhà Medici vào năm 1527. Machiavelli, người suốt đời ủng hộ và bảo vệ nền cộng hòa Florence, lại một lần nữa không gặp may vì bị những người cộng hòa nghi ngờ là câu kết với nhà Medici. Tuy nhiên, ông không phải tiếp tục chứng kiến định mệnh trớ trêu của mình bởi ông qua đời sau một trận ốm vào tháng 6 năm 1527.

*Quân vương* là tác phẩm nổi tiếng nhất của Machiavelli nhưng không được xuất bản khi ông

còn sống mãi dù được lưu hành rộng rãi dưới hình thức các bản chép tay. *Quân vương* được xuất bản lần đầu tiên vào năm 1532, với sự cho phép của Giáo hoàng Clement VII. Trong vòng 20 năm sau đó, tác phẩm này đã được tái bản bằng tiếng Italia tới 7 lần. Nhưng đến năm 1559, tất cả các tác phẩm của Machiavelli bị đưa vào "Danh mục sách cấm" của Giáo hội Cơ Đốc giáo vì bị coi là tà giáo. Điều đó không làm ảnh hưởng tới sự lan truyền của cuốn sách và *Quân vương* đã sớm được dịch sang tất cả các thứ tiếng quan trọng của châu Âu. Ngày nay, Machiavelli tiếp tục được công nhận là một trong những nhà tư tưởng chính trị hiện đại và là một nhà bình luận sắc sảo về tâm lý học và nghệ thuật lãnh đạo.

## TÊN TUỔI VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA MACHIAVELLI

Các tác phẩm của Machiavelli, đặc biệt là cuốn *Quân vương*, đã nổi tiếng trong suốt gần năm thế kỷ và thậm chí, tên tuổi của Machiavelli đã trở nên quen thuộc với hàng triệu người chưa từng đọc các tác phẩm của ông. Nhưng đối với rất nhiều người, ông bị chỉ trích là một kẻ rao giảng loại chính trị vô đạo đức và là đồng lõa của quỷ dữ.

Francis Bacon (1561-1626) đã nhận xét: *"Chúng ta chịu ơn Machiavelli và những tác giả đã viết về những điều mà con người làm chứ không phải điều con người nên làm"*. Sự nhìn nhận đúng đắn về

Machiavelli như một người quan sát và miêu tả chân thực bản tính của con người đã đem lại cái nhìn tích cực hơn rất nhiều về tầm quan trọng và giá trị của ông.

Mặc dù đối với phần đông mọi người, Machiavelli vẫn bị mang tiếng xấu là một kẻ thủ đoạn, nham hiểm, phản trắc nhưng hầu hết các tác giả đương đại đều coi ông là người sáng lập ra hệ tư tưởng chính trị học hiện đại.

Thomas Hobbes (1588-1679), nhà lý luận chính trị có ảnh hưởng rất lớn và là người chủ xướng luận thuyết cơ bản về chế độ quân chủ chuyên chế, đã sử dụng những nhận xét cay nghiệt của Machiavelli về bản tính mưu mô, quỷ quyệt của con người để đưa ra yêu cầu về một chính quyền mạnh nhằm giữ cho các cá nhân không làm hại nhau và tránh cho sự suy thoái của xã hội. Trong cuốn *Quân vương*, Machiavelli đã sử dụng nhuần nhuyễn phương pháp đưa ra các kết luận trên cơ sở những ví dụ trong lịch sử cũng như trong thời đại của chính ông và đây đã trở thành phương pháp nghiên cứu khoa học chính trị hiện đại. Ngay cả Montesquieu (1689-1755), tác giả cuốn *Tinh thần pháp luật* (1748) cũng chịu nhiều ảnh hưởng của phương pháp này.

Machiavelli không chỉ có ảnh hưởng rất lớn tới tư tưởng chính trị mà còn trực tiếp tác động tới những hành động chính trị. Những nhà phê bình có thái độ thù địch với Machiavelli cho rằng những nhà cai trị độc tài như Napoleon I và Adolf Hitler

đã coi *Quân vương* cuốn cẩm nang để tranh giành quyền lực.

Tuy nhiên, hầu hết các học giả đã coi lời buộc tội này là một sự hiểu lầm cơ bản. Mục đích của Machiavelli là miêu tả những thực tế của đời sống chính trị chứ không phải để tạo ra những bạo chúa. Một điều chắc chắn là rất nhiều chính khách đã đọc cuốn *Quân vương* và học hỏi được rất nhiều từ tác phẩm này. Nhưng nếu những sự thật mà Machiavelli phơi bày dưới các nhà độc tài của thế kỷ XIX - XX như Napoleon và Hitler áp dụng thì thực tế này cho chúng ta thấy: Machiavelli đã hiểu được tận gốc rễ khía cạnh chính trị của bản chất con người.

Hơn thế nữa, Machiavelli còn ảnh hưởng sâu rộng tới hai lĩnh vực khác của đời sống chính trị. Trước hết, Machiavelli là một người yêu nước nồng nàn. Ông sống vào thời kỳ Italia bị chia nhỏ thành hàng chục công quốc và thành bang nhưng riêng ông gắn bó rất nhiều với Florence, thành phố quê hương. Lời kêu gọi giải phóng Italia khỏi nạn ngoại xâm mà Machiavelli đề cập ở chương cuối cùng của cuốn *Quân vương* đã làm thức tỉnh lòng yêu nước của người dân Italia và báo hiệu về một đất nước Italia thống nhất. Phải tới hơn ba thế kỷ sau, ước mong nay của ông mới trở thành sự thật khi vào năm 1861, Italia hoàn toàn thống nhất, thoát khỏi ách đô hộ và chiếm đóng của các lực lượng ngoại bang, còn Machiavelli được thừa nhận là một nhà tiên tri của chủ nghĩa yêu nước hiện đại.

Thứ hai, Machiavelli đã có những đóng góp vĩ đại với tư cách là một nhà tư tưởng quân sự. Ông được nhìn nhận là người sang lập của môn khoa học quân sự hiện đại. Tác phẩm *Nghệ thuật chiến tranh* của ông đã đặt nền móng cho kỹ thuật quân sự hiện đại. Nói một cách tổng quát hơn, những luận điểm của ông trong cuốn *Quân vương* về việc sử dụng vũ lực để chiếm đoạt, nắm giữ và tăng cường quyền lực chính trị là nền tảng vững chắc cho những công trình nghiên cứu của nhà lý luận quân sự vĩ đại Karl von Clausewitz (1780-1831) - tác giả cuốn *Luận về chiến tranh* (1833).

Đồng thời, đề xuất không ngừng của Machiavelli về quân đội quốc gia và những nỗ lực của ông khi còn đương chức trong việc xây dựng đội quân như vậy cho nhà nước cộng hòa Florence đã tiên đoán về tầm quan trọng và mức độ phổ biến của quân đội quốc gia trong hầu hết các cuộc chiến tranh giữa các nhà nước hiện đại, kể từ sau cuộc Cách mạng Pháp.

Lịch sử cho thấy Machiavelli đã có ảnh hưởng sâu sắc tới nhiều thế hệ độc giả. Chắc chắn là chúng ta sẽ học được rất nhiều từ ông về bản chất chính trị của con người và tư tưởng của nhân loại vào thời kỳ Phục hưng. Đây là những bài học quan trọng và rất quý báu. Tầm quan trọng của Machiavelli còn nằm trong chính tấm gương của ông là một con người tiêu biểu của thời kỳ Phục hưng.

Ông là một con người luôn hành động, một chính khách và là một nhà ngoại giao. Ông cũng là một con

người của thơ ca nghệ thuật với những công trình kinh điển trong lĩnh vực chính trị học, lịch sử và thậm chí cả sân khấu kịch nữa. Vở kịch *Mandragola* do ông viết kịch bản được đánh giá là vở hài kịch vĩ đại nhất của Italia. Ông đã dùng những kinh nghiệm tham gia chính sự của mình làm chất liệu cho các tác phẩm này. Đồng thời, ông đã dựa vào tài thơ văn, học vấn uyên thâm và trí tuệ của mình để vượt qua những rối ren, đối lực rất nguy hiểm của chính sự. Bởi vậy, ông là một tấm gương về sự uyên bác, sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa tư tưởng và hành động và được đánh giá rất cao trong thời kỳ Phục hưng.

## VỀ TÁC PHẨM

Kể từ khi xuất hiện vào đầu thế kỷ XVI, tác phẩm *Quân vương* đã luôn là một đề tài gây tranh cãi. Tập sách mỏng này đã trở thành một tác phẩm kinh điển về tư tưởng xã hội hiện đại và là phần không thể thiếu khi bàn đến những tác phẩm vĩ đại, đến học thuyết chính trị và về văn hóa thời Phục hưng và đến nay, cuốn sách này vẫn tiếp tục là đề tài tranh cãi nóng hổi.

Mặc dù Machiavelli hoàn toàn dự đoán được những phản ứng quyết liệt của độc giả đối với giọng văn phê phán của ông, nhưng có lẽ chính bản thân ông cũng sẽ ngạc nhiên trước những cách hiểu phong phú và đa dạng về tác phẩm này trong bốn thế kỷ qua. Khi tác phẩm ra đời, mục đích thực tiễn ban đầu của *Quân vương* đã thay đổi nhưng cách xử

lý tận gốc rễ và triệt để các vấn đề cơ bản về triết học và chính trị vẫn luôn hấp dẫn độc giả cho dù phần nhiều trong số họ không ý thức được mục tiêu chính trị thực tế mà Machiavelli ngầm đưa ra trong luận điểm của mình.

Mặc dù chứa đựng nhiều khái niệm cơ bản về triết học chính trị của Machiavelli nhưng tác phẩm này không phải là một sự trình bày hệ thống, hoàn hảo tất cả các quan điểm của ông về bản chất của chính trị. Do mục đích trước mắt của ông, các tiên đoán lý thuyết của Machiavelli về bản chất của vương quốc và người cai trị nêu ra trong tác phẩm này, về một nào đó, vẫn còn những hạn chế nhất định. Đó là thuyết phục gia đình Medici khởi xướng một cuộc thập tự chinh chống lại những kẻ xâm lược "man rợ" đã can thiệp vào cuộc sống của người Italia kể từ cuộc xâm lược của nước Pháp năm 1494, sự kiện đã biến Italia thành bãi chiến trường của châu Âu. Đồng thời ông mong muốn gia đình Medici có thể thống nhất được các vương quốc, lãnh địa và các nước cộng hòa trên bán đảo Italia.

Trong khi đưa ra những lời khuyên thực tế và mục tiêu chính trị cụ thể cho dòng họ Medici, Machiavelli sử dụng khuôn khổ truyền thống các bài giảng chủ nghĩa nhân văn thời Trung cổ để bàn về bản chất của sự lãnh đạo chính trị.

Như chính ông đã nói: *"tìm tòi về bản chất của một vấn đề thì phù hợp hơn là việc tưởng tượng ra vấn đề đó... Có một khoảng cách giữa việc sống như*

*thế nào trên thực tế và cách mà người ta phải sống thế nào. Người nào từ bỏ những gì đáng lẽ đã làm trên thực tế để thực hiện những gì phải làm thì sẽ bị diệt vong chứ không phải là được bảo toàn*" (Chương 15). Những người cùng thời với Machiavelli vốn đã quen với hình ảnh lý tưởng của những nhà cai trị nhân đức theo đường lối Cơ Đốc giáo, hẳn sẽ bàng hoàng trước quan điểm mạnh mẽ của ông về một quân vương vượt ra khỏi đạo đức và tư tưởng truyền thống.

Việc xuất bản cuốn *Quân vương* đã gây ra một cuộc tranh luận phức tạp về những hàm ý lý thuyết và tư tưởng của tác phẩm này, vượt xa những tranh luận về mục tiêu chính trị tức thời và mối liên hệ của tác phẩm với khát vọng và thời cơ chính trị của gia đình Medici. Các nhà đạo đức học, đặc biệt ở Anh và Pháp, công kích tác phẩm như là sự tổng kết của chủ nghĩa hoài nghi, chỉ phù hợp với những bạo chúa tội lỗi.

Gần bốn trăm tác phẩm tham khảo thời Elizabeth về Machiavelli đã đưa tên của Machiavelli vào tiếng Anh để chỉ những chính khách gian trá, quỷ quyệt và nham hiểm. Giới tăng lữ đã coi *Quân vương* là tác phẩm của quỷ dữ và tác giả của nó là kẻ dị giáo. Tên của Machiavelli gắn liền với thuật ngữ thường dùng để chỉ quỷ dữ và cuốn sách bị tấn công từ mọi phía. Năm 1559, Giáo hội Cơ Đốc giáo đưa *Quân vương* vào *Danh sách các cuốn sách cấm*. Còn đối với những nhà cải cách Tin Lành thì tác phẩm này tiêu biểu cho tất cả những gì vẫn bị nền văn hóa

kiểu Italia của châu Âu thời Phục hưng đỉnh cao khinh miệt.

Trong thời kỳ Khai sáng, Hoàng đế Frederick II của nước Phổ đã ủng hộ Voltaire công kích kịch liệt những tư tưởng vượt khỏi các chuẩn mực thông thường của Machiavelli. Nhưng các nhà tư tưởng khác như Hume, Rousseau, Montesquieu[1] đã ca ngợi người con xứ Florence này như nhà tư tưởng hiện đại đầu tiên trình bày về bản chất của chính thể chính trị. Thậm chí sau đó, trong thời kỳ đấu tranh thống nhất Italia vào thế kỷ XIX (còn được gọi là thời kỳ Risorgimento), người dân Italia đã coi chương cuối của cuốn *Quân vương* như sự báo hiệu về một tổ quốc mới.

Ngay trong thời đại này, cuốn sách cũng gợi ra nhiều cách hiểu khác nhau. *Quân vương* được coi như một tác phẩm đầu tiên phân tích về sự lãnh đạo của các lãnh tụ chính trị cũng như xác lập tính độc lập của chính trị với thần học.

Hiểu biết về lịch sử trường phái Machiavelli và bối cảnh lịch sử ra đời cuốn *Quân vương* góp phần giúp chúng ta tránh được việc hiểu sai lệch về tác phẩm này. Đến nay vẫn chưa có một trí tuệ uyên thâm về lịch sử nào có thể giải thích được các vấn đề

---

[1] *David Hume:* triết gia và sử gia người Scotland (1711-1776) *Jean Jacques Rousseau:* triết gia và nhà chính trị học người Pháp (1712-1778), tác giả cuốn *Khế ước xã hội. Montesquieu:* nhà văn và luật sư người Pháp (1689-1755), tác giả của kiệt tác *Tinh thần pháp luật.*

tư tưởng Machiavelli đã đề cập, đặc biệt là ở chân dung một vị quân vương nổi tiếng của ông. Lấy ví dụ, Machiavelli đã chọn Cesare Borgia làm hình mẫu cho vị quân vương. Điều này vào cuối thế kỷ XVI là không thể chấp nhận được khi cuốn *Lịch sử Italia* của Francesco Guicciardini được đón nhận ở châu Âu đã lan truyền tin đồn về quan hệ loạn luân giữa Giáo hoàng Alexander, Cesare và Lucrezia Borgia cũng như về những kẻ mưu sát bí ẩn[2].

Đơn giản hóa quan điểm phức tạp của Machiavelli về chính trị và đạo đức (*"mục đích biện minh cho phương tiện"*) là một sai lầm hoàn toàn khi dựng lên một rào cản hầu như không thể vượt qua để có thể đến được với tư tưởng của Machiavelli. Chỉ biết tới luận điểm này, người ta dễ hình dung về những kẻ cai trị quyền năng và điên rồ theo đuổi những mục tiêu phi đạo đức bằng những phương cách còn vô đạo đức hơn, nhưng Machiavelli không bao giờ nói đến sự biện minh. Ông chỉ tuyên bố, trong hành động của con người, nhất là của bậc quân vương thì không bao giờ có một người phán xử công bằng. Bởi vậy, chỉ có kết quả cuối cùng là đáng quan tâm.

Nhưng Machiavelli tinh tế hơn người ta tưởng. Ông không bao giờ ảo tưởng rằng sẽ có hành động chính trị nào đó không thể bị phán xét và ông chỉ rõ

---

[2] Câu chuyện về những nhân vật này được đề cập khá chi tiết trong cuốn tiểu thuyết *Gia đình Giáo hoàng* (The Family) của Mario Puzo, tác giả của tiểu thuyết *Bố già* (Godfather).

rằng, ông nhận thức được những đòi hỏi về đạo đức truyền thống. Ông lên án những chính khách chỉ biết theo đuổi quyền lực, những kẻ giết đồng loại, phản bội bạn bè, những kẻ không biết đến lòng trung thành, sự dung thứ và lòng sùng đạo. *"Bằng những phương cách này"*, ông tuyên bố, *"người ta có thể đạt được quyền lực chứ không thể có vinh quang"*. Quyền lực không đem lại vinh quang và cũng không đồng nhất với lẽ phải. Mục đích hướng tới là yếu tố để phân biệt những quân vương chỉ có quyền lực với những quân vương xứng đáng được ngợi ca.

Mục đích duy nhất thể hiện trong các tác phẩm của Machiavelli, kể cả cuốn *Quân vương*, là tạo dựng một thể chế chính trị ổn định và vững mạnh có thể biện hộ cho những hành động bị coi là ngang ngược và phi đạo đức theo các chuẩn mực truyền thống của đạo Cơ Đốc. Vương quốc phải được lãnh đạo bởi vị quân vương nào biết tự bảo vệ bằng quân đội gồm những công dân tự do và biết giành lấy quyền lực từ sự mến phục của thần dân.

Đứng trước hoàn cảnh đất nước Italia bị các lực lượng ngoại bang xâm lược, giày xéo và cơ hội lịch sử hiếm hoi để dòng họ Medici thực hiện công cuộc thống nhất Italia, mặc dù là một người ủng hộ chế độ cộng hòa và đồng thời là một người yêu nước nồng nàn, Machiavelli đã chấp nhận đánh đổi một chế độ cộng hòa yếu ớt bị ngoại xâm đe dọa sự độc lập của đất nước và sự ổn định nội bộ trong nước. Chính vì vậy, trong tác phẩm *Quân vương*, ông đã

đưa ra những thủ đoạn chính trị để giúp thống nhất và ổn định một đất nước bị chia cắt và đang trong tình trạng hỗn loạn.

Hoàn cảnh nguy nan đòi hỏi phải có những biện pháp cực đoan, một "liều thuốc mạnh" như ông vẫn nói. Để thành công trong việc bảo vệ nước Italia mới, vị tân vương phải học cách không trở thành một quân vương Cơ Đốc giáo ngoan đạo. Vị quân vương này phải quên đi những kế hoạch mơ hồ, viển vông và không tưởng. Theo Machiavelli, không thể cai trị các quốc gia bằng tôn giáo. Vượt xa việc chỉ đơn thuần loại bỏ yếu tố đạo đức khỏi đời sống chính trị, ông đưa ra một hệ thống các nguyên tắc đạo đức mới mẻ có tính đột phá, hoàn toàn đối nghịch với những đòi hỏi nghiêm khắc của hệ tư tưởng Cơ Đốc giáo truyền thống.

Machiavelli phân biệt rạch ròi giữa việc theo đuổi các nguyên tắc đạo đức và mục tiêu thực tiễn. Khi bước vào lĩnh vực chính trị, ông khuyên rằng: *"Quân vương phải biết học hỏi từ bản tính của dã thú, biết kết hợp sức mạnh của sư tử với sự tinh ranh của cáo. Sư tử không thể tự bảo vệ mình tránh các cạm bẫy còn cáo thì không chống lại được sói"*. Thay vì đưa ra bức tranh đạo đức về một quân vương Cơ Đốc giáo cai trị các thần dân trung thành như người chăn cừu bảo vệ đàn cừu dễ bảo, Machiavelli tập trung vào thế giới chính trị học đầy quyền lực.

Mặc dù hy vọng gia tộc Medici sẽ đón nhận lòng yêu nước đáng trân trọng của mình nhưng ông cũng

ý thức được rằng một thái độ thực tế và thực dụng như vậy nằm trong tay một người không xứng đáng có thể sẽ bị sử dụng cho những mục đích xấu xa.

Sau khi thay thế những giá trị đạo đức truyền thống bằng những mục tiêu và ý tưởng chính trị mang tính đột phá, Machiavelli đã kết thúc luận thuyết của mình một cách châm biếm với giọng văn đậm nét tôn giáo và hình ảnh của *Kinh Thánh*. Ở cuối tác phẩm *Quân vương*, Machiavelli khẳng định rằng một nhà tiên tri không có binh lực thì chẳng được đất nước mình ngợi ca. Ông so sánh sự thành lập quốc gia Italia với việc rời bỏ Ai Cập của người Do Thái[1] và thời cơ của gia đình Medici được coi như một món lộc trời cho.

Nhưng sự tranh luận về mâu thuẫn giữa quyền lực nhà nước với đạo đức cá nhân thực sự là một thành công đầy trí tuệ. Và nhận thức sắc sảo của ông về vai trò của sự ảo tưởng và vẻ bề ngoài trong những vấn đề quốc gia vẫn đưa ra là một bức tranh chính xác tuyệt vời về tính chất thực tế của quyền lực ở mọi thời đại và của bất kỳ ai. Mục tiêu chính trị của riêng ông về một đất nước Italia thống nhất được dẫn dắt bởi những nguyên tắc của chủ nghĩa hiện thực chính trị hướng tới tương lai.

Đọc tác phẩm *Quân vương* của Machiavelli, các độc giả ham thích chính trị học không khỏi ngạc nhiên vì sự giống nhau giữa những nhận xét lạnh

---

[1] Việc người Do Thái rời Ai Cập xảy ra vào khoảng năm 1.300 TCN.

lúng về bản tính của con người và những luận điểm trong tác phẩm Hàn Phi Tử - một trong những tác phẩm chính trị học đầu tiên của thế giới ra đời trước *Quân vương* trên 1700 năm.

Một nhà nghiên cứu đã nhận xét về tương lai của *Quân vương* như sau: Người ta sẽ luôn luôn đọc nó chừng nào con người vẫn chưa thôi cái trò chơi nguy hiểm nhưng hấp dẫn có cái tên là "chính trị" kia. Ở mọi thời đại, cuốn sách này sẽ luôn thức thời vì nó đề cập một vấn đề được quan tâm nhất nhưng không phải ai cũng với tới và giải quyết một cách êm thấm, đó là vấn đề quyền lực.

## VỀ BẢN DỊCH

Kể từ khi lần đầu tiên được xuất bản bằng tiếng Italia vào năm 1532, tác phẩm *Quân vương* đã được dịch sang nhiều thứ tiếng. Năm 1640, lần đầu tiên, *Quân vương* được Edward Dacres dịch sang tiếng Anh và từ đó tới nay, đã có rất nhiều bản dịch tiếng Anh với nhiều phong cách dịch khác nhau, bởi từ ngữ và văn phong của Machiavelli trong cuốn *Quân vương* rất khó dịch và có nhiều cách diễn giải. Một số bản dịch chủ yếu tập trung vào ý chính của tác giả và sắp xếp lại câu chữ phù hợp với độc giả hiện đại, trong khi một số bản dịch cố gắng phản ánh trung thực cách hành văn theo lối hùng biện nhưng khá phức tạp của tác giả.

Do không đọc được nguyên tác nên người dịch chủ yếu dựa vào bản dịch tiếng Anh của Nhà xuất

bản Oxford. Đây là một bản dịch được đánh giá là khá trung thực văn phong của Machiavelli và có nhiều chú giải về các nhân vật và sự kiện, giúp cho độc giả có thể hiểu rõ hơn về tác phẩm này.

Trong quá trình dịch sang tiếng Việt, chúng tôi cũng tham khảo những bản dịch tiếng Anh khác của Daniel Donno, Christian E. Detmold và bản dịch tiếng Việt từ bản tiếng Pháp xuất bản trước 1975 tại Sài Gòn (bản dịch tiếng Việt này có tên là *Quân vương - Thuật trị dân*). Về tên của tác phẩm này cũng có nhiều cách dịch khác nhau như *Quân vương, Hoàng đế, Thuật trị quốc, Thuật làm vua*... nhưng chúng tôi thống nhất sử dụng *Quân vương* để chỉ người đứng đầu một đế chế, vương quốc, lãnh địa... hay tựu chung là để nói tới lãnh tụ của một quốc gia, một vùng lãnh thổ.

Với mong muốn được giới thiệu cho các độc giả một tác phẩm kinh điển về triết học chính trị và nghệ thuật lãnh đạo trong kho tàng tinh hoa của nhân loại, chúng tôi đã nỗ lực hết sức mình để biên dịch tập sách mỏng mà đầy ý nghĩa này, nhưng chắc rằng khó tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý của các bạn để tiếp tục hoàn thiện bản dịch.

Thay mặt nhóm biên dịch

VŨ MẠNH HỒNG

# QUÂN VƯƠNG

Niccolò Machiavelli

# ĐỀ TẶNG

Niccolò Machiavelli gửi Đức Ông Lorenzo de Medici

Phàm lệ, để chiếm được cảm tình của bậc quân vương, người ta phải tự tiến cử mình bằng những thứ họ cho là đắt giá nhất hoặc những món quà được xem là sẽ làm hài lòng quân vương nhất. Bởi vậy, các quân vương thường được dâng tặng ngựa quý, vũ khí, châu báu và những tặng phẩm tương xứng với địa vị cao quý của họ

Nay, với mong muốn tự tiến cử mình lên Đức Ông, và để thể hiện lòng tận tụy, tôi lại chẳng tìm thấy trong gia sản của mình vật gì đáng giá hơn là sự hiểu biết về sự nghiệp của những vĩ nhân mà tôi đúc rút từ kinh nghiệm bản thân đối với những thực tế đang diễn ra cùng như từ việc miệt mài nghiên cứu kinh nghiệm đời xưa. Sau thời gian dài trăn trở, tôi xin gửi gắm những điều đó vào cuốn sách nhỏ bé này để dâng tặng lên Đức Ông với tất cả tấm lòng trân trọng.

Tôi chắc là với địa vị của ngài thì tác phẩm này không có mấy giá trị nhưng với lòng bao dung, ngài hẳn sẽ nhận nó, vì tôi không có món quà nào đáng giá hơn để dâng tặng ngoài trừ các phương tiện, để

trong một thời gian ngắn, ngài có thể nắm bắt được những vấn đề mà trong nhiều năm với nhiều nỗi vất vả và hiểm nguy, tôi mới có thể hiểu và đánh giá được giá trị của chúng. Tôi không viết tác phẩm này với những câu văn cầu kỳ, những từ ngữ hào nhoáng hay với bất kỳ một thủ pháp nào mà các nhà văn thường sử dụng để trình bày và làm phong phú thêm chủ đề chính, bởi tôi mong muốn sự hấp dẫn của tác phẩm phải đến từ sự phong phú của tư liệu và sự nghiêm túc của nội dung.

Tôi cũng không muốn người ta coi cuốn sách này là sự tự phụ khi một người ở địa vị thấp kém dám luận bàn và chỉnh lý nền cai trị của những bậc quân vương. Bởi vì, cũng như những họa sĩ vẽ tranh phong cảnh, người ta phải đứng ở một vị trí thấp hơn nơi bình nguyên để nắm bắt hồn của những ngọn núi và phải đứng trên đỉnh những ngọn núi để ngắm bình nguyên. Cũng vậy thôi, hiểu dân không ai bằng bậc quân vương và hiểu được bản chất của quân vương chính là các thần dân.

Cầu xin Đức Ông hãy đón nhận món quà nhỏ này đúng với bản chất của nó. Nếu ngài để tâm một chút thôi, ngài sẽ thấy ở đó những mong ước tận đáy trái tim tôi và có thể ngài sẽ tìm thấy cơ hội lớn lao trong tầm tay ngài. Và nếu Đức Ông, từ địa vị tôn quý của mình, có một lúc nào đó nhìn xuống dân chúng, ngài sẽ thấy sự bất công mà số phận buộc tôi phải gánh chịu.

# 1

# CÁC HÌNH THỨC QUỐC GIA VÀ PHƯƠNG THỨC HÌNH THÀNH

Các chính thể xưa nay giữ vai trò thống trị tại tất cả các quốc gia, lãnh thổ đều là chế độ cộng hòa hoặc chế độ quân chủ. Chế độ quân chủ gồm chế độ thế tập, là chế độ mà quyền cai trị được truyền trong dòng họ hoàng gia từ đời này sang đời khác, và chế độ quân chủ mới.

Các hình thức quân chủ mới có thể là hoàn toàn mới, như Milan dưới thời Francesco Sforza[4], hoặc được hình thành khi các nước chư hầu sáp nhập vào quốc gia quân chủ thế tập của quân vương đã thôn tính các nước đó, như vương quốc Naples của vua Tây Ban Nha[5].

---

[4] *Francesco Sforza*: Viên tướng đánh thuê nổi tiếng (1401-1466), cưới con gái của Filippo Maria Visconti, Công tước Milan, sau đó cai trị Milan vào năm 1450.

[5] *Vua Tây Ban Nha*: tức là Ferdinand II xứ Aragon (1452-1516) đã đồng ý chia vương quốc Naples với Vua Louis XII của Pháp tại Hiệp ước Granada (11/11/1500). Sau này, vua nước Pháp đã phải công nhận Ferdinand là vua của xứ Naples

Trong những quốc gia bị thôn tính theo cách này, có nơi dân chúng đã quen sống dưới quyền cai trị của một quân vương nào đó; nơi khác dân chúng lại quen được hưởng nền tự do. Các quốc gia này bị thôn tính bằng quân đội của chính quân vương hoặc bằng các loại binh lực khác, nhờ vận may hoặc nhờ tài trí.

# 2

# CÁC QUỐC GIA QUÂN CHỦ THẾ TẬP

Ở đây, tôi không bàn về thể chế cộng hòa bởi thể chế này đã được đề cập chi tiết ở tác phẩm khác[6]. Trong tác phẩm này, tôi chỉ đề cập đến nền quân chủ trên cơ sở phát triển các đề tài nói trên và bàn đến cách trị vì và bảo vệ các quốc gia quân chủ đó.

Như đã nói, nền quân chủ thế tập thuộc quyền cai trị của một dòng họ thì dễ bảo toàn hơn nhiều so với các nền quân chủ mới; bởi vì khi đó, quân vương nối ngôi chỉ cần không phá bỏ những tập tục lâu đời và biết điều chỉnh hành vi của mình trước những biến cố bất ngờ. Cứ như thế, một quân vương, với năng lực bình thường, luôn có thể duy trì đất nước của mình trừ khi có một thế lực đặc biệt

---

[6] Mặc dù câu này đã gây ra khá nhiều tranh luận và khiến cho các học giả cho rằng tác phẩm *Luận bàn* của Machiavelli được viết trước tác phẩm *Quân vương* (do quyển I của *Luận bàn* đề cập rất nhiều đến chủ đề này), nhiều khả năng câu này đã được thêm vào khi Machiavelli viết *Luận bàn*, tức là sau khi *Quân vương* đã được hoàn thành.

và bất thường phế truất ông ta. Và cho dù điều đó có xảy ra, ông ta vẫn có thể dễ dàng giành lại đất nước nhờ một sai lầm nhỏ nhất của kẻ tiếm quyền.

Ví dụ như công tước xứ Ferrara[7] của Italia đã chống lại được các cuộc tấn công của xứ Venice (1484) và của Giáo hoàng Julius[8] (1510) chủ yếu nhờ vào truyền thống cai trị của dòng họ này. Bởi quân vương thì vốn dĩ chẳng có nhiều lý do cũng như chẳng cần gì nhiều để làm hại đến thần dân, bởi vậy quân vương thường được yêu quý nhiều hơn là bị thù ghét. Và nếu chẳng vì một thói xấu qua đang nào khiến người ta phải thù ghét, thì điều hoàn toàn hợp lý và bình thường là mọi thần dân đều mến chuộng quân vương. Và dưới sự cai trị lâu đời và liên tục đó, những động cơ cho sự sáng tạo và cải cách đều lụi tàn, vì cái mới thường phải xây lên từ khoảng trống mà cái cũ để lại[9].

---

[7] Machiavelli đồng thời đề cập đến hai đời công tước xứ Ferrara. Ercole d'Este (1471-1505), người đã mất rất nhiều đất cho xứ Venice và đồng minh là Giáo hoàng Sixtus IV trong cuộc chiến với Vua Ferrante xứ Naples. Con trai ông là Altonso d'Este (1486-1534), người bị Giáo hoàng Julius II tấn công năm 1510.

[8] *Giuliano della Rovere* (1443-1513, trở thành Giáo hoàng Julius năm 1503). Ông đã củng cố các vương quốc thuộc Giáo hội trong lòng Italia và tổ chức Liên minh Cambrai chống lại Venice và Liên minh Thần thánh chống lại nước Pháp. Giáo hoàng Julius II còn là nhà bảo trợ của các nghệ sỹ nổi tiếng thời Phục hưng như Michelangelo, Raphael và Bramante.

[9] Tại nguyên bản tiếng Italia, Machiavelli sử dụng thuật ngữ *adentellato* chỉ lượt đá răng cưa cuối một bức tường thường được để lại để thuận tiện cho việc xây dựng sau đó

# 3

## CÁC QUỐC GIA QUÂN CHỦ MANG TÍNH HỖN HỢP

Nhưng các quốc gia quân chủ mới lại gặp nhiều vấn đề phức tạp hơn. Trước hết, nếu quốc gia này không phải hoàn toàn mới mà chỉ là kết quả của sự sáp nhập (khi hai vương quốc được hợp lại làm một thì có thể gọi là quốc gia mang tính hỗn hợp) thì rắc rối xuất phát từ bản chất của tất cả các quốc gia quân chủ mới: dân chúng hoan hỉ thay đổi kẻ cai trị và tưởng rằng mọi chuyện sẽ tốt hơn; và lòng tin đó đã khiến họ cầm vũ khí chống lại người trị vì cũ. Nhưng họ đã lầm tưởng bởi vì thực tế sau này cho họ thấy mọi sự còn trở nên tồi tệ hơn.

Điều này bắt nguồn từ một nguyên nhân bình thường và rất tự nhiên. Vị quân vương vừa giành được quyền lực thường khiến các thần dân mới của mình thù ghét bởi binh lính và những thương đau gắn với cuộc chinh phạt của ngài. Do vậy, tất cả những người mà ngài làm tổn thương khi xâm chiếm một đất nước sẽ trở thành kẻ thù của ngài

trong khi những người đã giúp ngài nắm quyền lực lại không thể mãi là bạn bè, bởi vì ngài không thể làm họ hài lòng theo cách mà họ muốn hoặc có thể ngài không dám dùng những biện pháp mạnh[10] do ngài phải chịu ơn họ.

Cho dù có quân đội hùng mạnh nhất, sự ủng hộ của dân bản xứ vẫn luôn là điều cần thiết để chiếm giữ một vùng đất. Chính vì lý do này, Vua Louis XII của nước Pháp[11] đã nhanh chóng chiếm được Milan và cũng nhanh chóng đánh mất thành phố này. Và ngay lần đầu tiên, chỉ riêng các đạo quân của Ludovico[12] cũng đã đủ để chiếm lại Milan: bởi

---

[10] *Những biện pháp mạnh:* hiểu theo nghĩa đen, *medicine forti* có nghĩa là liều thuốc mạnh

[11] *Vua Louis XII của Pháp.* Con trai của Charles d'Orléans (1462-1515), kế vị người em họ là Vua Charles VIII vào năm 1498, hưởng quyền thế tập đối với xứ Naples và Milan, liên minh với người Venice chiếm đóng Milan một thời gian ngắn vào năm 1499, bị Công tước Milan chiếm lại vào năm 1500, sau một cuộc nổi loạn chống lại viên thống sứ người Pháp

[12] *Ludovico* Ludovico Sforza (1451-1508), được gọi là "il Moro" (người Moor), là con trai của Francesco Sforza, Công tước xứ Milan và Bianca Maria Visconti. Ông trở thành Công tước xứ Milan năm 1494 sau khi Pháp xâm lược Italia và sau khi người cháu của ông là Gian Galeazzo Visconti chết (có thể do chính ông ám sát). Trong khi Ludovico cố gắng chiếm lại Milan vào năm 1500, quân đội của ông chiến đấu với lính Pháp tại Novara, và khi các lính đánh thuê Thụy Sỹ của Ludovico đã không chịu đánh nhau với những người "đồng bào" của mình trong quân đội của Vua Louis, nên Sforza đã bị bắt, bị cầm tù đến chết tại một nhà tù gần Tours. Ông cũng là một trong những nhà bảo trợ của Leonardo da Vinci

vì chính những người dân đã mở cổng thành cho Vua Louis cảm thấy bị lừa dối, thất vọng vì tương lai tốt đẹp hơn mà họ ảo tưởng đã không đến và họ đã không thể ủng hộ sự chiếm đóng của người cai trị mới thêm nữa.

Rõ ràng là những vùng đất đã nổi loạn nhưng bị chinh phục lại sẽ khó mất hơn vì nhân cơ hội dẹp loạn, vị chủ nhân của vùng đất đó bớt e dè trong việc trừng phạt những kẻ chống đối, truy lùng những kẻ tình nghi và khắc phục những điểm yếu của mình. Như vậy, chỉ cần công tước Ludovico đe dọa các vùng biên giới là đã đủ để nước Pháp phải mất Milan lần thứ nhất. Nhưng để người Pháp phải bỏ Milan lần thứ hai, cả thế giới[13] đã phải chống lại nước Pháp, tiêu diệt và truy đuổi quân Pháp khỏi Italia.

Những lý giải chung về lần đầu nước Pháp mất Milan đã được bàn ở trên, bây giờ, tôi xin được đề cập tới những lý do dẫn tới việc mất Milan lần thứ hai cũng như xem xét các biện pháp mà vua nước Pháp đã áp dụng và những biện pháp đáng lẽ nên áp dụng trong trường hợp đó để chiếm giữ một

---

[13] Người Pháp nhanh chóng chiếm lại Milan sau trận chiến Ravenna (1512), một chiến thắng phải trả giá đắt mà tại đó người Pháp đã đánh bại Liên minh Thần thánh do Giáo hoàng Julius II chỉ huy nhưng lại mất vị thống chế dũng cảm là Gaston de Foix. Machiavelli dùng từ "cả thế giới" để ám chỉ việc Liên minh Thần thánh không chỉ gồm Tây Ban Nha, Venice và Giáo hoàng và ít nhất là trên giấy tờ còn gồm cả Vua Henry VIII của Anh và Hoàng đế Maximilian I của Đức.

cách hữu hiệu hơn. Các vùng đất bị chinh phục và sáp nhập vào vương quốc lâu đời của người chiến thắng có thể có chung hoặc không cùng chung vùng địa lý, ngôn ngữ. Với những xứ bị chinh phục có chung vùng địa lý và ngôn ngữ, việc chiếm giữ dễ dàng hơn, đặc biệt là khi những vùng đất này không quen với tự do; và để chiếm giữ một cách chắc chắn thì biện pháp duy nhất cần làm là tiêu diệt hoàng tộc cũ.

Con người thường sinh sống một cách hiền hòa miễn là lối sống quen thuộc không bị đảo lộn, tập tục không bị thay đổi. Chúng ta có thể thấy điều đó qua trường hợp của các xứ Burgundy, Brittany, Gascony và Normandy[14] - những vùng đất đã trở thành một phần của nước Pháp trong thời gian dài. Mặc dù có vài khác biệt về ngôn ngữ nhưng do phong tục tương đồng nên sự hòa hợp trở nên dễ dàng. Bất kỳ ai muốn thôn tính và giữ được các vùng đất thuộc loại này cần nhớ hai điều: thứ nhất, phải tuyệt diệt hoàng tộc cũ; và thứ hai, không nên thay đổi luật lệ và thuế khóa. Được vậy, các vùng đất mới sẽ nhanh chóng hợp nhất vào chính quốc.

Nhưng khi các vùng đất bị chiếm đóng không tương đồng về ngôn ngữ, phong tục và luật lệ thì

[14] Xứ Normandy được sáp nhập vào nước Pháp năm 1204, xứ Gascony được giành lại từ người Anh năm 1453; xứ Burgundy được nhập vào nước Pháp năm 1477, xứ Brittany thuộc về nước Pháp sau cuộc hôn nhân của Vua Charles VIII với Quận chúa Anne của xứ Brittany (sau này Quận chúa Anne lại lấy Vua Louis XII)

khó khăn sẽ gấp bội, và muốn vượt qua được thì cần phải có thật nhiều may mắn và tốn nhiều công sức. Tốt nhất, người chinh phục phải đích thân tới sống ở vùng đất vừa chiếm được. Nhờ thế, việc chiếm đóng mới lâu dài và bền vững, như Hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ đã áp dụng với Hy Lạp. Bởi vì cho dù thực hiện tất cả các biện pháp đề phòng khác, nhưng nếu ông ta không tới đó sống thì việc giữ được các vùng đất này là điều không thể.

Bởi vì, chỉ khi mà người chinh phục sống ngay tại nơi đó thì mới có thể phát hiện vấn đề từ trong trứng nước và nhanh chóng tìm ra biện pháp giải quyết. Không sống ở đó, các bậc quân vương chỉ có thể biết được tình hình sau khi vấn đề đã trở nên trầm trọng và khi ấy thì vô phương cứu chữa. Hơn nữa, không nên dung túng bọn quan lại cướp bóc vùng đất vừa chiếm được bởi dân chúng mong muốn được trông cậy trực tiếp vào nhà vua của mình. Muốn trở thành các thần dân tốt, họ sẽ có nhiều lý do để yêu mến vua hơn và muốn trở thành các thần dân xấu, họ sẽ có nhiều lý do để sợ vua. Bất kỳ lực lượng ngoại bang nào muốn xâm chiếm vùng này buộc phải e ngại; bởi vì khi nhà vua đã đích thân đến sống tại đây thì việc mất vùng đất này là vô cùng khó khăn.

Biện pháp còn lại và tốt hơn là di dân chính quốc tới một vài vùng thuộc địa với sự hỗ trợ cho chính quốc. Bởi vì điều cần thiết là quân vương phải dùng cách này hoặc duy trì một lực lượng lớn bộ binh và kỵ binh, nhưng việc di dân chính quốc

sang sinh sống ở các vùng thuộc địa không phải tốn kém gì nhiều. Phương cách này chỉ gây tổn thương cho thiểu số những kẻ bị tước đoạt nhà cửa, ruộng vườn để trao cho các cư dân mới. Và những kẻ bị tổn thương đó đều là loại nghèo hèn và phân tán nên chẳng thể làm hại gì ngài, còn tất cả những kẻ khác thì chẳng bị tổn hại gì (cho nên chúng sẽ im lặng). Hơn nữa, những kẻ này còn sợ sẽ phạm sai lầm khiến chúng có thể bị tước đoạt ruộng đất.

Tôi muốn kết luận rằng, hình thức di dân chính quốc tới sinh sống tại các thuộc địa không tốn kém, còn đám dân này trung thành hơn và ít gây phiền nhiễu hơn. Và những kẻ bị tổn hại, như tôi đã nói, không thể là mối đe dọa do chúng nghèo hèn và phân tán. Tuy nhiên, cần phải lưu ý rằng, quan hệ giữa người và người phải được đối xử tử tế hoặc thẳng tay đàn áp vì con người thường trả thù những xúc phạm nhỏ nhặt, nhưng trước sự lăng nhục nghiêm trọng thì lại chẳng thể làm gì. Bởi vậy, đã trừng trị ai thì phải dùng cách nào để khỏi sợ người đó báo thù.

Tuy nhiên, duy trì quân đội ở những vùng đất này để thay thế cho đám dân chính quốc di dân sang sẽ tốn kém hơn, phải trút hầu bao của chính quốc vào việc canh giữ các biên giới nên cũng lợi bất cập hại; và nhiều tác động tiêu cực hơn sẽ xảy ra bởi việc chuyển quân sẽ tác động đến cả nước khiến dân chúng bất bình và có thể sẽ chống đối. Những kẻ chống đối đó nguy hiểm bởi, mặc dù bị

chinh phục, họ vẫn đang sống dưới chính mái nhà của mình. Như vậy, xét về mọi mặt, việc chiếm giữ bằng quân đội là vô ích trong khi cách di dân chính quốc sang các thuộc địa lại có lợi hơn nhiều.

Ngoài ra, khi vùng đất bị xâm chiếm không có những điểm tương đồng với chính quốc thì quân vương phải biến mình thành người lãnh đạo và người bảo vệ những láng giềng yếu hơn, và phải bằng mọi cách làm suy yếu những láng giềng hùng mạnh hơn. Và ông cũng cần lưu tâm để không có bất kỳ kẻ ngoại bang nào, có thế lực như ông được tiến vào vùng này vì bất kỳ lý do gì. Những kẻ bất mãn thường cầu cứu ngoại binh có thể vì chúng quá tham vọng hoặc quá sợ hãi, như trường hợp người xứ Aetolia đã dẫn quân La Mã vào Hy Lạp[15], và tất cả những vùng đất khác mà người La Mã chiếm được đều nhờ vào sự nội ứng của chính cư dân bản xứ.

Ngay khi lực lượng ngoại bang hùng hậu tiến vào một vùng, tất cả những kẻ yếu hơn sẽ bám đuôi do chung ganh tị với vị quân vương đang cai trị vùng này. Cho nên, đối với những kẻ yếu hơn, lôi kéo được chúng không có gì khó vì tất cả bọn chúng đều ngay lập tức và hoàn toàn hậu thuẫn cho tân vương. Tân vương chỉ cần cảnh giác không

---

[15] Năm 211 TCN, Liên minh Aetolia thuộc Hy Lạp đã liên kết với người La Mã chống lại Vua Philip V của Macedonia (220-178 TCN) và chống lại Liên minh Achaea bao gồm các tiểu quốc Hy Lạp khác, đồng minh của Macedonia.

cho bọn chúng nắm quá nhiều quyền hành và lực lượng; và bằng lực lượng của mình cùng với sự hỗ trợ của chúng, ông sẽ dễ dàng đè bẹp những kẻ mạnh để trở thành người thống trị duy nhất trong vùng. Bất kỳ ai không tuân theo những nguyên tắc này sẽ nhanh chóng mất vùng đất vừa chiếm được và cho dù có chiếm giữ được thì sẽ có vô vàn những khó khăn và lo lắng.

Tại các vùng đất chiếm được, người La Mã tuân thủ rất cẩn thận những nguyên tắc trên. Họ di dân sang, quan hệ với những kẻ yếu hơn nhưng không làm cho chúng mạnh lên, tiêu diệt những kẻ mạnh và không để các lực lượng ngoại bang giành được uy tín ở đó. Tôi chỉ xin lấy ví dụ về trường hợp Hy Lạp: người La Mã giữ thái độ thân thiện với người Achaea và người Aetolia; khuất phục vương quốc Macedonia[16]; đánh đuổi Antiochus[17]. Thế nhưng, người La Mã không nhường bất kỳ vùng đất nào cho người Achaea và người Aetolia. Vua Philip của Macedonia ra sức cầu hòa nhưng điều này không giúp ông ta tránh khỏi sự đè bẹp của người La Mã.

Cho dù Antiochus có nhiều thế lực tại vùng đất này, nhưng người La Mã không trao cho ông ta bất kỳ quyền hành gì. Như vậy, người La Mã đã làm

---

[16] Sau khi bị đánh bại tại trận chiến Cynoscephalae (197 TCN), Vua Philip V của Macedonia đã mất quyền kiểm soát Hy Lạp cho La Mã.

[17] *Antiochus* (223-187 TCN) Vua Syria, xâm lược Hy Lạp và cuối cùng lại bị người La Mã đánh bại tại trận Magnesia (190 TCN)

tất cả những gì mà một bậc quân vương khôn ngoan cần làm. Họ không chỉ đề phòng những vấn đề trước mắt mà còn phải lường trước và tìm cách phòng tránh cả những biến cố trong tương lai. Nếu được phát hiện sớm, những mầm bệnh có thể được điều trị rất dễ dàng. Nhưng nếu chờ đến lúc phát bệnh thì thuốc thang có thể là quá muộn vì căn bệnh đã trở thành nan y.

Quan điểm của các thầy thuốc về bệnh lao rất phù hợp với lập luận ở phần này. Thời kỳ đầu, bệnh dễ chữa nhưng khó chẩn đoán. Sau một thời gian không được phát hiện và chữa trị, bệnh trở nên dễ chẩn đoán nhưng lại khó chữa. Đối với những vấn đề quốc gia đại sự cũng vậy. Bằng khả năng nhận biết trước những hiểm họa đang lan đi trong vương quốc (phẩm chất bẩm sinh của nhà cai trị khôn ngoan), quân vương sẽ nhanh chóng đối phó. Tuy nhiên, khi những hiểm họa đó không được ai biết đến và cứ lớn dần lên, thì đến một lúc nào đó, mọi người đều biết nhưng quân vương không còn khả năng đối phó được nữa.

Do vậy, khi thấy trước các khó khăn, người La Mã luôn tìm ra giải pháp. Để tránh chiến tranh, họ không bao giờ để các rắc rối phát sinh mà không tìm cách xử lý, bởi họ biết rằng, không thể tránh được chiến tranh nhưng có thể dùng chiến tranh để lấy đi lợi thế của kẻ khác. Bởi vậy, họ đã gây chiến với Vua Philip và Antiochus ngay trên đất Hy Lạp để không phải đương đầu với những địch

thủ này trên đất Italia. Người La Mã hoàn toàn có thể tránh được cả hai cuộc chiến đó nhưng họ không muốn thế. Họ cũng không muốn có lợi thế về thời gian như những nhà thông thái thời chúng ta vẫn luôn nói. Thay vào đó, họ muốn có lợi thế về sức mạnh và sự khôn ngoan của mình, bởi thời gian có thể mang đến mọi chuyện, cả điều tốt cũng như điều xấu.

Hãy trở lại với trường hợp nước Pháp và thử xem có sự việc nào liên quan tới những nội dung bàn luận nêu trên không. Tại đây, tôi không nhắc tới Vua Charles[18] mà chỉ xin được bàn về Vua Louis. Vì Vua Louis chiếm đóng Italia lâu hơn và hành động hoàn toàn ngược lại những gì cần phải làm để duy trì sự thống trị tại một vùng đất mới được chinh phạt.

Vua Louis tiến vào Italia nhờ vào tham vọng của người Venice. Khi đó, người Venice hy vọng có thể giành được một nửa xứ Lombardy bằng việc hậu thuẫn cho Vua Louis. Tôi không phê phán những gì Vua Louis đã làm. Vua Louis muốn xâm nhập Italia nhưng lại không có đồng minh ở nước này. Thêm vào đó, sau hành động xâm lược Italia

---

[18] *Vua Charles* VIII (1470-1498) xâm lược Italia vào năm 1494 để đòi quyền thế tập đối với vương quốc Naples. Sau khi chiếm được Naples vào năm 1495, ông bị Liên minh Venice - Milan, rồi Tây Ban Nha, Giáo hoàng Alexander VI và Hoàng đế La Mã chống lại. Ông ta đã rút lui an toàn khỏi Italia sau khi thoát khỏi cuộc bủa vây của lực lượng Italia tinh nhuệ trong trận chiến Fornovo (1495). Anh họ ông là Vua Louis (công tước xứ Orlean), nối ngôi với tước hiệu Louis XII.

của Vua Charles thì mọi cánh cổng trước ngài đều đóng chặt. Do vậy, ngài buộc phải kết thân với bất kỳ đồng minh nào có thể có.

Lẽ ra Vua Louis đã thành công nếu như không phạm sai lầm trong các bước tiếp theo. Sau khi chiếm được xứ Lombardy, ngay lập tức, Vua Louis giành lại uy tín ma Vua Charles đã để mất: xứ Genoa đầu hàng; người Florence trở thành đồng minh; Hầu tước xứ Mantua, Công tước xứ Ferrara, gia tộc Bentivogli, nữ Bá tước xứ Forlì, các lãnh chúa của các xứ Faeriza, Pesaro, Rimini, Camerino, Piombino và dân chúng các xứ Lucca, Pisa, Siena đều xô đến tìm sự che chở của ngài[19]. Đến lúc này, người Venice mới nhận ra sự hổ đồ của mình. Để chiếm được một mẩu đất của xứ Lombardy, họ đã dâng cho Vua nước Pháp một phần ba đất nước Italia.

Giờ đây, thật chẳng mấy khó khăn để Vua Louis củng cố được thế lực của mình ở Italia nếu như ngài làm theo những quy tắc nêu trên và bảo vệ, che chở cho tất cả những kẻ thân hữu. Mặc dù

---

[19] Sau khi Vua Louis XII chiếm được Milan vào năm 1499, xứ Genoa đầu hàng; người Florence trở thành đồng minh của ông để nhận được sự hỗ trợ trong cuộc chinh phạt Pisa cùng năm đó. Những vua chúa tại các thành bang, lãnh địa mà Machiavelli nêu ra gồm Francesco Gonzaga (xứ Mantua), Ercole d'Este (xứ Ferrara), Giovanni Bentivogli và con trai là Annibale (xứ Bologna), Caterina Sforza Riario (xứ Forlì), Astorre Manfredi (xứ Faenza), Giovanni Sforza (xứ Pesaro), Pandolfo Malatesta (xứ Rimini), Giulio Ceare da Varano (xứ Camerino) và Jacopo d'Appiano (xứ Piombino).

số lượng rất đông đảo, nhưng phần lớn những kẻ này đều yếu hèn. Vì một số kẻ thì sợ Giáo hội trong khi số khác thì sợ người Venice, nên tất cả đều buộc phải là đồng minh của ngài.

Lẽ ra, nếu biết lợi dụng những kẻ này, Vua Louis đã có thể dễ dàng chống chọi những vương quốc hùng mạnh khác. Thế nhưng, ngay khi vào đến Milan, ngài đã làm ngược lại. Ngài đã giúp Giáo hoàng Alexander chiếm giữ xứ Romagna. Ngài không nhận ra rằng chính quyết định này đã làm ngài suy yếu, buộc ngài phải bỏ rơi các đồng minh cũng như những kẻ đã tự đặt mình dưới sự che chở của ngài, và đồng thời tăng cường thần quyền của Giáo hội bằng cách bổ sung rất nhiều những quyền thế tục mà nhờ đó Giáo hội giành được quá nhiều quyền lực.

Sau khi mắc hết sai lầm này đến sai lầm khác, ngài đã buộc phải dẫn quân vào Italia để chấm dứt tham vọng của Giáo hoàng Alexander và ngăn không cho Giáo hoàng Alexander làm chủ vùng Tuscany. Ngài chẳng thể hài lòng khi Giáo hội mạnh lên còn mình lại mất các đồng minh. Vì thèm muốn vương quốc Naples, ngài chia xẻ xứ này với vua Tây Ban Nha. Ngài rước vào mảnh đất mà ngài đã từng nắm trọn quyền thống trị một ông vua để những kẻ tham vọng và bất mãn tại đây có nơi cầu cạnh. Tại cái nơi đáng lẽ có thể lập một ông vua bù nhìn để cai quản, thì ngài lại thay thế bằng một kẻ có thể tống khứ chính ngài khỏi vương quốc này.

Khát vọng chinh phục là một điều vô cùng bình thường và mang tính bản năng. Một người đàn ông có khả năng chinh phục luôn được ca ngợi và không bị chỉ trích nhưng một kẻ bất tài mà lại muốn chinh phục thì chỉ để lại những lỗi lầm và chê trách. Bởi vậy, nếu nước Pháp có thể tấn công vương quốc Naples bằng chính quân đội của mình thì nên làm vậy, còn nếu nước Pháp không thể thì đừng nên chia xẻ vương quốc Naples với kẻ khác. Nếu như việc chia xẻ xứ Lombardy với người Venice có thể được tha thứ, vì nhờ đó Vua Louis có thể đặt chân vào Italia, thì những sự chia chác khác đều đáng bị lên án vì thực ra, ngài không cần đến những điều đó.

Vua Louis đã phạm phải năm sai lầm: tiêu diệt những kẻ yếu hơn mình; tăng cường cho một thế lực khác ngay tại Italia; rước vào Italia một kẻ ngoại bang hung mạnh; không tới Italia sống; và không đi dân chính quốc tới sinh sống tại đây. Những lỗi lầm trên có thể đã không gây hại nếu ngài không phạm tiếp lỗi thứ sáu: làm suy giảm sức mạnh của người Venice. Lầm lỗi là vì nếu ngài đã không lỡ khiến Giáo hội mạnh lên cũng như không lỡ rước người Tây Ban Nha vào Italia thì việc ngài làm suy yếu người Venice là hợp lý và cần thiết. Nhưng ngài đã trót hành động như thế thì ngài lại không bao giờ nên để cho người Venice suy yếu.

Chừng nào còn mạnh như xưa, người Venice còn tìm cách ngăn không cho những kẻ khác chiếm

đoạt xứ Lombardy bởi vì chính người Venice muốn trở thành chúa tể của xứ Lombardy và những kẻ khác cũng chẳng muốn giành mảnh đất này từ tay nước Pháp để trao cho Venice. Khi đó, chẳng có kẻ nào lại dám chọc giận đồng thời cả nước Pháp và xứ Venice.

Nếu ai đó cho rằng Vua Louis nhượng xứ Romagna cho Giáo hoàng Alexander và vương quốc Naples cho Tây Ban Nha để tránh chiến tranh thì tôi xin nhắc lại điều đã nói ở trên: để tránh chiến tranh, không bao giờ cho phép những rối ren nảy sinh bởi chiến tranh thì không thể tranh được nhưng có thể lợi dụng để lấy đi lợi thế của kẻ khác.

Nếu ai đó nói rằng Vua Louis đã hứa nhượng lại xứ Romagna cho Giáo hoàng để đổi lấy chức vị Hồng y Giáo chủ cho Tổng giám mục xứ Rouen[30] và việc hủy bỏ hôn ước của ngài thì tôi xin đáp lại trong phần sau, khi bàn về chữ tín và cách giữ chữ tín của các bậc quân vương.

Vua Louis đã mất xứ Lombardy do không tuân thủ những nguyên tắc cần coi trọng khi chinh phục và cai trị các vùng đất. Những điều xảy ra không có gì là lùng mà hết sức bình thường và dễ hiểu.

---

[30] Để đổi lấy việc ban phép cho Louis ly dị vợ là Hoàng hậu Joanne và cưới Quận chúa Anne của xứ Brittany, vợ góa của Vua Charles VIII, cũng như việc cất nhắc sủng thần của ông ta là George d'Amboise, Tổng giám mục xứ Rouen, lên hàng Hồng y Giáo chủ, Vua Louis đã đồng ý giúp Giáo hoàng Alexander VI thôn tính các vùng đất thuộc Romagna.

Tại Nantes[21], tôi đã đàm đạo với Hồng y Giáo chủ xứ Rouen khi Công tước Valentino (tên thường gọi của Cesare Borgia[22], con trai của Giáo hoàng Alexander) chiếm Romagna.

Khi Hồng y Giáo chủ nói với tôi rằng người Italia hiểu rất ít về chiến tranh, tôi đã đáp lại rằng người Pháp hiểu rất ít về chính trị. Bởi nếu hiểu được chính trị thì người Pháp đã không để Giáo hội thâu tóm nhiều quyền lực như vậy. Chúng ta đều thấy rằng cả Giáo hội và Tây Ban Nha giành được quyền lực ở Italia là nhờ nước Pháp, và nước Pháp sụp đổ là do Giáo hội và Tây Ban Nha.

Người ta có thể rút ra một quy luật chung hiếm khi sai, đó là: người nào đem lại quyền lực cho kẻ khác thì tự chôn vùi chính mình, bởi vì quyền lực này là kết quả của gian trá hoặc bạo lực và kẻ vừa trở nên hùng mạnh rất có thể có cả hai điều đó.

---

[21] *Tại Nantes*: Machiavelli đã tới Pháp vào năm 1500 trong một phái đoàn ngoại giao của nước cộng hòa Florence và một số dịp khác.

[22] *Cesare Borgia*: Sinh năm 1476, là con trai của nguyên Hồng y Giáo chủ Rodrigo Borgia (Giáo hoàng Alexander) và Vanozza Catanei. Cesare được phong Hồng y Giáo chủ vào năm 1493 nhưng lại từ bỏ sự nghiệp nhiều hứa hẹn tại Giáo hội vào năm 1498. Ông được Vua Louis XII phong làm công tước và nhận được lời hứa về sự ủng hộ Pháp trong cuộc chinh phạt Romagna. Khi Giáo hoàng Alexander (1492-1503) qua đời đột ngột, quyền lực của Cesare tan thành mây khói rồi ông chết tại Tây Ban Nha vào năm 1507.

# 4

# TẠI SAO ĐẾ CHẾ BA TƯ CỦA VUA DARIUS KHÔNG NỔI LOẠN CHỐNG LẠI NHỮNG NGƯỜI KẾ VỊ ALEXANDER ĐẠI ĐẾ

Bàn về những khó khăn trong việc cai trị một vương quốc mới bị chinh phục, người ta hẳn sẽ tự hỏi về những gì đã diễn ra sau cái chết của Alexander Đại đế[1]. Sau vài năm chinh phạt, Alexander Đại đế đã bá chủ châu Á, nhưng việc cai trị vùng đất này gặp không ít khó khăn.

Khi Alexander Đại đế qua đời, dường như nguy cơ nổi loạn của đế chế Ba Tư là điều khó tránh khỏi, nhưng những người kế vị Alexander Đại đế đã kiểm soát được tình hình. Khó khăn duy nhất mà những người kế vị này phải đối mặt chính là tham vọng của bản thân họ. Cho tới nay, theo hiểu biết của mọi người, tất cả các vương quốc đều được cai trị theo một trong hai hình thức. Theo hình thức thứ nhất, vương quốc được cai trị bởi

---

[1] *Alexander Đại đế*: Cai trị Macedonia (356-323 TCN) và chinh phục đế chế Ba Tư của Vua Darius III (336-331 TCN).

đấng quân vương cùng với sự trợ giúp của các cận thần. Trong khi đó, theo hình thức thứ hai, vương quốc do quân vương cùng với các lãnh chúa cai trị. Các lãnh chúa này nắm giữ tước vị hiện tại không phải do ân sủng của quân vương mà là nhờ vào dòng dõi quý tộc của mình.

Những lãnh chúa này có lãnh địa riêng và thần dân sinh sống tại lãnh địa đó tôn sùng và thừa nhận lãnh chúa là người cai trị mình. Đối với những vương quốc nằm dưới quyền cai trị của quân vương cùng với các cận thần, quân vương có nhiều quyền lực hơn và nắm giữ vai trò tối thượng trên toàn lãnh thổ. Nếu thần dân có tuân lệnh ai thì cũng chỉ như là đối với cận thần và thuộc hạ của quân vương. Những kẻ cận thần và thuộc hạ này không được dân chúng dành cho sự mến chuộng đặc biệt nào.

Các chính thể của Hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ và vua nước Pháp có thể được dùng làm những ví dụ đương đại để minh họa cho hai hình thức này. Toàn bộ đế chế Thổ Nhĩ Kỳ nằm dưới quyền thống trị của hoàng đế và những kẻ khác chỉ là bề tôi. Hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ phân chia đế chế thành nhiều tiểu quốc và cử người cai quản cho từng xứ. Những tiểu vương này có thể bị thuyên chuyển hoặc bãi chức theo ý muốn của hoàng đế.

Trái lại, vây quanh Vua nước Pháp là những nhà quý tộc được dân chúng trong lãnh địa của họ công nhận và yêu quý. Những nhà quý tộc này có những quyền thế tập mà nhà vua không dám mạo hiểm

tước bỏ. Do vậy, khi xét tới hai hình thức chính thể nêu trên, có thể nhận thấy rằng, chiếm được đế chế Thổ Nhĩ Kỳ là rất khó khăn, nhưng một khi đế chế này đã bị chinh phục thì việc cai trị lại rất đơn giản. Trong khi đó, xét về một số phương diện, nước Pháp tương đối dễ chiếm nhưng lại khó giữ.

Có một số lý do khiến việc chiếm được đế chế Thổ Nhĩ Kỳ rất khó khăn. Không có nguy cơ các tiểu vương của đế chế Thổ Nhĩ Kỳ "công rắn cắn gà nhà" và cũng chẳng có hy vọng gì về khả năng bọn cận thần xung quanh các tiểu vương này tạo phản. Sở dĩ lại như vậy là vì tất cả bọn họ đều là bề tôi chịu ơn sâu nặng của hoàng đế nên khó lòng bị mua chuộc. Cho dù một số kẻ có thể bị mua chuộc nhưng điều đó cũng chẳng đem lại lợi thế cho ai vì chung không có khả năng lôi kéo được dân chúng theo mình.

Bởi vậy, bất kỳ ai khi tấn công đế chế Thổ Nhĩ Kỳ cũng phải ý thức được rằng những người Thổ Nhĩ Kỳ là một khối thống nhất trọn vẹn. Người tấn công phải dựa vào sức mình nhiều hơn là trông đợi sự mất đoàn kết của đối phương. Thế nhưng, một khi đối phương bị đánh bại và chia cắt đến mức không thể tập hợp lại đội quân của mình, thì chỉ còn một mối lo ngại duy nhất là hoàng tộc đang trị vì. Một khi hoàng tộc này bị tuyệt diệt thì chẳng còn ai đáng sợ, vì những kẻ ngoài hoàng tộc không được dân chúng tin tưởng. Người tấn công không hy vọng gì có được sự tin tưởng của dân chúng xứ này trước khi giành thắng lợi và cũng chẳng phải lo ngại gì về họ sau khi chiến thắng.

Chuyện hoàn toàn ngược lại ở những vương quốc được cai trị theo kiểu nước Pháp, bởi vì, một khi đã lôi kéo được các lãnh chúa về phía mình, quân vương có thể dễ dàng xâm nhập vào các vùng đất này. Ngài sẽ luôn có dịp tìm được những kẻ bất mãn và những kẻ đang trông đợi sự đổi thay. Vì những lý do đã nêu, những kẻ này có thể mở đường và giúp ngài chiến thắng.

Tuy nhiên, việc cai trị vương quốc này kéo theo vô vàn rắc rối, liên quan tới cả những kẻ đã ủng hộ ngài và những kẻ bị ngài đàn áp. Liệu việc tiêu diệt hoàng tộc đã đủ chưa khi mà vẫn còn tồn tại các lãnh chúa tự cho mình là người lãnh đạo các phe phái mới. Ngài có nhiều nguy cơ để mất vương quốc vừa được thôn tính bởi ngài không làm cho những lãnh chúa đó hài lòng cũng như không tiêu diệt được bọn chúng.

Qua xem xét, sẽ thấy chính thể của đế chế Ba Tư và của đế chế Thổ Nhĩ Kỳ có nhiều điểm tương đồng. Bởi vậy, trước tiên Alexander Đại đế đã tiêu diệt hoàn toàn đế chế Ba Tư và đánh bại đội quân của Vua Darius trên chiến trường. Sau khi Alexander Đại đế thắng trận và Vua Darius chết, cả đế chế Ba Tư đã quy phục sự thống trị của Alexander Đại đế. Nếu biết đoàn kết với nhau thì những người kế vị Alexander Đại đế đã có thể dễ dàng tận hưởng điều đó.

Tại vương quốc này, những rối loạn nảy sinh hoàn toàn là do những người kế vị Alexander Đại đế gây ra. Tuy nhiên, việc cai trị những vương quốc có chính thể như nước Pháp không dễ dàng

như vậy. Những cuộc nổi loạn thường xuyên diễn ra ở Tây Ban Nha, ở Pháp, ở Hy Lạp nhằm chống lại người La Mã, chính là vì các quốc gia này được chia nhỏ thành rất nhiều lãnh địa.

Khi trong tâm trí dân chúng vẫn còn hình ảnh các lãnh chúa, thì người La Mã chẳng thể nào cai trị những vùng đất bị chinh phục một cách yên ổn. Thế nhưng, một khi những ký ức này bị việc chiếm đóng lâu năm và sức mạnh của đế chế La Mã xóa nhoa thì người La Mã lại trở thành người thống trị thực sự. Sau này, khi xung đột với nhau, mỗi phe phái của người La Mã đã có thể lôi kéo được các lực lượng ủng hộ từ những vùng đất tương ứng với thế lực của mình. Khi đó, do gia tộc các lãnh chúa trước đây đã bị tuyệt diệt, nên dân chúng chỉ thừa nhận sự thống trị của người La Mã đối với những lãnh địa này mà thôi.

Do vậy, bằng cách suy xét tất cả những điều trên, ta có thể thấy rằng chẳng có gì đáng ngạc nhiên trước sự thống trị dễ dàng của Alexander Đại đế trên đế chế Ba Tư hoặc các vấn đề rắc rối mà những kẻ khác gánh chịu khi duy trì sự chiếm đóng của mình (như Pyrrhus[24] và nhiều người khác). Những kết quả đó không phụ thuộc vào tài cao thấp của kẻ thắng trận mà phụ thuộc vào sự khác biệt về hoàn cảnh.

---

[24] *Pyrrhus*: Vua của xứ Epirus (319-272 TCN). Ông đã tiến hành chiến tranh với La Mã ngay tại Italia nhưng hoàn toàn thất bại. Xem cuốn *Những anh hùng Hy Lạp cổ đại*, NXB Trẻ, năm 2003.

# 5

## PHƯƠNG THỨC CAI TRỊ NHỮNG VƯƠNG QUỐC, THÀNH BANG ĐÃ TỪNG CÓ CHỦ QUYỀN

Như tôi đã nói, đối với những xứ đã từng có chủ quyền và từng được hưởng nền tự do thì khi thôn tính những xứ này, ngài có ba cách cai trị: thứ nhất là xoá bỏ toàn bộ; thứ hai là phải thân hành tới sống ở đó; thứ ba là cho phép cư dân xứ này sinh sống với những luật lệ riêng của họ, buộc họ cống nạp và dựng lên ở đó một chính quyền gồm một nhóm người và chính những người này sẽ đảm bảo duy trì sự thân thiện của đất nước họ đối với ngài.

Một chính quyền do quân vương dựng lên theo cách như vậy sẽ hiểu rằng họ không thể tồn tại nếu không có sự bảo trợ và quyền uy của ngài, và chính quyền này phải cố gắng hết sức để có được điều đó. Nếu muốn giữ gìn một thành phố đã từng được hưởng nền tự do thì cách tốt nhất để cai quản được thành phố này là thông qua chính các công dân của thành phố.

Hai minh chứng cho vấn đề trên là người Sparta và người La Mã. Người Sparta giữ Athens và Thebes bằng cách dựng lên ở đó một chính quyền gồm một nhóm người. Rốt cuộc, người Sparta đã để mất cả hai thành bang đó. Người La Mã đã hủy diệt các xứ Capua, Carthage và Numantia và đã chiếm giữ được các xứ này. Người La Mã cũng muốn cai trị Hy Lạp theo cách của người Sparta, tức là để vùng đất này tự do với những luật lệ riêng nhưng họ đã không thành công. Do vậy, để giữ được quyền cai trị của mình, người La Mã buộc phải hủy diệt nhiều thành bang Hy Lạp.

Trên thực tế, phương cách an toàn nhất để giữ những mảnh đất bị chiếm đóng là xóa bỏ mọi thể chế, luật lệ và tinh thần tại đó. Cai trị một thành phố đã từng có tự do mà không làm như vậy thì rất dễ bị chính thành phố này lật đổ. Trong những thành phố như vậy, luôn có nơi trú ẩn cho tinh thần tự do và những thể chế truyền thống, những điều chưa từng bị lãng quên cho dù bởi thời gian hay lợi lộc.

Những gì người cai trị làm hay dự đoán đều chẳng mấy ý nghĩa, vì nếu không chia rẽ và làm phân tán cư dân thành phố thì họ sẽ chẳng thể quên được cả sự tự do lẫn nền tự do đã có. Ngay khi có cơ hội, họ sẽ quay về với cuộc sống quen thuộc như xứ Pisa[25] đã làm sau 100 năm dưới ách

[25] Sau khi chiếm được Pisa từ dòng họ Visconti năm 1450, Florence đã kiểm soát cảng biển quan trọng này đến tận năm 1494, rồi tái chiếm vào năm 1509 sau nhiều cuộc vây hãm.

đô hộ của Florence. Tuy nhiên, đối với những vương quốc, thành bang từng sống dưới sự cai trị của một quân vương thì cho dù toàn bộ gia tộc của quân vương bị tiêu diệt, các cư dân ở đó đã có thói quen phục tùng. Khi quân vương cũ không còn, những cư dân đó cũng chẳng thể đồng lòng chọn ra một quân vương mới trong bọn họ.

Hơn nữa, bọn họ chưa được sống cuộc đời tự do nên do dự trong việc cầm vũ khí chống lại kẻ chinh phục. Vì thế, tân vương có thể dễ dang lôi kéo họ về mình và tranh thủ sự ủng hộ của họ. Trong khi đó, ở các nước cộng hòa, sẽ tồn tại một sức sống mạnh mẽ hơn, một lòng căm thù sâu sắc hơn và một khát vọng trả thù mãnh liệt hơn. Ký ức về thời kỳ tự do trước đây khiến họ không thể bị khuất phục.

Chính bởi vậy, giải pháp chắc chắn và an toàn nhất là xóa bỏ và tiêu diệt những thể chế, luật lệ và tinh thần của chế độ cũ. Nếu không làm như vậy thì quân vương phải đích thân tới đó để sống và cai trị.

# 6

# PHƯƠNG THỨC CAI TRỊ NHỮNG VƯƠNG QUỐC MỚI GIÀNH ĐƯỢC BẰNG BINH LỰC VÀ TÀI TRÍ CỦA BẢN THÂN

Xin đừng ngạc nhiên nếu tôi sử dụng ví dụ về những con người vĩ đại nhất khi bàn về những quốc gia hoàn toàn mới dưới sự cai trị của vị lãnh tụ và chính quyền mới. Con người thường đi theo lối mòn và hành động trên cơ sở học hỏi kinh nghiệm của các bậc tiền nhân. Thế nhưng họ không thể lặp lại được toàn bộ những kinh nghiệm đó, cũng như không thể sánh được với những đức tính cao quý của các bậc tiền nhân mà họ muốn học hỏi.

Do vậy, một người khôn ngoan cần đi theo con đường của những người vĩ đại nhưng chỉ nên cố gắng noi theo những người xuất chúng nhất. Khi ấy, nếu công lao không bằng bậc tiền nhân vĩ đại, thì ít ra cũng mang dáng dấp của người đó. Quân vương nên hành động giống như những người bắn cung khôn ngoan. Khi ý thức được rằng đích bắn dường như quá xa so với tầm bắn của cây cung,

người bắn cung khôn ngoan sẽ ngắm bắn cao hơn đích, không phải để bắn mũi tên vào vị trí cao hơn mà để bắn trúng đích mong muốn nhờ vào đường đi vòng cung của mũi tên.

Tại vương quốc mới hình thành, việc cai trị của tân vương vừa giành được ngôi báu gặp ít hay nhiều khó khăn hoàn toàn phụ thuộc vào tài trí của chính ông. Một người dân thường trở thanh đấng quân vương có thể do tài trí hoặc vận may. Dường như hai yếu tố này giúp cho tân vương đỡ phải đương đầu với nhiều khó khăn. Tuy nhiên, vị quân vương nào dựa vào vận may ít hơn thì sẽ bảo vệ địa vị của mình tốt hơn.

Đối với vị tân vương vừa giành được ngôi báu, hoàn cảnh không có lãnh địa nào khác để cai trị buộc ông phải thân hành tới sống ở vương quốc mới. Trong những người bằng tài trí của bản thân chứ không phải dựa vào vận may mà đạt đến ngôi đế vương, đáng ngưỡng mộ nhất là Moses, Cyrus, Romulus, Theseus[26].

Tuy nhiên, trường hợp của Moses không nên bàn tới ở đây vì ông chỉ là người thực hiện các ý nguyện của Thượng đế. Dù vậy, cần phải nói rằng,

---

[26] Trong số các nhân vật này, chỉ có Vua Cyrus, người lập ra đế chế Ba Tư (599-529 TCN) mới là một chính trị gia thực sự. Theo *Kinh Thanh*, Moses đã viết luật cho người Israel (mặc dù Thượng đế đã trao luật đó cho ông). Theo thần thoại, Romulus là ông vua đầu tiên của La Mã vào năm 753 TCN, còn Theseus là ông vua huyền thoại sáng lập nên thành bang Athens.

Moses là một người đáng kính phục vì đã có ân huệ được chuyện trò với Thượng đế.

Khi tìm hiểu về Cyrus Đại đế cũng như những tấm gương lập quốc và trị quốc khác, ngài sẽ thấy những vị này thật đáng ngưỡng mộ. Thân thế và sự nghiệp của họ chẳng hề thua kém so với Moses, người được Thượng đế soi đường chỉ lối. Khi tìm hiểu thân thế và sự nghiệp của họ, ta có thể thấy vận may duy nhất mà họ nhận được là thời cơ. Thời cơ đem đến cho họ những chất liệu cần thiết để có thể hiện thực hóa các ước vọng. Nếu không có thời cơ, tài trí của họ có thể đã bị uổng phí nhưng nếu không có tài trí thì mọi thời cơ cũng chỉ là vô nghĩa.

Chính sự áp bức và đô hộ của người Ai Cập đối với người Do Thái là cơ hội để Moses tìm được họ và đưa họ thoát khỏi ách nô lệ. Chính hoàn cảnh bị bỏ trôi sông ngay từ lúc lọt lòng và bị buộc phải rời xứ Alba đã tạo thời cơ để Romulus trở thành vị vua đầu tiên của La Mã. Thời cơ của Cyrus là đã tìm ra những người Ba Tư bất mãn với sự cai trị của người Medes cũng như sự yếu đuối, nhu nhược của người Medes sau khi được sống yên ổn quá lâu. Theseus đã thể hiện được tài trí của mình nhờ vào việc tìm thấy những người Athens trong cảnh chia ly[27]. Như vậy, thời cơ đã đem lại thành công cho những vị anh hùng này và tài trí xuất chúng đã giúp họ nắm

[27] Theseus đã cứu các thanh niên trai tráng Athens thoát khỏi nanh vuốt quái vật Minotaur, con quái vật nửa người nửa bò, ăn thịt người Athens khi đi lạc vào Mê cung.

bắt được thời cơ. Nhờ đó, tổ quốc của họ được tôn vinh và thịnh vượng.

Giống như các bậc tiền nhân vừa bàn tới, những người giành được vương quốc và lên ngôi đế vương bằng tài trí của bản thân thì sẽ gặp vô vàn khó khăn nhưng việc cai trị thường dễ dàng hơn. Những khó khăn mà quân vương gặp phải khi lên ngôi xuất phat phần nào từ những luật lệ và thể chế mới mà quân vương buộc phải xác lập nhằm củng cố đất nước cũng như để bảo vệ chính mình. Không có gì khó khăn hơn khi thực hiện, không có gì mơ hồ hơn khi đanh giá sự thành công, và không có gì nguy hiểm hơn trong việc xác lập một trật tự mới.

Tất cả những kẻ được hưởng lợi từ trật tự xã hội cũ sẽ trở thanh kẻ thù của quân vương trong việc xac lập trât tư mới còn tất cả những kẻ được hưởng lợi tư trât tự mới chỉ là những đồng minh miễn cưỡng của quân vương, một phần do bọn họ còn e sơ những kẻ đang được luật lệ cũ hậu thuẫn, một phần do bản tính hoài nghi của con người. Con người thường chỉ thật sự tin vào cái mới khi trực tiếp được trải nghiệm thực tế. Mỗi khi có cơ hội, kẻ thu của vi tân vương sẽ tấn công không khoan nhượng, trong khi những đồng minh miễn cưỡng lại bảo vệ ông một cách yếu ớt. Chính vì thế, cả vị tân vương và những đồng minh miễn cưỡng đều chịu nguy hiểm.

Để phân tích chủ đề này sâu hơn, chúng ta cần tìm hiểu xem những quân vương xác lập trật tự mới

này hành động độc lập hay lệ thuộc vào những người khác. Như vậy, vấn đề đặt ra là, họ có thực lực hay phải nhờ cậy thế lực của người khác để thực hiện những ý nguyện của mình. Nếu họ phải nhờ cậy thế lực của người khác, kết cục luôn luôn xấu và chẳng bao giờ hoàn thành được việc gì. Nhưng nếu họ dựa vào thực lực của chính bản thân để thực thi quyền lực thì hiếm họa khó có thể đe dọa được họ. Thực tế cho thấy, tất cả những người nhìn xa trông rộng mà dùng vũ lực thì đều chiến thắng. Nếu như họ không dung vũ lực thì hẳn đã bị thất bại.

Hơn nữa, bản chất con người là hay thay đổi. Thuyết phục thì dễ nhưng duy trì niềm tin mới là điều khó. Bởi vậy, cần phải đảm bảo rằng khi người ta không còn tin nữa thì phải dùng vũ lực buộc người ta phải tin.

Moses, Cyrus, Theseus và Romulus đã không thể duy trì thể chế của mình lâu như thế nếu không sử dụng vũ lực. Một ví dụ điển hình trong thời đại của chúng ta là linh mục Girolamo Savonarola[28]. Ông ta đã bị chính thiết chế mới của mình tiêu diệt khi

---

[28] *Girolamo Savonarola*: Giáo sĩ dòng tu Đa Minh, sinh tại xứ Ferrara năm 1452. Ông trở thành tu viện trưởng Tu viện San Marco ở Florence vào năm 1491, là thế lực chính trong nền chính trị Florence sau sự kiện trục xuất dòng họ Medici năm 1494. Savonarola là một người cộng hòa nhiệt thành, nhưng đã đánh mất sự ủng hộ của quần chúng sau khi bị Giáo hoàng Alexander VI rút phép thông công. Năm 1498, ông bị xử tử ở Piazza della Signoria. Ông là tác giả của tác phẩm chính trị quan trọng *Luận thuyết về Tổ chức và Chính phủ của Florence* (1498).

công chúng mất lòng tin vào những thiết chế này. Trong khi đó, ông ta lại không có biện pháp nào để duy trì lòng tin của những người đã tin mình cũng như để thuyết phục những kẻ hoài nghi. Khi đã vượt qua nhiều khó khăn và vô vàn nguy hiểm trên con đường sự nghiệp, bằng tài trí và sự can trường của chính mình và sau khi diệt trừ được những kẻ ghen tị, những con người vĩ đại này được kính phục và trở nên quyền uy, vững chắc, được tôn vinh và hạnh phúc.

Tôi muốn bổ sung một ví dụ nhỏ có một số điểm tương đồng với những tấm gương vĩ đại nêu trên và tiêu biểu cho tất cả những trường hợp tương tự. Tôi muốn nói tới Hiero xứ Syracuse[29]. Từ địa vị của một thường dân, Hiero đã trở thành vua xứ Syracuse. Vận may duy nhất mà ông nhận được là thời cơ. Do bị đè nén, áp bức, người dân xứ Syracuse đã suy tôn ông làm lãnh tụ và trên cương vị đó, ông chứng minh được mình xứng đáng là vua của họ. Ông là một người rất khôn khéo và tài giỏi.

Ngay từ khi ông còn là một người dân thường, đã có người viết rằng *"ông chỉ thiếu vương quốc để"*

---

[29] *Hiero xứ Syracuse:* Tổng tư lệnh quân đội Syracuse và sau này trở thành vua Hiero II (306-215 TCN). Ông đã chiếm đoạt quyền lực và cai trị Syracuse như một bạo chúa. Sau khi thiết lập liên minh ban đầu với xứ Carthage trong những ngày đầu của Chiến tranh Punic lần thứ nhất, ông lập lại hòa bình với La Mã và trở thành đồng minh của đế chế này.

*trở thành đế vương"*. Ông đã giải tán đội quân cũ và xây dựng đội quân mới. Ông gạt sang một bên những mối bang giao cũ để thiết lập những quan hệ mới. Do có đồng minh và binh lính lệ thuộc vào mình, ông có thể xây dựng bất kỳ điều gì ông muốn trên cơ sở đã có. Ông đã phải vô cùng khổ nhọc để chiếm lấy quyền lực nhưng lại duy trì quyền lực thật dễ dàng biết bao.

# 7

# PHƯƠNG THỨC CAI TRỊ CÁC VƯƠNG QUỐC GIÀNH ĐƯỢC BẰNG BINH LỰC CỦA NGƯỜI KHÁC VÀ VẬN MAY CỦA BẢN THÂN

Những người chỉ nhờ vận may mà trở thành bậc đế vương hầu như không phải nỗ lực gì để lên được ngôi báu. Nhưng để bảo vệ được địa vị của mình, thì họ phải khó nhọc gấp nhiều lần. Những người này lên được ngôi cao như diều gặp gió, nhưng khi đã ở trên địa vị cao quý đó, những khó khăn mới bắt đầu nảy sinh. Họ được ban tặng vương quốc vì họ có tiền hoặc được các vị quân vương hùng mạnh ân sủng. Điều này xảy ra khá nhiều ở Hy Lạp, nơi Vua Darius dựng lên các tiểu vương ở các thành bang Ionia và Hellespont nhằm duy trì sự an toàn cũng như uy danh của mình. Hoặc tương tự như những trường hợp trở thành vua từ địa vị thường dân bằng cách mua chuộc binh sĩ.

Những quân vương như vậy lệ thuộc hoàn toàn vào hai yếu tố mong manh và thất thường, đó là ý

nguyện và vận may của người ban vương quốc đó cho họ. Trong khi đó, họ không biết làm thế nào và cũng không có khả năng bảo vệ địa vị của mình. Họ không biết làm gì, bởi nếu không phải là người thông minh tài trí tuyệt đỉnh thì một người quen với phận dân thường sẽ khó có thể biết cách cai trị một vương quốc. Họ không có khả năng duy trì được địa vị bởi không có những kẻ thân cận và trung thành.

Hơn nữa, các vương quốc nổi lên mau lẹ cũng giống như thực vật sinh ra và lớn lên quá nhanh, sẽ không thể đủ cành rễ để chống chọi sự tàn phá của những trận cuồng phong đầu tiên. Nhưng như tôi đã bàn tới, chỉ có ngoại lệ đối với những người được ban tặng khả năng ứng phó nhanh chóng và bảo vệ những gì vận may đem đến, rồi sau đó xây dựng nền tảng mà những người khác thường phải tạo dựng trước khi trở thành quân vương.

Để trở thành một quân vương như thế có hai con đường: bằng sự tài trí hoặc bằng vận may, và tôi muốn dẫn ra hai ví dụ gần đây: Francesco Sforza và Cesare Borgia. Bằng những biện pháp cần thiết cùng với tài trí siêu việt của mình, Francesco Sforza đã trở thành Công tước xứ Milan từ địa vị một kẻ thường dân, và ông đã dễ dàng cai trị chẳng mấy khó khăn vương quốc mà ông xiết bao khó nhọc mới giành được. Cesare Borgia (thường được gọi là Công tước Valentino) thâu tóm được nhiều lãnh thổ nhờ ân sủng và sự giúp

đỡ của người cha. Thế nhưng ông để mất vương quốc của mình ngay sau khi cha ông qua đời[30] cho dù ông đã làm mọi việc cần thiết cũng như dùng mọi kế sách của một người tài trí và khôn khéo nhằm bắt rễ an toàn ở những vương quốc mà ông đã thôn tính được bằng vận may của bản thân và binh lực của người khác. Như đã đề cập ở trên, vị quân vương nào chưa kịp xây dựng nền móng cho uy quyền của mình khi lên ngôi thì có thể thực hiện công việc đó sau khi giành ngôi báu nếu như ông ta có tài năng xuất chúng.

Tuy nhiên, dù có tài trí tuyệt vời đến mấy thì việc tạo dựng nền móng theo cách này cũng rất khó thực hiện và nguy hiểm cho cơ nghiệp. Xét tới những bước đi của Công tước Valentino, ta có thể thấy rằng ông đã xây dựng nền móng vững chắc cho quyền lực sau này. Theo tôi, bàn về những bước đi này sẽ rất bổ ích bởi vì tấm gương về hành động của vị công tước này là bài học quý giá nhất cho những các tân vương. Mặc dù trên thực tế, những mưu đồ của công tước không thành công nhưng không phải do lỗi của ông mà chỉ là do số phận vô cùng trớ trêu và nghiệt ngã.

Khi cố gắng tăng thêm quyền lực cho Công tước Valentino, con trai của mình, Giáo hoàng Alexander VI đã gặp nhiều trở ngại, cả trước mắt

---

[30] Giáo hoàng Alexander VI chết đột ngột vào tháng 8 năm 1503, và ngay sau đó, Cesare Borgia cũng bị tước đoạt những vùng đất ông chiếm được

và về lâu dài. Trước hết, Giáo hoàng thấy chẳng có phương cách gì để ban cho công tước quyền cai trị một vương quốc không thuộc về Giáo hội. Còn nếu Giáo hoàng tìm cách chiếm đoạt những xứ thuộc về Giáo hội cho con trai mình thì người Venice và Công tước xứ Milan sẽ không đồng ý vì các xứ Faenza và Rimini đều nằm dưới sự bảo hộ của Venice. Hơn nữa, Giáo hoàng nhận thấy các đội quân của Italia, và nhất là những đội quân ngài phải dựng đến, đều nằm dưới quyền của những người có lý do để e sợ ngài nhưng không đáng tin cậy, đó là gia tộc Orsini, gia tộc Colonna và bè lũ thân tín[1]

Bởi vậy, Giáo hoàng đã phải dảo lộn mọi trật tự, gây ra xung đột giữa các nước nhằm biến mình thành chủ nhân một phần những quốc gia đó một cách êm thấm. Giáo hoàng đã thực hiện kế hoạch đó khá dễ dàng bởi vì ngài nhận thấy rằng người Venice đã quyết định đưa người Pháp trở lại Italia với những động cơ riêng. Không những ngài không phản đối mà còn tạo điều kiện thuận lợi hơn cho động thái này bằng cách ban phép hủy bỏ cuộc hôn nhân đầu của Vua Louis. Sau đó, Vua Louis đã tấn công Italia với sự hỗ trợ của Venice

[1] Gia tộc Orsini và gia tộc Colonnesi là hai phe cánh quyền uy tại La Mã và đồng thời là những kẻ thù truyền kiếp của nhau, nhưng cả Cesare Borgia và Giáo hoàng Alexander đều không thể tin vào hai gia tộc này trong cuộc chiến quyền lực của mình.

và sự đồng tình của Giáo hoàng Alexander. Ngay khi Vua Louis kéo quân tới Milan, Giáo hoàng đã lợi dụng các đội quân này để tấn công Romagna và xứ này đã rơi vào tay của ngài nhờ vào uy danh của Vua Louis.

Sau khi chiếm được Romagna và đánh bại gia tộc Colonna, dù muốn bảo vệ thành quả và tiến xa hơn nhưng Cesare Borgia buộc phải dừng lại vì hai trở ngại lớn. Thứ nhất là các đội quân của ông thiếu lòng trung thành và thứ hai là thâm ý của nước Pháp.

Các đội quân của gia tộc Orsini mà ông vẫn dùng có thể trở mặt. Bọn chúng không những không giúp ông chiếm thêm đất đai mà thậm chí còn có thể cướp đoạt những xứ mà ông đã chiếm.

Vua nước Pháp cũng có thể hành xử theo đúng kịch bản này. Kinh nghiệm của ông với quân lính của Orsini đã cảnh báo về điều đó. Sau khi chiếm được Faenza, ông tấn công Bologna và nhận thấy chúng giao chiến rất miễn cưỡng. Sau khi chiếm được lãnh địa Urbino, ông thừa thắng tiến quân vào Tuscany. Và khi Vua Louis buộc ông phải rút quân, ông đã hiểu được thâm ý của vị vua này. Do vậy, công tước đã quyết định không dựa vào binh lực và ân sủng của những người khác nữa.

Bước đầu tiên, ông làm suy yếu các phe cánh của gia tộc Orsini và gia tộc Colonna ở thành Rome. Ông lôi kéo tất cả các quý tộc thuộc phe cánh của

hai gia tộc này bằng cách ban phát cho bọn chúng quyền cao chức trọng cũng như các khoản bổng lộc hậu hĩnh. Tùy theo từng cấp bậc, ông giao cho bọn chúng các quyền hành về dân sự và quân sự. Nhờ thế, chỉ trong vài tháng, tình cảm của bọn chung đối với hai gia tộc này nhạt phai và bọn chúng quay sang phục tùng công tước.

Sau đó, ông chờ cơ hội để loại bỏ những kẻ cầm đầu gia tộc Orsini và chia rẽ những kẻ cầm đầu gia tộc Colonna. Thời cơ tốt đã đến nhưng cách ông tận dụng thời cơ này còn tuyệt vời hơn. Khi tỉnh ngộ được rằng sự hùng mạnh của công tước và Giáo hội đồng nghĩa với sự diệt vong của mình, gia tộc Orsini tụ họp tại Magione, vùng Perugia. Cuộc tụ họp này đã châm ngòi cho những cuộc nổi loạn ở các xứ Urbino và Romagna cũng như những mối đe dọa không ngớt đến với công tước. Ông đã dẹp yên tất cả nhờ sự trợ giúp của người Pháp.

Ngay khi giành lại uy danh, vì không còn tin vào cả người Pháp lẫn những lực lượng bên ngoài, Borgia đã quay sang sử dụng các mưu mô gian trá để bảo vệ quyền lực của mình. Ông đã che giấu các mưu đồ của mình khéo đến mức gia tộc Orsini phải giảng hòa với ông qua vai trò trung gian của Đức ông Paulo. Công tước đã không uổng công dùng mọi biện pháp hào phóng như tặng tiền bạc, vải vóc, ngựa quý để thuyết phục Paulo.

Cuối cùng, chính sự ngu dốt của gia tộc Orsini đã đưa bọn chúng tới Sinigaglia và rơi vào tay ông[32]. Sau khi trừ khử những kẻ cầm đầu và thu phục đồng đảng của chúng về phe mình, công tước đã đặt được những nền móng quyền lực tuyệt vời, chiếm giữ cả vùng Romagna cùng với lãnh địa Urbino. Điều quan trọng hơn nữa là công tước đã được toàn bộ dân chúng vùng Romagna thần phục khi họ bắt đầu được hưởng lợi lộc từ sự cai trị của ông.

Vì tấm gương này xứng đáng cho các bậc quân vương noi theo nên tôi không muốn dừng ở đây. Sau khi chiếm được Romagna, công tước nhận thấy xứ này đang nằm trong tay cai trị của những lãnh chúa không có quyền lực, chỉ chu tâm bóc lột thần dân chứ không lo cai trị, nên xứ này ngày càng chia rẽ và mất đoàn kết. Toàn xứ này đầy rẫy những kẻ trộm cắp, những vụ ẩu đả cũng như những vụ gây rối, mất trật tự.

Trước tình hình đó, ông quyết định rằng nếu muốn nơi đây trở nên thanh bình và biết tuân theo luật lệ thì phải lập nên một chính quyền mạnh. Ông đã giao phó nhiệm vụ cai quản Romagna cho Remirro de Orco[33], một người tàn

---

[32] Sự lừa gạt của Borgia tại Sinigaglia (31/12/1502) đã dẫn tới việc trừ khử kẻ thù của ông. Oliverotto Euffreducci (Vua xứ Fermo) và Vitellozzo Vitelli bị giết ngay lúc đó; con Paulo Francesco Orsini chết sau đó vài ngày.

[33] *Remirro de Orco*: được bổ nhiệm là thống đốc Romagna năm 1501 nhưng sau này bị Cesare Borgia loại bỏ nhằm giành được cảm tình của đám dân chúng hay dao động của vùng đất này

bao nhưng có năng lực. Remirro de Orco được trao toàn quyền cai trị vùng đất này. Chỉ trong một thời gian ngắn, Romagna đã trở nên thanh bình, đoàn kết, và nhờ đó, Remirro de Orco trở nên nổi danh. Sau đó, công tước nhận thấy quyền lực tối thượng như vậy không cần nữa vì có thể làm cho người dân ghê sợ ông. Vì thế, ông đã dựng lên ngay tại vùng đất này một toà án dân sự, đứng đầu là một vị chánh án đáng kính và mỗi thành phố có một luật sư riêng.

Ông nhận thấy những biện pháp nghiêm khắc trước đây đã phần nào gây ra sự căm hận. Để gột rửa sự căm hận trong trí não dân chung và lôi kéo họ, ông làm ra vẻ mọi sự tàn khốc đều xuất phát từ bản chất tàn bạo của người thừa hành cai quản vùng đất chứ không phải do mệnh lệnh của ông. Ngay khi có cơ hội, một buổi sáng, ông đã sai người giết chết Remirro de Orco và đem phơi thây bị chặt làm hai mảnh bên cạnh thớt gỗ cùng với thanh gươm đẫm máu tại quảng trường Cesena. Cảnh tượng rùng rợn này đã khiến người dân vừa hài lòng vừa hoảng sợ.

Bây giờ, chúng ta hãy trở lại điểm bắt đầu câu chuyện. Công tước Cesare Borgia nhận thấy mình đã có nhiều quyền lực và khá an toàn trước những nguy hiểm hiện thời. Ông đã xây dựng được quân đội riêng cũng như tiêu diệt được phần lớn những thế lực lân bang có khả năng gây nguy hại. Trên con đường chinh phạt của mình, công tước vẫn

còn phải e ngại vua nước Pháp bởi ông nhận thấy, dù nhận ra sai lầm quá muộn nhưng vua nước Pháp cũng sẽ không ủng hộ những cuộc chinh phạt tiếp theo của ông.

Bởi vậy, ông bắt đầu tìm kiếm những đồng minh mới và tìm cách hòa hoãn với nước Pháp trong khi người Pháp tiến hành cuộc chiến tại vương quốc Naples với người Tây Ban Nha lúc đó đang vây đánh Gaeta. Mục đích của công tước là giữ cho mình an toàn và mưu đồ này của ông hẳn đã sớm thành công nếu Giáo hoàng Alexander không đột ngột qua đời.

Đó là những thủ đoạn mà công tước đã sử dụng để đối phó với tình hình trước mắt. Tuy nhiên, đối với những sự kiện tiếp theo, ông sợ rằng vị Giáo hoàng kế nhiệm có thể sẽ không thân thiện với ông mà sẽ tìm cách tước đoạt những gì Giáo hoàng Alexander đã ban cho ông.

Để đối phó với nguy cơ đó, công tước dự định sẽ bảo vệ mình bằng bốn cách. Thứ nhất, tiêu diệt thân thích của các lãnh chúa mà ông đã tước đoạt đất đai, của cải để Giáo hoàng mới không có cơ hội phục hồi quyền lợi cho bọn chúng. Thứ hai, giành sự ủng hộ của tất cả quý tộc ở thành Rome, như đã nói ở trên, để kiềm chế Giáo hoàng. Thứ ba, mua chuộc và chi phối Hội đồng Hồng y Giáo chủ[34]. Thứ tư, chiếm thật nhiều đất đai trước khi Giáo hoàng Alexander

---

[34] *Hội đồng Hồng y Giáo chủ*: Nhóm các Hồng y Giáo chủ có trách nhiệm bầu ra Giáo hoàng mới.

chết để có thể chống lại cuộc tấn công đầu tiên mà không cần đến đồng minh.

Khi Giáo hoàng Alexander chết, công tước đã thực hiện được ba trong bốn việc trên còn việc thứ tư gần như đã hoàn thành. Ông đã trừ khử tất cả những quý tộc bị tước đoạt đất đai, của cải mà ông bắt được và chỉ có rất ít sống sót. Ông đã giành được cảm tình của giới quý tộc thành Rome. Ông đã lôi kéo được đa số thành viên của Hội đồng Hồng y Giáo chủ. Để thôn tính thêm những vùng lãnh thổ mới, ông đặt kế hoạch bá chủ vùng Tuscany và trên thực tế ông đã chiếm được Perugia, Piombino và đặt Pisa dưới sự bảo hộ của mình.

Ngay khi không còn phải nể nang các ý nguyện của nước Pháp nữa (do người Pháp đã bị người Tây Ban Nha đánh đuổi khỏi vương quốc Naples nên cả hai bên đều đang muốn kết thân với ông), ông sẽ tấn công xứ Pisa. Sau đó, các xứ Lucca và Siena sẽ nhanh chóng đầu hàng, một phần để chọc tức người Florence và một phần do sợ hãi. Khi đó, người Florence sẽ không có cách nào để tránh phải đầu hàng.

Nếu những kế hoạch đó được thực hiện (và lẽ ra ông đã có thể hoàn thành đúng vào năm xảy ra cái chết của Giáo hoàng Alexander), ông đã có thể thâu tóm được binh lực hùng hậu và gây được uy danh lừng lẫy đến mức có thể một mình đứng vững nhờ quyền lực và tài trí của mình chứ không cần dựa vào binh lực và ân sủng của người khác.

Nhưng khi ông mới bắt đầu cuộc chinh chiến được 5 năm thì Giáo hoàng Alexander chết và bỏ lại ông đang ốm thập tử nhất sinh. Lúc đó, chỉ có xứ Romagna đã yên ổn và vững chắc còn tất cả những xứ kia đều bất ổn và bị kẹt giữa hai kẻ thù hùng mạnh. Là một người dũng mãnh và tài trí, công tước hiểu rõ được rằng tại sao người ta có thể chiến thắng hay thất bại. Ông cũng hiểu rõ những nền móng ông đã gây dựng trong một thời gian quá ngắn không thể vững chắc. Nếu ông không có những kẻ thù như vậy hoặc ông khỏe mạnh thì hẳn ông đã vượt qua được mọi khó khăn, trở ngại. Trên thực tế, những nền móng vững chắc mà ông đã tạo dựng được chính là sự trung thành âm thầm của xứ Romagna đối với ông suốt hơn một tháng trời.

Tại thành Rome, mặc dù ốm thập tử nhất sinh, ông vẫn được an toàn. Và cho dù bọn Baglioni, Vitelli và Orsini có tới được thành Rome, chúng cũng không tìm được bè đảng nào chống lại ông. Nếu như ông không thể dựng lên Giáo hoàng mà ông muốn thì ít ra ông có thể đảm bảo rằng đó sẽ không phải là người mà ông không muốn. Nếu ông khỏe mạnh vào thời điểm Giáo hoàng Alexander chết, mọi sự đã thật đơn giản. Đúng vào ngày Giáo hoàng Julius II được thượng phong, chính ông đã nói với tôi rằng, ông đã tiên liệu được những gì có thể xảy ra sau khi cha của ông chết và đã có mọi giải pháp đối phó. Tuy nhiên, có một điều duy nhất mà ông không ngờ tới, vào thời

điểm Giáo hoàng Alexander qua đời cũng chính là lúc ông hấp hối.

Điểm lại tất cả các hành động của công tước, tôi thấy không có gì để chê trách ông. Trái lại, tôi cho rằng những bậc quân vương vươn tới quyền lực nhờ vận may của bản thân và binh lực của người khác đều nên noi theo tấm gương của ông. Là một người có trí lớn và lòng dũng cảm phi thường, ông đã làm tất cả những gì cần phải làm trong hoàn cảnh đó. Các mưu đồ của ông đã bị thất bại chính vì sự yểu mệnh của Giáo hoàng Alexander[35] và sự ốm đau của bản thân ông.

Như vậy, những điều cần thiết đối với một quân vương vừa giành được ngôi báu là: biết tự bảo vệ trước kẻ thù; tăng thêm đồng minh; chinh phạt bằng vũ lực hoặc bằng thủ đoạn; khiến dân chúng mến phục và sợ uy quyền; làm cho binh lính tôn trọng và tuân phục; trừ khử tất cả những kẻ có thể hoặc có khả năng gây nguy hại; thay thế những thể chế cũ bằng những thể chế mới; nghiêm khắc và độ lượng; cao thượng và hào phóng; giải tán những đội quân thiếu trung thành và tuyển chọn những đội quân mới, duy trì sự thân thiện của các bậc vương hầu theo cách khiến

[35] Machiavelli ám chỉ thời gian năm quyền ngắn ngủi của Giáo hoàng Alexander (11 năm) chứ không đề cập đến tuổi thọ của Giáo hoàng. Tại Chương 11, Machiavelli nhận xét rằng thời gian cầm quyền trung bình của một Giáo hoàng là khoảng 10 năm.

họ phải vui lòng giúp đỡ hoặc không thể tự do gây hại cho quân vương. Hành động của Cesare Borgia là một tấm gương thực tế nhất cho những việc cần làm kể trên.

Người ta chỉ có thể trách ông vì đã để cho Julius trở thành Giáo hoàng. Ông đã có một lựa chọn sai lầm bởi vì, khi không có khả năng bầu ra một Giáo hoàng thuộc phe của mình, thì nên ngăn cản đường đến ngôi vị Giáo hoàng của bất kỳ kẻ nào mà ông không muốn. Ông cũng không bao giờ nên đồng ý việc bầu làm Giáo hoàng bất kỳ một Hồng y Giáo chủ nào mà ông đã nhục mạ hay kẻ nào mà khi trở thành Giáo hoàng, có lý do để sợ ông.

Bởi vì người ta có thể làm hại nhau do căm ghét hoặc sợ hãi. Trong số những người đã bị ông hạ nhục có các Hồng y Giáo chủ San Pietro ad Vincula, Colonna, San Giorgio, Ascanio[36]. Nếu trở thành Giáo hoàng, những kẻ còn lại, ngoại trừ các Hồng y Giáo chủ người Tây Ban Nha và Hồng y Giáo chủ D'Amboise xứ Rouen, đều phải e sợ ông. Hồng y Giáo chủ D'Amboise xứ Rouen không sợ ông vì đã có nước Pháp là đồng minh trong khi các Hồng y Giáo chủ người Tây Ban Nha không sợ uy quyền

---

[36] *San Pietro ad Vincula, Colonna, San Giorgio, Ascanio*. Bốn vị Hồng y này là Giuliano della Rovere (sau này là Giáo hoàng Julius II), được Machiavelli gọi là "Thánh Peter bị xiềng", Giovanni Colonna (chết năm 1508); Raffaello Riario, Hồng y Giáo chủ xứ San Giorgio (chết năm 1521), và Ascanio Sforza, con trai của Francesco Storza

của ông vì những mối liên hệ nhất định cũng như nghĩa vụ của ông với họ[37].

Bởi vậy, giải pháp tốt nhất là công tước nên dựng lên một Giáo hoàng người Tây Ban Nha. Nhưng khi việc này thất bại, lẽ ra ông phải tán thành việc bầu chọn Hồng y Giáo chủ xứ Rouen[38], vậy mà, ông đã đồng ý bầu Hồng y Giáo chủ San Pietro ad Vincula với hy vọng xoá bỏ mối thù xưa[39].

Tuy nhiên, người nào cho rằng những lợi lộc mới sẽ khiến những người ở địa vị cao quên đi những nỗi nhục xưa là đã tự lừa dối mình. Công tước đã sai lầm trong việc bầu chọn này và đây chính là nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ của ông.

---

[37] Giáo hoàng Alexander VI, cha của Cesare Borgia sinh ra và lớn lên ở Tây Ban Nha

[38] *Hồng y Giáo chủ xứ Rouen*: Machiavelli cho rằng Cesare Borgia phải ủng hộ Georges d'Amboise, Hồng y Giáo chủ xứ Rouen, làm Giáo hoàng do áp lực của Tổng giám mục Tây Ban Nha và Pháp

[39] Năm 1492, Hồng y Giáo chủ San Pietro ad Vincula (còn được gọi là Giuliano della Rovere, sau này là Giáo hoàng Julius II) đã bị Hồng y Giáo chủ Rodrigo Borgia (Giáo hoàng Alexander VI) đánh bại trong cuộc bầu chọn vào ngôi vị Giáo hoàng sau khi phải bỏ phiếu tới 3 lần.

# 8

## NHỮNG NGƯỜI TRỞ THÀNH QUÂN VƯƠNG BẰNG TỘI ÁC

Tuy nhiên, còn hai cách nữa, hoàn toàn không phải là vận may hay tài trí, để một người thường có thể trở thành quân vương. Tôi cho rằng không thể không đề cập đến những phương cách này, dù một cách sẽ được bàn kỹ hơn trong tác phẩm về nền cộng hoà. Cách thứ nhất là trở thành quân vương nhờ sự quỷ quyệt và hành vi tàn ác. Cách thứ hai là trở thành quân vương của đất nước mình nhờ sự ủng hộ của những người đồng bào. Về cách thứ nhất, tôi xin được trích dẫn hai ví dụ, một của thời xưa, một của thời nay. Tôi không đi sâu phân tích giá trị của những trường hợp này vì theo tôi, trích dẫn như vậy đủ để hiểu cho những ai buộc phải dùng tới phương cách này.

Từ địa vị thấp hèn nhất, Agathocles xứ Sicily đã trở thành vua của Syracuse. Ông là con trai một người thợ gốm và từ bé, ông đã có một cuộc đời đầy tội ác. Sự độc ác này kết hợp với nghị lực và sự dũng mãnh nên khi gia nhập quân đội, ông leo qua các cấp để trở thành thống lĩnh quân đội Syracuse.

Khi đạt đến vị trí này, ông đã quyết định chiếm lấy ngôi vua và dùng bạo lực để nắm giữ những quyền hành được mọi người đồng lòng giao phó.

Để thực hiện âm mưu đó, ông đã hòa hoãn với Hamilcar xứ Carthage, lúc đó đang gây chiến với ông ở Sicily. Một buổi sáng, ông triệu tập dân chúng và các vị nguyên lão của Syracuse như thể sẽ thảo luận các vấn đề quốc gia đại sự. Với ám hiệu đã quy ước trước, ông ra lệnh cho binh lính giết toàn bộ các vị nguyên lão và những người giàu có nhất. Sau đó, ông đã chiếm giữ và cai trị thành phố này mà không vấp phải bất kỳ sự phản đối nào của dân chúng. Mặc dù bị người Carthage đánh bại hai lần và bị bao vây nhưng ông vẫn đủ sức bảo vệ được thành phố. Ông chia quân làm hai, một phần quân đội ở lại giữ thành phố bị bao vây trong khi ông dẫn một đạo quân vượt biển tấn công vào sào huyệt của người Carthage ở châu Phi. Trong một thời gian ngắn, ông đã giải vây cho Syracuse, và buộc người Carthage phải rút lui một cách khốn khổ. Người Carthage buộc phải hòa hoãn với ông, chấp nhận lui về giữ châu Phi và nhường Sicily lại cho Agathocles.

Cuộc sống và sự nghiệp của con người này hầu như không có vận may. Như đã nói ở trên, ông không hề được ai giúp đỡ và chỉ bằng cách tiến thân qua những chức vụ trong quân đội với vô vàn khó khăn và nguy hiểm, ông đã trở thành người cai trị một vương quốc. Sau đó, ông bảo vệ vương quốc này bằng những hành động dũng cảm và sự táo

bạo. Tuy nhiên, không thể gọi là tài trí khi tàn sát đồng bào của mình, phản bội bạn bè, phản trắc, không biết xót thương và vô thần. Bằng những phương cách này, người ta có thể đạt được quyền lực chứ không thể có vinh quang.

Khi xem xét sự dũng mãnh dám đương đầu và vượt qua hiểm nguy của Agathocles cũng như nghị lực phi thường của ông khi kháng cự và chiến thắng kẻ thù, người ta không có lý do gì không công nhận ông là vị tướng tài ba nhất. Nhưng sự tàn ác, bất nhân cùng với hàng loạt tội ác của ông đã khiến chúng ta không thể tôn vinh ông sánh ngang những người tài giỏi nhất. Chúng ta cũng không thể coi những thành quả Agathocles đạt được là nhờ vận may hay tài trí bởi vì ông không có cả hai yếu tố này.

Bây giờ, tôi xin lấy một ví dụ thời nay. Dưới thời Giáo hoàng Alexander VI, Oliverotto xứ Fermo, một đứa trẻ mồ côi, đã được người cậu là Giovanni Fogliani nuôi dưỡng từ tấm bé. Ngay từ khi còn rất trẻ, hắn đã gia nhập quân đội dưới quyền Paulo Vitelli với hy vọng thăng tiến trên con đường binh nghiệp bằng tài quân sự. Sau khi Paulo Vitelli chết, hắn tiếp tục phục vụ cho Vitellozzo, anh trai Paulo Vitelli. Chẳng bao lâu sau, nhờ sự thông minh, cường tráng và dũng khí của mình, hắn đã trở thành thống lĩnh đội quân đó. Nhưng khi cảm thấy sự thấp kém vì phải phụng sự kẻ khác, hắn quyết định chiếm lấy Fermo với sự giúp

đỡ của một số người dân Fermo muốn thành phố của mình ở tình trạng phụ thuộc hơn là được tự do và sự hậu thuẫn từ những bè đảng của Vitellozzo.

Một ngày kia, hắn viết cho Giovanni Fogliani thông báo rằng, sau khi xa nhà đã nhiều năm, hắn muốn trở về gặp mặt cậu và thành phố quê hương cũng như muốn được tận mắt nhìn thấy gia sản của mình. Bởi vì hắn đã phấn đấu hết mình vì mục đích duy nhất là đạt được sự vinh quang nên hắn muốn được trở về trong tư thế đáng được tôn kính, với một trăm kỵ sỹ là bạn bè và người hầu hộ tống để những người dân Fermo biết rằng thời gian của hắn đã không trôi đi uổng phí. Hắn xin cậu mình bố trí một cuộc đón tiếp trọng thể của người dân Fermo vì điều đó đem lại vinh dự, không chỉ cho hắn mà còn cho cả Giovanni, người họ hàng gần gũi nhất đồng thời là người nuôi nấng hắn.

Vì thế, Giovanni không có cách nào trốn tránh trách nhiệm của mình với cháu. Giovanni đã bố trí để người cháu được dân chúng Fermo đón tiếp long trọng và mời cháu ở lại nhà mình. Vài ngày sau, Oliverotto đã bí mật sắp đặt những âm mưu đen tối. Hắn mở một bữa tiệc long trọng mời Giovanni Fogliani và tất cả những công dân quan trọng của Fermo. Khi các món ăn và những trò vui của bữa tiệc kết thúc, theo chương trình, Oliverotto sẽ thảo luận những vấn đề nghiêm túc như ca ngợi sự vĩ đại của Giáo hoàng Alexander và con trai của ngài là Cesare Borgia, cũng như sự nghiệp của họ.

Sau khi Giovanni và những người khác có vài lời đáp lại, hắn bất thần đứng lên tuyên bố rằng những điều này cần được thảo luận ở nơi kín đáo hơn. Giovanni và mọi người đi theo hắn vào một căn phòng khác. Ngay khi họ vừa ngồi xuống, binh lính từ những chỗ bí mật trong phòng xông ra kết liễu Giovanni và tất cả những người khác. Sau vụ tàn sat này, Oliverotto lên ngựa dạo quanh thành phố, bao vây những quan chức hàng đầu của chính quyền. Do quá sợ hãi, những quan chức này buộc phải tuân lệnh hắn và lập ra một chính quyền mới do hắn đứng đầu.

Sau khi đã trừ khử tất cả những kẻ bất mãn, hắn đã củng cô địa vị của mình bằng cách xây dựng các thể chế quân sự và dân sự mới. Nhờ vậy, trong thời gian trị vì vương quốc này, không những hắn được an toàn tại Fermo mà tất cả các nước lân bang cũng đều phải khiếp sợ. Việc loại bỏ hắn cũng khó khăn như đối với Agathocles nếu hắn không để Cesare Borgia lừa vào bẫy. Như đã nói ở trên, công tước đã bắt sống gia tộc Orsini và gia tộc Vitelli tại Sinigaglia. Cũng chính tại đây, chỉ một năm sau khi phạm tội ác, hắn bị bắt và bị treo cổ cùng với Vitellozzo, bậc thầy của hắn về sự dũng mãnh và tàn ác.

Người ta có thể đặt câu hỏi là làm thế nào Agathocles và những người như ông ta, sau biết bao tội ác và phản trắc lại có thể sống một cach yên ổn lâu như thế và có thể chống lại kẻ thù từ bên ngoài mà không bị dân chúng âm mưu lật đổ. Nhiều quân

vương khác, khi dùng tới các biện pháp tàn bạo, đã không thể cai trị được đất nước trong thời bình chứ chưa nói đến thời chiến bất ổn. Tôi cho rằng điều đó phụ thuộc vào việc sự tàn bạo được sử dụng đúng cách hay không đúng cách. Sử dụng đúng cách là những sự tàn bạo (nếu có thể nói đến sự đúng cách trong tội ác) được thực hiện một lần chỉ để nhằm tự vệ. Sự tàn bạo này không lặp lại mà phải biến thành những lợi ích to lớn cho thần dân. Sử dụng không đúng cách là những tàn bạo ban đầu chỉ nhỏ bé nhưng dần dần lớn lên chứ không mất đi. Những người dùng tới sự tàn bạo đúng cách có thể chuộc lỗi với Chúa và con người, như Agathocles đã làm, còn những kẻ tàn bạo không đúng cách thì không thể tồn tại được.

Bởi vậy, cần lưu ý rằng, khi chiếm lấy một đất nước thì người chinh phục cần tính toán tất cả những điều ác phải làm và thực hiện chúng cùng một lúc để không phải thường xuyên lặp lại. Cách này sẽ khiến dân chúng cảm thấy an toàn và quân vương sẽ chiếm được cảm tình của họ nhờ những lợi ích mà ông ban cho họ. Những kẻ làm ngược lại, cho dù vì thiếu quyết đoán hay vì bị xui dại, sẽ luôn phải cầm dao trong tay bởi chúng chẳng bao giờ dám tin vào thần dân và những thần dân này chẳng cảm thấy an toàn với vị quân vương của mình vì họ phải liên tiếp gánh chịu hậu quả của hàng loạt sự tàn bạo.

Chính vì vậy, những tổn thương cần được đội xuống cùng một lúc, và thời gian nếm trải tổn

thương càng ngắn thì sự thù ghét càng ít. Trái lại, lợi lộc được ban phát nhỏ giọt sẽ thấm thía hơn. Điều quan trọng nhất là bậc quân vương cần phải hành xử với thần dân theo cách mà cho dù bất kỳ một sự kiện bất ngờ nào, tốt hay xấu, xảy đến cũng không khiến ngài phải thay đổi đường lối. Bởi vì khi hoàn cảnh bất lợi buộc ngài phải hành động, việc dùng tới các biện pháp tàn bạo sẽ không đúng lúc trong khi những việc tốt mà ngài thực hiện cũng chẳng đem lại lợi ích gì, vì người ta sẽ cho rằng ngài rơi vào hoàn cảnh buộc phải làm như vậy nên chẳng ai lại biết ơn điều đó cả

# 9

## CÁC VƯƠNG QUỐC DÂN SỰ

Bây giờ tôi xin bàn về cách thứ hai. Theo cách này, một người dân thường trở thành đấng quân vương do được những đồng bào của mình suy tôn chứ không phải bằng thủ đoạn độc ác hay sự tàn bạo không thể dung thứ.

Đây có thể gọi là vương quốc dân sự. Vương quốc này giành được không hoàn toàn nhờ tài trí hay vận may mà nhờ vào sự khôn khéo gặp thời. Tôi xin lưu ý là những quân vương như vậy có thể được đưa lên ngôi báu bởi dân chúng hoặc giới quý tộc. Có hai khuynh hướng đan xen trong mọi thể chế chính trị. Dân chúng không muốn bị giới quý tộc cai trị và hà hiếp trong khi giới quý tộc thì lại muốn cai trị và đè nén dân chúng. Từ hai khuynh hướng đối lập đó, ba trường hợp có thể xảy ra: chế độ quân chủ, thể chế tự do hoặc tình trạng vô chính phủ.

Một vương quốc ra đời có thể do dân chúng hoặc do giới quý tộc, tùy thuộc vào bên nào có thời cơ.

Khi tự lượng sức không thể đối chọi với dân chúng, giới quý tộc sẽ ủng hộ việc đưa một người trong bọn họ lên ngôi vua mong núp bóng quân vương này để thỏa mãn những tham vọng riêng của mình. Cũng như vậy, khi nhận thấy không thể đương đầu với giới quý tộc, những người dân thường sẽ ủng hộ việc đưa một cá nhân lên làm vua với hy vọng người đó sẽ hàm ơn và dùng quyền lực để che chở cho họ.

Quân vương nào có được vương quốc nhờ giới quý tộc sẽ gặp nhiều khó khăn hơn trong việc duy trì ngôi báu so với quân vương lên ngôi nhờ sự hậu thuẫn của dân chúng. Bởi vì xung quanh vị quân vương này là những kẻ tự cho rằng bọn chúng ngang hàng với ông nên ông sẽ không thể cai trị hay đưa bọn chúng vào khuôn phép theo ý muốn được. Trong khi đó, quân vương nào được dân chúng tôn lên ngôi vua sẽ có địa vị độc tôn và hầu như chẳng có kẻ nào dám chống lệnh ông.

Hơn nữa, đối với giới quý tộc, quân vương không thể đồng thời làm hài lòng kẻ này mà lại không khiến kẻ khác thiệt thòi. Thế nhưng dân chúng chắc chắn sẽ cảm thấy hài lòng vì nguyện vọng của họ chính đang hơn so với giới quý tộc. Dân chúng mong muốn không bị đè nén, áp bức còn giới quý tộc thì muốn hà hiếp dân chúng. Hơn nữa, một quân vương không bao giờ an toàn khi bị dân chúng căm thù bởi vì đây là một lực lượng vô cùng đông đảo.

Thế nhưng quân vương có thể tự bảo vệ khi đối đầu với giới quý tộc vì chúng chỉ gồm một số ít người. Điều tồi tệ nhất mà một quân vương có thể gặp ở đám dân chúng thù địch là bị bỏ rơi. Trong khi đó, giới quý tộc thù địch thì không chỉ bỏ rơi ông mà chúng còn liên kết chống lại ông. Do khôn ngoan và hiểu biết hơn, giới quý tộc luôn kịp cứu bản thân mình, tấu cạnh phe cánh có khả năng chiến thắng. Quân vương luôn phải sống giữa một đám dân chúng gần như không có sự thay đổi nào nhưng lại có thể dễ dàng thay đổi giới quý tộc bằng quyền năng dựng lên và triệt hạ bọn chúng bất kỳ lúc nào. Quân vương có thể tước bỏ hay ban phát chức tước cho giới quý tộc bất cứ khi nào ông muốn.

Để làm rõ điểm này, theo tôi, có thể nhìn nhận giới quý tộc theo hai loại chính sau đây: Loại quý tộc đầu tiên hành động hoàn toàn nhằm cống hiến cho sự nghiệp của ngài, còn loại thứ hai thì không có sự tận tâm như vậy. Những nhà quý tộc có sự tận tâm lớn nhưng không tham lam thì đáng được kính trọng và yêu quý

Đối với những nhà quý tộc không tận tâm, ngài có thể đánh giá theo hai khả năng. Nếu như bọn họ hành xử do sợ hãi và bản tính hèn nhát thì ngài nên khai thác, đặc biệt khi đó là những quân sư tài giỏi. Lúc thịnh, bọn họ có thể đem lại cho ngài danh tiếng còn tới lúc suy, bọn họ không đáng sợ. Nhưng nếu là những kẻ xảo quyệt và bị tham vọng chi

phối, chúng sẽ không tận tâm với ngài. Đây là dấu hiệu cho thấy chúng nghĩ đến bản thân nhiều hơn là đến ngài. Bậc quân vương phải để mắt đến loại quý tộc này như những kẻ thù trực diện bởi vì khi khó khăn, đây luôn là nguyên nhân góp phần dẫn tới sự sụp đổ của ông.

Tuy nhiên, quân vương nào lên được ngôi báu nhờ sự hậu thuẫn của dân chúng sẽ luôn phải duy trì sự thân thiện với dân chúng. Đây là một điều dễ dàng đối với quân vương vì nguyện vọng duy nhất mà người dân muốn được quân vương đáp ứng là không bị áp bức. Người nào được giới quý tộc đưa lên làm vua trái với ý nguyện của dân chúng thì điều trước tiên phải làm là tranh thủ sự ủng hộ của dân chúng. Đây là một điều rất dễ dàng nếu quân vương biết đặt dân chúng dưới sự che chở của mình. Con người thường cảm kích hơn khi nhận được ân sủng từ những kẻ mà họ cho rằng lẽ ra đã xử ác với họ.

Dân chúng sẽ nhanh chóng bày tỏ thiện cảm với vị quân vương này và sự ủng hộ còn nhiều hơn so với trường hợp quân vương được dân chúng đưa lên ngôi báu. Quân vương có thể tranh thủ tình cảm của dân chúng bằng nhiều cách. Vì cách nào được dùng tới còn tùy theo hoàn cảnh nên không có một quy tắc cố định nào. Do vậy, tôi không bàn về những quy tắc đó, chỉ xin kết luận rằng, quân vương cần phải tranh thủ được cảm tình và sự ủng hộ của dân chúng. Nếu không được lòng dân, quân vương sẽ bị bỏ rơi khi hoạn nạn.

Nabis[40], vua xứ Sparta, đã chống trả được các cuộc tấn công của tất cả các thành bang của Hy Lạp cũng như của một trong những đội quân La Mã thiện chiến nhất. Ông đã bảo vệ thành phố và vương triều của mình trước các cuộc tấn công của kẻ thù. Khi nguy hiểm đến gần, ông chỉ cần dựa vào một lực lượng nhỏ là đã đủ để tự bảo vệ. Lực lượng này chắc chắn sẽ không đủ nếu như dân chúng thù địch với ông.

Có thể có ai đó sẽ phản bác ý kiến này của tôi bằng cách trích dẫn câu tục ngữ quen thuộc: *"Người nào gây dựng sự nghiệp nhờ dân chúng thì giống như xây lâu đài trên cát"*. Tôi xin được nói rằng câu tục ngữ này chỉ đúng trong trường hợp một quân vương xây dựng nền móng của mình dựa vào dân chúng nhưng lại nghĩ rằng dân chúng sẽ buông tha ông ta khi ông ta chịu để kẻ thù hoặc bọn quan lại lấn át (khi ấy ông ta sẽ phải thất vọng, như anh em nhà Gracchus thành Rome[41] hay Giorgio Scali[42] thành Florence).

---

[40] *Nabis*: Lam vua xứ Sparta sau năm 207 TCN, bị La Mã và người Hy Lạp tấn công năm 195 TCN trong suốt thời kỳ Chiến tranh Macedonian lần thứ hai.

[41] *Anh em nhà Gracchus thành Rome*: Tiberius Sempronius Gracchus (chết năm 133 TCN), nhà cải cách và quan bảo dân nổi tiếng người La Mã, và anh trai là Gaius Sempronius Gracchus (chết năm 121 TCN). Cả hai đã chết khi đấu tranh bênh vực cho tầng lớp dân nghèo thành Rome.

[42] *Giorgio Scali*: Một người Florence giàu có trở thành lãnh tụ của phong trào bình dân sau cuộc nổi loạn Ciompi năm 1378. Scali bị chặt đầu năm 1382 sau khi khởi xướng cuộc tấn công vào lâu đài của một vị quan tòa Florence.

Nhưng nếu vị quân vương đó là một người có tài lãnh đạo, giàu nghị lực, không run sợ trước nguy nan và có đầy đủ các phẩm chất cần thiết khác, thì ông sẽ giữ vững được ý chí của dân chúng bằng lòng dũng cảm và các thiết chế của mình. Một bậc quân vương như vậy sẽ không bao giờ phải thất vọng vì người dân của mình. Ông sẽ thấy rằng ông đã gây dựng được một nền móng vững vàng.

Các vương quốc loại này thường bị hiểm nguy khi chuyển từ hình thức dân sự thuần tuý sang hình thức chính quyền chuyên chế. Với chính quyền chuyên chế, quân vương thường tự mình cai trị hoặc cai trị thông qua tầng lớp quan lại.

Khi cai trị thông qua tầng lớp quan lại, vị thế của quân vương sẽ yếu hơn và dễ bị đe dọa hơn bởi quân vương hoàn toàn phụ thuộc vào ý nguyện của những kẻ được bổ nhiệm nắm giữ các chức quan. Bọn quan lại này, đặc biệt là trong lúc khó khăn, có thể dễ dàng chiếm giữ vương quốc bằng cách chống đối ra mặt hoặc bằng cách không tuân lệnh. Trong những thời điểm hiểm nguy này, quân vương sẽ không có đủ thời gian thâu tóm lại quyền lực tối cao. Do đã quen với việc thi hành mệnh lệnh của bọn quan lại nên trong cơn hoảng loạn, dân chúng sẽ không sẵn lòng tuân lệnh quân vương.

Trong những hoàn cảnh rối ren, quân vương khó lòng tìm được người thân tín. Một vị quân vương như vậy không thể dựa vào những gì ông vẫn thấy trong yên bình khi người ta cần tới quyền lực của

ông. Khi yên bình, mọi người vây quanh, hứa hẹn và sẵn lòng xả thân cho quân vương bởi vào lúc đó chẳng cần tới sự hy sinh nào.

Nhưng vào thời điểm khó khăn khi quốc gia cần những công dân thực sự, sẽ chỉ có rất ít kẻ sẵn lòng. Phép thử này là vô cùng nguy hiểm vì không có cơ hội thực hiện lần thứ hai. Một quân vương khôn ngoan cần tìm ra cách để trong mọi hoàn cảnh và vào mọi lúc, thần dân của ông đều cần đến uy quyền của chính ông và của quốc gia. Khi đó, các thần dân sẽ luôn trung thành với ông.

# 10

# ĐÁNH GIÁ SỨC MẠNH CỦA CÁC VƯƠNG QUỐC

Khi xem xét đặc điểm của các vương quốc, chúng ta phải bàn tới một vấn đề: liệu quân vương có đủ quyền lực để tự đứng vững hay luôn cần sự bảo vệ và che chở của người khác.

Để làm rõ điểm này, tôi cho rằng những quân vương có khả năng tự vệ là những người, thông qua sự dồi dào về tiền bạc hoặc quân đội, có thể tập hợp được một đội quân thích hợp và giỏi xung trận chống lại bất kỳ kẻ nào định tấn công. Còn những quân vương luôn cần sự bảo trợ của người khác là những quân vương không dam đương đầu với kẻ địch trên chiến trường mà phải ẩn náu, phòng thủ bên trong thành lũy. Trường hợp thứ nhất đã được đề cập[13], và cũng sẽ được bàn thêm ở những phần thích hợp.

Trường hợp thứ hai cũng chẳng có gì để nói ngoài việc phải khuyến khích những quân vương

[13] Xem Chương 6, Chương 12 và 13

đó củng cố thành lũy, tích trữ lương thực và đừng bận tâm tới những vùng bên ngoài thành lũy. Và bất kỳ quân vương nào đã gia cố thành trì vững vàng và đối xử tốt với dân chúng theo cách đã bàn kỹ ở trên (và dưới đây[44]) thì kẻ địch phải suy tính rất nhiều khi muốn vây hãm ông. Khi thấy trước nhiều gian truân, người ta thường ngại hành động. Thật chẳng dễ dàng gì khi tấn công một quân vương có thành trì được gia cố vững vàng và không bị thần dân thù ghét.

Các thành phố của nước Đức hoàn toàn tự do và có rất ít đất đai bên ngoài thành lũy. Vì thế, các thành phố này tuân lệnh hoàng đế nước Đức khi nào họ muốn. Họ chẳng sợ cả hoàng đế lẫn những thế lực lân bang bởi vì các thành phố này đều có thành lũy kiên cố tới mức bất cứ kẻ nào cũng thấy rằng việc chiếm được thành phố hẳn phải rất khó nhọc. Họ có thành cao, hào sâu và pháo binh hùng hậu. Họ luôn dự trữ lương thực, thực phẩm và củi cho một năm.

Bên cạnh đó, để đảm bảo nguồn sống cho tầng lớp hạ lưu mà không làm cạn kiệt công quỹ, họ luôn dự trữ nguyên vật liệu cho một năm để những người này có việc làm và có thể kiếm sống từ những nghề thiết yếu của thành phố. Thêm nữa, họ còn coi trọng nghệ thuật quân sự và ban bố nhiều quy định để duy trì nghệ thuật đó. Bởi vậy,

[44] Xem Chương 9 và 19.

không thể tấn công quân vương nào có thành phố vững vàng và không bị dân chúng thù ghét. Cho dù bị tấn công đi nữa thì kẻ thù cũng sẽ phải lui quân trong hổ thẹn bởi lòng người dễ thay đổi sẽ khiến việc bao vây thành phố suốt một năm với những đội quân nhàn hạ là điều gần như không thể thực hiện được.

Có thể sẽ có ai đó phản bác lại rằng, khi nhìn thấy gia sản của mình ở ngoài thành phố bị phá hủy, người dân sẽ mất kiên nhẫn và sự vây hãm lâu ngày cùng với những lợi ích riêng sẽ khiến họ quên đi quân vương của mình. Tôi xin đáp lại ngay rằng, một vị quân vương có ý chí và uy quyền luôn vượt qua tất cả những khó khăn như thế bằng cách khích lệ thần dân hy vọng rằng nguy nan sẽ không kéo dài, kích động nỗi sợ hãi của họ đối với sự tàn bạo của kẻ thù và khéo léo tự bảo vệ trước những kẻ quá hấp tấp và nóng nảy.

Lúc mới đến, kẻ địch thường đốt phá những vùng xung quanh thành phố. Khi đó, tinh thần của người dân còn rất cao và họ quyết tâm bảo vệ thành phố nên quân vương không cần lo ngại gì nhiều. Vài ngày sau, khi tinh thần của dân chúng giảm đi phần nào thì thiệt hại lại đã xảy ra và tai họa đã giáng xuống và chẳng còn phương cách nào để khắc phục nữa. Giờ đây, có nhiều người hơn sẵn sàng sát cánh bên quân vương để bảo vệ ông vì dường như ông mắc nợ họ trước việc nhà cửa, gia sản của họ bị đốt phá khi bảo vệ ông.

Bản chất con người là cảm thấy mắc nợ những gì nhận được cũng như cảm thấy người khác phải mắc nợ vì những gì mình đã cho. Ta có thể thấy rằng đối với một vị quân vương khôn ngoan thì việc giữ vững tinh thần của dân chúng suốt toàn bộ cuộc vây hãm cũng không khó lắm, miễn là đừng để khan hiếm lương thực và vũ khí.

# 11

# CÁC VƯƠNG QUỐC THUỘC GIÁO HỘI

Bây giờ chỉ còn các vương quốc thuộc Giáo hội là chưa được bàn tới. Đối với hình thức quốc gia này, những khó khăn chỉ nảy sinh trước khi Giáo hội nắm quyền cai trị. Đối với những vương quốc này, việc chinh phục đòi hỏi phải có năng lực hoặc vận may nhưng để cai trị thì lại chẳng cần cả hai điều đó. Các vương quốc này tồn tại bằng những thể chế tôn giáo cổ xưa. Những thể chế này có sức mạnh siêu phàm đến mức có thể đảm bảo quyền lực cho các quân vương cho dù họ có hành xử thế nào đi nữa.

Những quân vương này có các vương quốc mà không phải bảo vệ, có các thần dân mà không phải cai quản. Cho dù không được bảo vệ, thì các vương quốc đó cũng chẳng bao giờ bị chiếm đoạt. Các thần dân không bị cai trị cũng chẳng bận tâm gì về việc phải xa lánh quân vương. Các vương quốc này là những thể chế duy nhất được an toàn và hạnh phúc. Vì các vương quốc này được bảo trợ bởi những tri

tuệ siêu phàm mà người trần mắt thịt không thể sánh được, tôi không dám bàn thêm gì nữa. Chỉ có những kẻ tự phụ và liều lĩnh mới dám luận bàn các vương quốc được Chúa tôn vinh và bảo vệ.

Tuy nhiên, có thể ai đó sẽ hỏi tôi rằng tại sao Giáo hội lại có thể đạt được quyền lực lớn đến như vậy[45]. Trước khi Giáo hoàng Alexander nắm quyền, tất cả những kẻ có thế lực ở Italia, không chỉ vua chúa mà ngay cả bọn lãnh chúa, quý tộc, dù là kẻ hèn yếu nhất cũng đều coi thường quyền lực của Giáo hội. Vậy mà giờ đây, Giáo hội lại có thể khiến vua nước Pháp phải run sợ, đuổi ông ta ra khỏi Italia và làm suy yếu người Venice. Mặc dù những sự kiện này đều đã được biết tới nhưng tôi cho rằng việc nhắc lại cũng không phải là vô ích.

Trước khi Vua Charles nước Pháp xâm chiếm Italia, đất nước này nằm dưới quyền cai trị của Giáo hoàng, người Venice, Vua Naples, Công tước xứ Milan và người Florence. Những người trị vì này đều ý thức được hai vấn đề chính. Thứ nhất, không để quân đội ngoại bang xâm chiếm Italia. Thứ hai, ngăn cản nhau mở mang lãnh thổ. Hai thế lực mà các bên đều thấy cần phải đề phòng nhất là Giáo hoàng và người Venice. Để chế ngự người Venice, các bên còn lại cần lập một liên minh, cũng giống như trường hợp bảo vệ xứ Ferrara.

---

[45] Quyền lực ở đây không chỉ là thần quyền của Giáo hội mà còn thể hiện ở sự mở mang về lãnh thổ của các vương quốc thuộc Giáo hội.

Để phong tỏa uy quyền của Giáo hoàng, các bên sử dụng bọn quý tộc thành Rome. Bọn này luôn chia làm hai phe, phe gia tộc Orsini và phe gia tộc Colonna và luôn có lý do để lục lặc với nhau. Ngay trước mặt Giáo hoàng, bọn chúng diễu võ dương oai để làm suy yếu vị thế của Giáo hoàng. Mặc dù trong lịch sử, cũng có những giáo hoàng dũng cảm như Giáo hoàng Sixtus[46], nhưng chẳng vận may hay sự khôn khéo nào giải phóng được họ khỏi những phiền toái đó. Nguyên nhân chính nằm ở thời gian trị vì ngắn ngủi. Trong 10 năm, thời gian trị vì trung bình của một giáo hoàng, khó mà tiêu diệt được toàn bộ một phe phái.

Chẳng hạn, nếu một vị giáo hoàng thành công trong việc tiêu diệt được một phe, như gia tộc Colonna, thì một vị giáo hoàng mới là kẻ thù của gia tộc Orsini có thể sẽ kế vị và tạo điều kiện cho gia tộc Colonna phục hồi quyền lực nhưng ngay cả vị giáo hoàng này cũng chẳng có đủ thời gian mà diệt tận gốc gia tộc Orsini. Do vậy, trong một thời gian dài ở Italia, quyền lực của Giáo hoàng không được coi trọng.

Khi lên nắm quyền, Giáo hoàng Alexander VI lần đầu tiên chứng tỏ được sự thành công của một Giáo hoàng khi có tiền bạc và quân đội. Nhân cơ

---

[46] *Giáo hoàng Sixtus:* tên thật là Francesco della Rovere (1471-1484), có họ với Giuliano della Rovere (sau này là Giáo hoàng Julius II).

hội cuộc xâm lược của người Pháp và bằng sự trợ lực của công tước Valentino, Giáo hoàng Alexander VI đã giành được tất cả những thành công mà tôi đã bàn tới khi kể về các hành động của công tước. Mặc dù thâm tâm của Giáo hoàng Alexander VI là đem lại quyền lực cho công tước chứ không phải cho Giáo hội nhưng ngài cũng đã làm cho Giáo hội mạnh lên. Sau cái chết của ngài và của công tước, chính sự lớn mạnh của Giáo hội đã trở thành kết quả sau cùng của biết bao nỗ lực.

Khi kế vị Giáo hoàng Alexander, Giáo hoàng Julius II[17] thấy rằng Giáo hội đã có thế lực rất lớn. Giáo hội đã thâu tóm toàn bộ xứ Romagna trong khi bọn quý tộc thành Rome và các phe phái của chúng đã bị tiêu diệt bởi những đòn đánh chí mạng của Giáo hoàng Alexander. Giáo hoàng Julius cũng phát hiện ra một biện pháp để vơ vét của cải mà Giáo hoàng Alexander hay các vị tiền nhiệm khác chưa từng đụng đến.

Các hành động trước đây của Giáo hoàng Alexander không những được Giáo hoàng Julius tiếp tục mà thậm chí còn được đẩy mạnh hơn. Giáo hoàng Julius quyết tâm chiếm Bologna, đè bẹp người Venice và tống khứ người Pháp khỏi Italia, và ngài đã thành công trong tất cả những công cuộc đó. Ngài xứng đáng giành được nhiều lời ca ngợi hơn bởi ngài đã làm tất cả những điều đó vì quyền

---

[17] *Giáo hoàng Julius II:* Giuliano della Rovere trị vì với tước hiệu Julius II từ năm 1503 đến 1513.

lực của Giáo hội chứ không vì quyền lợi của một cá nhân nào. Ngài đã chế ngự được hai phe gia tộc Orsini và gia tộc Colonna trong vòng cương tỏa và khiến cho bọn chúng không gia tăng được thế lực.

Mặc dù có một vài kẻ cầm đầu của hai phe phái này muốn thay đổi tình hình nhưng có hai trở ngại khiến chúng phải lùi bước. Thứ nhất, quyền lực của Giáo hội khiến chúng khiếp sợ. Thứ hai, cả hai gia tộc không có ai là Hồng y Giáo chủ.

Trở ngại thứ hai chính là nguyên nhân sâu xa của mọi xung đột giữa hai phe phái này. Hai phe này không bao giờ có thể hòa hoãn được với nhau chừng nào trong phe bọn chúng có các Hồng y Giáo chủ. Các Hồng y Giáo chủ này sẽ dung dưỡng phe phái của mình không chỉ ở thành Rome mà cả những vùng khác nữa, và bọn quý tộc sẽ buộc phải bảo vệ các vị Hồng y Giáo chủ của phe mình. Bởi vậy, từ tham vọng của các Hồng y Giáo chủ sẽ nảy sinh những mâu thuẫn và xung đột giữa các phe phái quý tộc. Khi lên ngôi, Đức Giáo hoàng Leo[48] đã nhận thấy quyền lực thực sự của ngôi vị giáo hoàng. Thiên hạ hy vọng rằng, nếu như những Giáo hoàng trước đây đã đem lại uy quyền cho Giáo hội nhờ vào vũ lực thì sự nhân từ và đức độ của ngài sẽ làm cho Giáo hội thêm hùng mạnh và được tôn kính.

---

[48] *Đức Giáo hoàng Leo*: Hồng y Giáo chủ Giovanni de' Medici kế vị Giáo hoàng Julius II tháng 3 năm 1513 và trị vì cho tới năm 1521 với tước hiệu Leo X.

# 12

## CÁC LOẠI QUÂN ĐỘI VÀ LÍNH ĐÁNH THUÊ

Sau khi xem xét đặc điểm của các hình thức vương quốc, các nguyên nhân thành công cũng như hạn chế của các hình thức này và những phương cách thâu tóm cũng như cai trị đất nước của nhiều bậc quân vương, giờ đây tôi muốn bàn một cách tổng quan về những phương cách tấn công và bảo vệ các vương quốc đó.

Như đã nói ở trên, một quân vương cần xây dựng những nền móng vững chắc; nếu không sẽ phải gánh chịu hậu quả. Nền mong chủ yếu của tất cả các vương quốc, dù mới hay cũ hay hỗn hợp, là luật pháp nghiêm minh và quân đội hùng mạnh. Bởi vì ở đâu không có quân đội hùng mạnh sẽ chẳng thể có luật pháp nghiêm minh và nơi nào có quân đội mạnh thì tất phải có luật pháp nghiêm minh. Tuy nhiên, tôi tạm gác lại vấn đề luật pháp mà chỉ bàn về sức mạnh quân sự.

Để bảo vệ đất nước, quân vương có thể dùng một đội quân chỉ gồm thần dân của mình, hoặc chỉ

có lính đánh thuê, hoặc ngoại binh hoặc cả ba loại này. Lính đánh thuê và ngoại binh thường vô dụng và rất nguy hiểm. Nếu một quân vương bảo vệ đất nước bằng đội quân đánh thuê thì không bao giờ có được sự an toàn và ổn định. Bọn chúng là những kẻ thiếu đoàn kết, tham lam, vô kỷ luật và không trung thành. Chúng hùng hổ trước bạn hữu nhưng lại hèn nhát trước kẻ thù. Chúng không kính sợ Chúa và cũng chẳng trung thành với ai. Sự sụp đổ của quân vương chẳng qua là được trì hoãn lại cho đến khi những cuộc tấn công xảy ra.

Trong thời bình, ngài bị chúng bòn rút, còn trong chiến tranh, lại bị chúng phó mặc cho kẻ thù cướp phá. Chúng không có tình cảm hay động lực nào để chiến đấu ngoài đồng lương ít ỏi không đủ để hy sinh vì ngài. Chúng thích là lính khi không có chiến tranh nhưng khi chiến tranh đến, chúng tháo chạy hoặc đào ngũ. Thật chẳng khó khăn gì để tìm một dẫn chứng bởi vì chính sự suy tàn của đất nước Italia ngày hôm nay là kết quả của một thời gian dài dựa vào sự che chở của những đội quân đánh thuê.

Mặc dù các đội quân này đôi lúc cũng được việc và tỏ ra khá dũng cảm khi đụng độ với đội quân đanh thuê khác nhưng khi ngoại xâm đến, chúng đã thể hiện đúng bản chất đánh thuê. Vua Charles nước Pháp đã chiếm được nước Italia chỉ với một mẩu phấn[49]. Có người đã nói rằng tội lỗi của chúng

---

[49] Thành ngữ *chỉ với một mẩu phấn*: ám chỉ việc vua Charles VIII đã đánh dấu những ngôi nhà được dùng làm nơi đóng quân

ta là nguyên nhân của thảm họa. Chính người đó đã nói lên sự thật[30]. Tuy nhiên, ý của ông ta không hoàn toàn như vậy mà nguyên nhân sâu xa chính là những gì tôi vừa bàn tới. Đó là tội lỗi của những quân vương. Chính vì thế, những quân vương phải chịu sự trừng phạt.

Tôi xin được xem xét một cách toàn diện hơn về thực tế đáng buồn của những đội quân này. Những viên chỉ huy các đội quân đánh thuê có thể tài giỏi hoặc bất tài. Nếu tài giỏi, ngài không thể tin họ, bởi họ luôn thèm khát vinh quang thậm chí cả bằng cách làn át ngài, chủ nhân của họ, hay bằng cách áp chế những người khác, trái với ý nguyện của ngài. Thế nhưng nếu là kẻ bất tài, hắn lại làm cho ngài suy tàn. Nếu ai đó nói rằng bất cứ ai khi cầm vũ khí đều có bản chất này, cho dù đó có phải là lính đánh thuê hay là loại lính gì đi nữa, thì tôi xin trả lời rằng, các đội quân phải được đặt dưới sự chỉ huy của một quân vương hoặc một nền cộng hòa, và bậc quân vương phải đích thân nắm quyền tổng chỉ huy.

Nền cộng hòa phải có quân đội gồm những công dân của chính mình. Nếu người chỉ huy được

---

trong thời kỳ chiếm đóng Italia (1494-1495). Giọng coi thường của Machiavelli là do ông tin rằng hoàn toàn không có sự kháng cự nào từ phía người Italia. Thành ngữ này cũng được sử gia người Pháp Philippe de Commynes (*Memoires* VII, 14) dùng khi nói về Giáo hoàng Alexander VI.

[30] Có lẽ ám chỉ Girolamo Savonarola, với bài giảng đạo ngày 1 tháng 12 năm 1494 đã coi sự xâm lược Italia của vua Charles VIII như một sự trừng phạt đối với những tội lỗi của nước Italia, Florence và của Giáo hội.

cử ra không tài giỏi, anh ta phải được thay thế; nếu người đó có năng lực, anh ta phải được kiềm chế bằng luật pháp sao cho anh ta không làm gì vượt quá quyền hạn của mình.

Chúng ta đều có thể thấy một thực tế rằng chỉ những quân vương và những nền cộng hòa được vũ trang mới giành được ưu thế lớn, còn những đội quân đánh thuê chẳng làm được gì ngoài phá hoại. Một nền cộng hòa với quân đội là các công dân của mình sẽ khó bị quân đội tiếm quyền hơn so với khi được bảo vệ bằng quân lính nước ngoài.

Thành Rome và Sparta trong nhiều thế kỷ đã được vũ trang và nhờ đó được tự do. Người Thụy Sỹ cũng có quân đội rất mạnh và hoàn toàn tự do. Một ví dụ từ thời xưa về việc sử dụng các đội quân đánh thuê là người Carthage. Sau cuộc chiến tranh đầu tiên với người La Mã, họ gần như đã bị chính những quân lính đánh thuê của mình đánh bại, mặc dù các sĩ quan cũng là người Carthage. Vua Philip của xứ Macedonia[31] được người xứ Thebes đưa lên làm chỉ huy quân đội của họ sau khi Epaminondas[32] chết, nhưng sau khi chiến thắng, ông ta lại tước đoạt tự do đó của họ. Sau cái chết của Công tước Philip, người Milan cũng đã thuê Francesco Sforza để tiến hành

---

[31] *Vua Philip của Macedonia*: Vua Macedonia (359-336 TCN) cha của Alexander Đại đế. Nói một cách công bằng thì Philip không phải là lính đánh thuê.

[32] *Epaminondas*: Vị tướng người Thebes đã đánh bại người Sparta tại trận chiến Leuctra (371 BC). Xem *Những anh hùng Hy Lạp cổ đại*, NXB Trẻ, 2003.

chiến tranh chống lại người xứ Venice nhưng sau khi đánh bại kẻ thù tại Caravaggio, ông ta bắt tay với chúng quay lại chống người Milan, những người đã thuê ông. Sforza (Cha) được Nữ hoàng Giovanna của vương quốc Naples[53] thuê cũng đã bỏ rơi bà ta ngay lập tức nên để giữ được vương quốc của mình, bà buộc phải ngả vào vòng tay vua Aragon.

Nếu trước đây, người Florence và Venice mở mang đất đai là nhờ vào lính đánh thuê và được chúng bảo vệ chứ không tiếm quyền thì tôi có thể nói rằng chẳng qua người Florence đã gặp may. Nguyên do nằm ở chỗ những vị tướng đầy năng lực đó. Người thì có lý do để e sợ, người thì thất trận, người khác gặp sự chống đối và những người khác nữa thì lại đang âm mưu tham vọng ở chỗ khác. Người đã thất trận là John Hawkwood[54]. Ông ta không thành công nên chẳng ai biết đến lòng trung thành của ông ta. Nhưng bất kỳ ai cũng phải thừa nhận rằng nếu ông ta giành thắng lợi thì chắc hẳn người Florence đã nằm dưới sự định đoạt của ông ta. Sforza và gia tộc Bracceschi[55] luôn là kẻ đối địch nên cả hai phải canh chừng nhau. Francesco

---

[53] *Nữ hoàng Giovanna của Naples:* Người cai trị xứ Naples (1414-1435), đã dùng lính đánh thuê (Sforza và những người khác) để bảo vệ vương quốc của bà.

[54] *John Hawkwood:* Một hiệp sỹ người Anh, tới Italia năm 1361 và đánh thuê cho Florence cho tới khi chết năm 1393 (được biết đến ở Italia với cái tên Giovanni Acuto).

[55] *Gia tộc Bracceschi* là các đội quân đánh thuê do Braccio da Montone (1368-1424) chỉ huy chống lại các đội quân đánh thuê của Sforza được Nữ hoàng Giovanna của Naples thuê

thực hiện âm mưu ở xứ Lombardy, còn Braccio thì chống lại Giáo hội và vương quốc Naples.

Bây giờ, chúng ta hãy bàn đến những sự kiện gần đây hơn. Người Florence đưa một người đầy năng lực là Paulo Vitelli[56] lên làm chỉ huy quân đội. Từ một người thường dân, ông đã vươn đến danh tiếng lẫy lừng. Nếu ông chiếm được Pisa, không ai có thể phủ nhận rằng người Florence buộc phải làm đồng minh của ông bởi nếu kẻ thù thuê ông thì chẳng còn ai bảo vệ Florence. Còn nếu họ muốn giữ ông lại thì buộc phải tuân theo ông.

Về phía người Venice, chúng ta có thể nhận thấy khi chiến đấu bằng chính quân đội của mình (trước khi họ bắt đầu các cuộc chiến trên bộ), họ rất vững vàng và đáng tôn vinh. Với giới quý tộc và những người dân thường được vũ trang, họ đã chiến đấu dũng cảm. Nhưng khi bắt đầu chiến tranh trên bộ, họ không sử dụng chiến lược đã thành công đó mà lại đi theo lối mòn chiến tranh ở Italia. Khi bắt đầu mở rộng lãnh thổ trên bán đảo này, bởi vì họ không có nhiều đất đai ở đây và trong khi có danh tiếng lẫy lừng nên họ chẳng có gì phải e sợ những viên sĩ quan. Nhưng khi lãnh thổ được mở rộng dưới thời viên tướng Carmagnola[57], thì người Venice đã phải

---

[56] *Paulo Vitelli:* Linh đánh thuê người Florence bị xử tử năm 1499 sau trận chiến bất thành tại cuộc vây hãm Pisa, là anh trai của Vitellozzo Vitelli bị Cesare Borgia treo cổ tại Sinigaglia.

[57] *Carmagnola:* Francesco Bussone, Bá tước Carmagnola (1380-1432), là người Venice. Ông bị Venice xử tử do nghi ngờ thông đồng với kẻ địch là Visconti.

trả giá. Nhận thấy ông là người có năng lực (dưới sự chỉ huy của ông, họ đã đánh bại Công tước xứ Milan), nhưng không còn ý chí chiến đấu, người Venice cho rằng không nên chinh chiến cùng ông nữa, bởi vì ông cũng chẳng muốn như vậy. Thế nhưng họ lại không thể loại bỏ ông vì sợ mất đi những gì đã chiếm được. Bởi vậy, để được an toàn, họ buộc phải hành quyết ông. Sau đó, họ đưa Bartolomeo da Bergamo, Roberto da San Severino, Bá tước xứ Pitigliano[58] và nhiều người khác lên chỉ huy quân đội.

Với những người này, họ phải lo sợ những vùng đất mất đi chứ không phải vùng đất họ giành được, và rốt cục điều đó cũng đã xảy ra sau này ở Vailà[59], nơi chỉ trong một ngày, họ đã mất hết thành quả của tam trăm năm gian nan vất vả. Những chiến binh này đã tiến hành những cuộc chinh phạt chậm chạp, chịu những thất bại đột ngột và bàng hoàng. Từ những ví dụ này, tôi muốn xem xét trường hợp của Italia, đất nước đã nhiều năm nằm dưới sự thống trị của những đội quân đánh thuê. Tôi muốn thảo luận

---

[58] *Bartolomeo Colleoni* (1400-1475) đã chiến đấu phục vụ xứ Venice, được tưởng nhớ bằng bức tượng hiệp sỹ cưỡi ngựa Verrocchio dựng tại thành phố; Roberto da San Severino chỉ huy quân đội Venice trong cuộc chiến với xứ Ferrara (1482-1484); Niccolò Orsini, Bá tước Pitigliano (1442-1510) chỉ huy quân đội Venice trong cuộc chiến thảm khốc Vailà chống lại quân đội của Giáo hoàng Julius II.

[59] Tại trận chiến Vailà hay Agnadello năm 1509, quân Pháp đã đánh bại người Venice.

vấn đề này kỹ hơn, để khi đã làm sáng tỏ những nguồn gốc và diễn biến của vấn đề thì có thể sửa chữa dễ dàng.

Vì thế, ngài cần phải hiểu tại sao mà gần đây, khi đế chế La Mã bị đánh bật khỏi Italia, và uy danh của Giáo hoàng tăng lên thì đất nước Italia lại bị chia rẽ thành nhiều tiểu quốc. Nhiều thành phố lớn đã nổi dậy chống lại giới quý tộc từng cai trị họ với sự hậu thuẫn ban đầu của hoàng đế; và Giáo hội lại ủng hộ việc gia tăng quyền thế tục của những thành phố này. Còn tại nhiều thành phố khác, nhiều công dân trở thành bậc quân vương.

Nhờ thế, Italia đã hầu như nằm trong tay Giáo hội và các chính phủ cộng hòa. Những thầy tu và những người dân vốn không quen cầm vũ khí này đã thuê quân lính nước ngoài. Alberigo xứ Conio[40] - người xứ Romagna, là viên tướng đầu tiên đem lại tiếng tăm cho đội quân đánh thuê và sau đó là Braccio và Sforza, những người khi gặp thời đã từng làm mưa làm gió ở Italia. Cho tới nay, nhiều người khác vẫn chỉ huy các đội quân đánh thuê. Và kết quả là Italia đã bị Vua Charles giày xéo, bị Vua Louis cướp phá, bị Vua Ferdinand quấy rối, bị người Thụy Sỹ sỉ nhục.

Biện pháp của những viên tướng đánh thuê là trước tiên tăng uy danh cho đội quân bản bộ bằng

---

[40] *Alberigo xứ Conio:* Alberigo da Barbiano (chết năm 1409), người thành lập đội quân đánh thuê gồm toàn người Italia chứ không phải là người nước ngoài

cách hạ thấp vai trò của bộ binh. Chúng làm như vậy vì chúng là những kẻ không có tổ quốc và phải sống bằng nghề đánh thuê. Một lượng nhỏ bộ binh không thể đem lại thanh thế cho chúng và hơn nữa, chúng cũng chẳng có đủ tiền để thuê nhiều. Bởi vậy, chúng hoàn toàn dựa vào kỵ binh vì chỉ cần một ít quân cũng sẽ được kiêng nể. Chúng giảm thiểu lực lượng bộ binh đến mức trong hai mươi nghìn quân khó có thể tìm được hai nghìn bộ binh. Bên cạnh đó, chúng làm mọi cách để giảm bớt những khó khăn và lo sợ cho bản thân và quân bản bộ.

Trong các trận đánh, chúng không giết nhau mà chỉ bắt tù binh nhưng lại không đòi tiền chuộc. Chúng không tấn công các thành phố vào ban đêm; còn các lính đánh thuê trong thành cũng không tấn công các trại lính vây thành. Chúng chẳng đào hào đắp lũy xung quanh trại đóng quân, cũng không tiến hành chiến dịch vào mùa đông. Quân pháp do chúng tự đặt ra cho phép chúng làm tất cả những điều đó và giúp chúng thoát khỏi, như đã nói, mọi khó khăn và nguy hiểm.

Chính những viên tướng đánh thuê đó đã đưa Italia rơi vào tình trạng nhục nhã và cảnh nô lệ.

# 13

## QUÂN ĐỘI QUỐC GIA, NGOẠI BINH VÀ QUÂN HỖN HỢP

Ngoại binh, một loại quân vô dụng khác, là những kẻ mà quân vương cầu viện một người có quyền lực sai tới để hỗ trợ và bảo vệ ngài, như Giáo hoàng Julius đã làm. Sau khi chứng kiến cuộc chiến đáng thất vọng của đội quân đánh thuê tại Ferrara, Giáo hoàng đã quay sang cầu viện ngoại binh và thỏa thuận với vua Ferdinand của Tây Ban Nha để điều quân hỗ trợ Giáo hoàng. Bản thân những tên lính này có thể là một đội quân tốt nhưng đối với người phải nhờ cậy thì chúng luôn chẳng đem lại điều gì tốt lành. Nếu chúng thua trận thì chỉ ngài bị đánh bại, nhưng nếu chúng thắng trận, thì ngài lại trở thành tù nhân của chúng.

Mặc dù trong lịch sử có rất nhiều ví dụ như vậy, nhưng tôi muốn đi sâu vào trường hợp gần đây của Giáo hoàng Julius II - người có những chính sách vô cùng sai lầm. Để chiếm được xứ Ferrara, ông đã phó mặc cho ngoại bang. Vận may đã giúp

ông tránh được hậu quả của quyết định sai lầm này vì sau khi ngoại binh tới Ravenna, người Thụy Sỹ đã vùng dậy và đánh đuổi những kẻ thăng trận trước sự kinh ngạc của Giáo hoàng và những người khác. Bởi vậy, ông không bị kẻ thù bắt, do chúng đã bỏ chạy, hay bị ngoại binh cầm tù. Như thế, ông đã chiến thắng nhờ người khác chứ không nhờ vào ngoại binh. Và người Florence, hoàn toàn không có quân đội, đã thuê mười nghìn quân Pháp để chiếm Pisa. Làm như thế, họ đã rước hoa vào thân. Để chống lại các nước láng giềng, hoàng đế của Constantinople[61], đã mang mười ngàn quân Thổ Nhĩ Kỳ đến Hy Lạp, nhưng khi chiến tranh kết thúc, đạo quân này lại không muốn trở về; và từ đó bắt đầu thời kỳ lệ thuộc của Hy Lạp vào những kẻ ngoại đạo.

Chỉ người nào không muốn chinh phục mới dùng những đội quân này bởi chúng nguy hiểm hơn nhiều so với đám lính đánh thuê. Sử dụng chúng tất yếu sẽ khiến ngài bại vong. Chúng hoàn toàn thống nhất và chịu sự chỉ huy của kẻ khác. Lính đánh thuê thì cần nhiều thời gian và cơ hội hơn nếu chúng có ý định hãm hại ngài sau khi giành chiến thắng, vì chúng không phải là một khối thống nhất và chúng được ngài thuê và trả lương. Còn kẻ được ngài phong làm chỉ huy chúng

---

[61] *Hoàng đế của Constantinople*: Hoàng đế Cantacuzenus (1292-1383), người thống trị đế chế Byzantine và đồng thời nắm giữ ngôi vị Giáo hoàng với tước danh John VI

thì không thể ngay lập tức tập trung đủ quyền lực để làm hại ngài. Tóm lại, điều nguy hiểm nhất ở lính đánh thuê là sự hèn nhát, còn ở ngoại binh là sự liều lĩnh.

Quân vương khôn ngoan luôn tránh xa những loại quân này mà chỉ dựa vào chính thần dân của mình. Quân vương thà thất bại với quân đội của mình hơn là chiến thắng với quân đội của người khác vì chiến thắng bằng ngoại binh không phải là chiến thắng thực sự. Tôi không do dự trích dẫn Cesare Borgia và các chiến công của ông làm hình mẫu. Vị công tước này tiến vào Romagna bằng ngoại binh, một đội quân toàn lính Pháp và đã chiếm được Imola và Forlì. Nhưng khi thấy đội quân này không đáng tin cậy, ông quay sang dùng lính đánh thuê là gia tộc Orsini và Vitelli vì nghĩ rằng chúng ít nguy hiểm hơn.

Sau khi thấy chúng cũng không đáng tin, thiếu trung thành và đầy xảo trá, ông đã loại bỏ chúng và quay sang dùng quân đội quốc gia của mình. Thật dễ dàng nhìn thấy sự khác biệt giữa hai loại quân này khi ta so sánh tiếng tăm của công tước khi dùng quân Pháp, quân của gia tộc Orsini và Vitelli với khi ông dựa vào đội quân của chính mình. Khi dùng quân đội quốc gia, tiếng tăm của ông ngày một tăng. Khi thực sự thống lĩnh quân đội của chính mình, ông được kính nể hơn rất nhiều.

Tôi không muốn đi quá xa khi nhắc đến những trường hợp gần đây của Italia, nhưng tôi cũng

không muốn lại bỏ sót Hiero của Syracuse, người tôi đã từng nhắc đến ở trên. Là thống lĩnh quân đội của Syracuse, ông nhanh chóng nhận thấy đội quân đánh thuê thật vô dụng và gồm toàn những kẻ giống như lính đánh thuê người Italia. Nhưng dường như ông lại không thể duy trì hay sa thải chúng nên ông đã chia nhỏ chúng rồi sau đó tiến hành chiến tranh bằng quân đội của chính mình chứ không phải với đội quân nước ngoài. Tôi cũng xin trích một ví dụ từ *Kinh Cựu Ước*[62]. David yêu cầu Saul để mình giao đấu với Goliath, tên khổng lồ người Philistine. Để tăng thêm lòng can đảm cho David, Saul trao cho ông bộ áo giáp của mình nhưng David đã từ chối và nói rằng, với bộ áo giáp đó, ông không thể chứng tỏ được bản lĩnh của mình và do vậy, ông muốn được đối mặt với kẻ thù bằng chính thanh gươm và cây cung của ông.

Tóm lại, vũ khí của kẻ khác có thể chĩa vào lưng ngài, đè ngài xuống hoặc trói ngài lại. Vua Charles VII - cha của Vua Louis XI, đã giải phóng nước Pháp khỏi những người Anh bằng chính vận may và tài trí của ông. Nhận thấy cần phải vũ trang cho mình và dân chúng, ông đặt ra các quy định tuyển kỵ binh và bộ binh cho vương quốc của mình. Về sau, con trai ông là Vua Louis đã hủy bỏ các quy

---

[62] Hình tượng David có vai trò rất quan trọng trong hình ảnh của nền cộng hòa Florence bởi các bức tượng David nổi tiếng do Donatello, Verrocchio và Michelangelo làm đều được đặt gần Palazzo della Signoria, trụ sở chính phủ cộng hòa

định về bộ binh và bắt đầu thuê lính Thụy Sỹ. Sai lầm này cùng với những sai lầm khác, như ngày nay chúng ta đang chứng kiến, đã đem lại nhiều hiểm họa cho nước Pháp. Bằng cách đề cao người Thụy Sỹ, Vua Louis đã hạ thấp quân đội của chính mình; vì ông hoàn toàn loại bỏ bộ binh và đặt kỵ binh phụ thuộc vào quân của người khác.

Chỉ quen chiến đấu cùng với lính Thụy Sỹ, kỵ binh Pháp cảm thấy không thể chiến đấu mà không có lính Thụy Sỹ nên thành ra quân Pháp không mạnh bằng quân Thụy Sỹ, và khi không có lính Thụy Sỹ, kỵ binh Pháp không dám chiến đấu. Và thế là quân Pháp luôn kết hợp cả lính đánh thuê với quân đội quốc gia. Quân đội được phối hợp như vậy mạnh hơn nhiều so với toàn là lính đánh thuê hoặc toàn là lính nước ngoài nhưng kém xa khi so với quân đội toàn là người bản quốc. Ví dụ vừa dẫn đủ để khẳng định rằng nước Pháp lẽ ra là bất khả chiến bại nếu chính sách của Vua Charles được duy trì và triển khai. Nhưng sự nông cạn của con người đã khiến người ta áp dụng những chính sách trông thì có vẻ tốt nhưng ẩn chứa biết bao hậu họa như tôi đã đề cập ở trên[63].

Do vậy, vị quân vương nào không nhận thấy được những tai ương còn trứng nước trong vương quốc của mình không thực sự là người khôn ngoan. Tuy nhiên, chỉ có rất ít người có được khả

[63] Xem Chương 3.

năng này. Nếu tìm hiểu nguyên nhân chính dẫn tới sự sụp đổ của đế chế La Mã thì ngươi ta sẽ thấy sự sụp đổ này mở màn bằng việc những người Goths được thuê làm lính. Kể từ đó, sức mạnh của La Mã suy yếu và rút can để truyền sang người Goths.

Tôi xin kết luận rằng không một vương quốc nào có thể an toàn nếu thiếu quân đội của chính mình. Nếu không, trong khó khăn sẽ chỉ có vận may chứ không thể có sức mạnh và sự trung thành nào bảo vệ cho vương quốc đó. Và một người khôn ngoan luôn tin tưởng và biết rằng *"danh tiếng có được không nhờ năng lực của chính mình thì không thể bền lâu"*. Quân đội quốc gia là đội quân được hình thành từ các thần dân hoặc từ những người được ngài bảo hộ, còn những đội quân khác đều là lính đánh thuê và lính nước ngoài.

Có thể dễ dàng tìm ra cách tổ chức một đội quân của mình từ các phương pháp đã được bốn nhân vật mà tôi trích dẫn ở trên sử dụng. Tôi hoàn toàn tin tưởng và cách mà vua Philip (cha của Alexander Đại đế), nhiều nền cộng hòa và nhiều quân vương đã áp dụng để tự vũ trang và tổ chức quân đội.

# 14

# QUÂN VƯƠNG VÀ CÁC VẤN ĐỀ QUÂN SỰ

Những điều duy nhất mà bác quân vương phải làm và phải lo nghĩ là chiến tranh, các thiết chế và các quy tắc của chiến tranh; bởi đó là công việc của người trị vì. Điều này rất quan trọng vì không chỉ giúp những người sinh ra đã là quân vương duy trì được địa vị mà trong nhiều trường hợp, còn có thể đưa một người dân thường lên ngôi báu. Hiển nhiên, những quân vương nào quan tâm đến sự hưởng thụ cá nhân hơn là đến quân đội sẽ đánh mất vương quốc của mình. Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn tới mất nước là bỏ qua binh pháp, còn phương thức để mở mang bờ cõi đã được đúc kết vào binh pháp.

Từ một người dân thường, Francesco Sforza trở thành Công tước xứ Milan là nhờ có binh lực. Những người kế nhiệm ông, do né tránh phiền toái của việc dụng binh nên từ địa vị công tước đã rơi xuống thành những kẻ thường dân. Không nói đến những hậu quả tai hại khác, việc không có quân đội khiến người ta bị coi thường, mà đây lại là điều bậc

quân vương phải tránh, như sẽ bàn tới dưới đây[84]. Không có gì để so sánh một người có vũ khí với một người không có vũ khí vì chẳng có lý do gì để một người có vũ khí tự nguyện tuân lệnh kẻ tay không và làm sao một người không được vũ trang lại có thể an toàn giữa đám tùy tùng vũ khí đầy mình. Khi người có vũ khí bị nghi ngờ, còn người không có vũ khí lại có thái độ khinh miệt thì họ làm sao có thể cùng hợp tác với nhau được. Và do vậy, vị quân vương không am hiểu binh pháp, ngoài những tai ương khác đã đề cập ở trên, sẽ không thể được binh sĩ tôn trọng và ông ta cũng chẳng thể tin tưởng họ.

Như vậy, không thể phớt lờ vấn đề quân sự. Thời bình, quân vương lại càng phải rèn luyện nhiều hơn thời chiến. Có hai phương thức rèn luyện: bằng hành động và bằng tư duy. Về mặt hành động, bên cạnh việc duy trì kỷ luật và sự luyện tập của binh lính, quân vương phải thường xuyên săn bắn, thích nghi với những hoàn cảnh khó khăn. Quân vương phải nắm được đặc tính các loại địa hình, phải nhớ được các sườn núi, thung lũng, đồng bằng, các dòng sông và đầm lầy; ông phải bỏ phần lớn thời gian của mình để tìm hiểu những điều này.

Những kiến thức đó hữu ích về hai mặt: thứ nhất, hiểu về đất nước mình và có thể tìm ra cách tốt nhất để bảo vệ nó; thứ hai, với hiểu biết và kinh nghiệm thực tế về địa hình, quân vương có thể dễ dàng nắm được đặc điểm của bất kỳ địa hình nào

[84] Xem Chương 15 và 16

khác, điều này vô cùng cần thiết cho những cuộc khám phá và chinh phục. Chẳng hạn, những ngọn đồi, thung lũng, sông và đầm lầy của vùng Tuscany rất giống địa hình một số vùng khác. Bởi vậy, khi nắm được địa hình của một vùng đất có thể dễ dàng hiểu được địa hình những vùng còn lại. Quân vương nào thiếu khả năng này là thiếu phẩm chất quan trọng nhất của một người trị vì, bởi kỹ năng này dạy cho ông cách truy tìm kẻ địch; chọn nơi đóng quân, dẫn quân; bố trí trận đánh và vây hãm các thành phố một cách hữu hiệu nhất.

Vua Philopoemen[65] của người Achaea, ngoài những lời ca ngợi khác còn được ca ngợi vì trong thời bình, ông không nghĩ đến điều gì khác ngoài chuyện binh pháp. Khi cùng bạn bè thăm thú các vùng quê, ông thường dừng lại và hỏi: *"Nếu kẻ thù ở trên đỉnh đồi kia còn đội quân chúng ta ở đây thì bên nào có lợi thế? Làm thế nào để tấn công chúng mà không phá vỡ đội hình? Nếu muốn rút lui thì làm thế nào? Nếu kẻ địch phải rút lui thì truy kích thế nào?"*. Vừa đi đường, ông vừa đặt ra những tình huống khó khăn mà một đội quân có thể gặp phải và lắng nghe ý kiến của những người cùng đi, bày tỏ quan điểm của mình rồi cùng họ tranh luận. Nhờ sự kiện nhẫn đó, khi cầm quân ông luôn có giải pháp cho mọi tình huống bất ngờ.

---

[65] *Philopoemen*. Vĩ tướng người Hy Lạp (253-182 TCN) và là người lãnh đạo Liên minh Achaea. Xem chi tiết về cuộc đời Philopoemen trong cuốn *Những anh hùng Hy Lạp cổ đại*, NXB Trẻ, 2003.

Về mặt tư duy, quân vương cần nghiên cứu lịch sử và học hỏi các chiến công của những người vĩ đại; quân vương cần lưu tâm đến cách họ tiến hành chiến tranh; đặt ra câu hỏi về nguyên nhân của thắng lợi và thất bại để tránh thất bại và tìm chiến thắng cho chính mình. Trước tiên, cần hành động như những người được tôn vinh đã hành động, luôn làm theo những tấm gương được ca ngợi, được tôn vinh và luôn nhớ đến những chiến công và hành động của họ, như Alexander Đại đế noi theo Achilles; Caesar noi theo Alexander; và Scipio[66] noi theo Cyrus. Bất kỳ ai đã đọc những gì Xenophon viết về cuộc đời của Cyrus[67] hẳn sẽ nhận ra tầm quan trọng của tấm gương đó với các chiến công của Scipio. Scipio đã noi theo sự thanh bạch, lòng tốt, tính nhân đạo và sự hào hiệp mà Xenophon miêu tả về Cyrus.

Đó là cách mà một quân vương khôn ngoan nên luyện tập để thời bình cũng như thời chiến không bao giờ cho phép mình nhàn rỗi. Sự luyện tập cần cù trong thời bình sẽ có ích khi gặp biến cố. Sống như vậy, quân vương sẽ luôn được chuẩn bị để đối phó với thời vận đổi thay.

---

[66] *Publius Cornelius Scipio Africanus* (236-184 TCN), Thống chế lừng danh của người La Mã, người đã chiến thắng Hannibal và xứ Carthage trong Chiến tranh Punic lần thứ hai.

[67] *Xenophon* (430? - 354? TCN) đã viết một cuốn tiểu sử lý tưởng hóa Cyrus, cuốn *Cyropaedia*. Cuốn sách này được những người cùng thời Machiavelli rất ngưỡng mộ

# 15

## SỰ NGỢI CA VÀ PHÊ PHÁN ĐỐI VỚI QUÂN VƯƠNG

Bây giờ, hãy bàn đến những phương cách mà quân vương nên áp dụng trong xử thế với thần dân và bằng hữu. Điều này đã được nhiều người đề cập tới nên tôi e rằng nếu tôi lại viết về chủ đề đó thì mọi người sẽ cho tôi là kẻ kiêu ngạo. Tuy nhiên, khi bàn luận, xuất phát điểm của tôi khác xa so với họ. Vì ý định của tôi là viết ra những điều hữu ích cho ai hiểu biết, nên tôi cho rằng, tìm tòi về bản chất của một vấn đề thì phù hợp hơn là việc tưởng tượng ra vấn đề đó[68].

Nhiều học giả đã tự mình tưởng tượng ra những nền cộng hòa hoặc những nền quân chủ mà sự tồn tại của chúng chưa từng được chứng kiến hoặc biết đến trên thực tế. Có khoảng cách giữa cách sống trên thực tế và cách mà người ta phải sống. Người nào từ bỏ những gì đáng lẽ đã làm

---

[68] Ở đây, Machiavelli hàm ý tới những nhân vật trừu tượng là những người cai trị được lý tưởng hóa hoặc về các ông hoàng Cơ Đốc giáo theo tác phẩm của các nhà hiền triết Latin và của Plato.

trên thực tế để thực hiện những gì phải làm thì sẽ bị diệt vong chứ không phải là được bảo toàn, bởi vì người mà lúc nào cũng muốn sống tốt sẽ bị tiêu vong giữa biết bao kẻ xấu. Bởi vậy, quân vương nào muốn bảo vệ địa vị của mình thì cần học cách gác lòng tốt sang một bên, và có vận dụng điều đó hay không thì còn tùy theo thời thế.

Do vậy, nếu gạt bỏ những điều tưởng tượng về một quân vương mà chỉ tính đến những sự thật, tôi cho rằng, khi nhận xét về bất kỳ ai, nhất là các quân vương - những người có địa vị cao sang, thì cần phải phán xét bởi những tính cách khiến họ được ca ngợi hay bị phê phán. Và đây là lý do vì sao người này được coi là hào phóng, còn kẻ khác là keo kiệt (ở đây tôi sử dụng từ "keo kiệt" theo thổ ngữ xứ Tuscan bởi vì từ "biển lận" trong ngôn ngữ của chúng ta được dùng để chỉ những người tham lam muốn chiếm đoạt của người khác, còn "keo kiệt" là để chỉ người không muốn dùng những gì mà mình có); người này biết cho, kẻ khác chỉ biết nhận; người này bao dung, kẻ khác lại tàn bạo; người thì tận trung, kẻ thì bất trung; người thì táo bạo dũng cảm, kẻ thì nhu nhược hèn nhát; người thì điềm đạm, kẻ thì ngạo mạn; người thì thanh tịnh, kẻ thì dâm ô; người thì chân thành, kẻ thì xảo trá; người thì sùng đạo, kẻ thì vô thần; v.v...

Và theo tôi, mọi người đều thừa nhận rằng một quân vương với những phẩm chất được cho là tốt trong số những tính cách được nêu trên đây là

người đáng được ca ngợi. Tuy nhiên, vì nhân vô thập toàn, các phẩm chất tốt đẹp đó thường không thể đầy đủ hoặc không thể nhận ra được hoàn toàn, nên một quân vương phải đủ khôn ngoan để biết cách tránh tai tiếng của những thói xấu có thể khiến ông mất nước và nếu có thể, ông phải tự mình tránh xa cả những thói xấu không đến mức làm cho ông mất nước. Nhưng nếu không thể tránh được, thì quân vương cũng không cần quá khắt khe với bản thân khi lờ đi những thói xấu không quá nghiêm trọng này.

Hơn nữa, bậc quân vương cũng không cần bận tâm khi phải mang tiếng về những thói xấu mà nếu không có những thói xấu này thì việc giữ được vương quốc có thể sẽ khó khăn; bởi vì, khi xem xét mọi việc một cách kỹ lưỡng, ông sẽ nhận thấy rằng, nếu theo đuổi những việc có vẻ đúng đạo lý thì sẽ dẫn tới sự diệt vong của chính ông; trong khi đó, những việc có vẻ tội lỗi, sẽ đem lại cho ông sự an toàn và phồn thịnh.

# 16

## HÀO PHÓNG VÀ KEO KIỆT

Bàn về những đức tính đầu tiên kể trên, tôi có thể nói là nếu được coi là người hào phóng thì cũng là điều tốt, nhưng nổi tiếng về sự hào phóng sẽ chẳng đem lại điều gì tốt đẹp. Nếu sự hào phóng được sử dụng một cách đúng mực như lẽ thường tình thì sự hào phóng đó sẽ không được công nhận và quân vương sẽ không tránh khỏi những lời chỉ trích là keo kiệt. Thế nên, nếu ngài muốn được tiếng hào phóng đối với những kẻ quanh mình thì ngài khó lòng bỏ lỡ bất cứ cơ hội nào để thể hiện sự xa hoa.

Nhưng khi làm vậy, quân vương sẽ tiêu sạch những gì mình có và cuối cùng, để duy trì cái tiếng tăm hào phóng của mình, ông sẽ buộc phải đè nặng dân chúng bằng những khoản thuế chồng chất để thu được tiền bạc. Điều đó bắt đầu khiến ông bị thần dân ghét bỏ, và khi trở nên khánh kiệt, ông sẽ chẳng được ai kính trọng. Như vậy, hậu quả của sự hào phóng là làm cho nhiều kẻ thù ghét, một số ít kẻ được ban ơn, nên bất kỳ một bất ổn

nhỏ nhặt nào cũng sẽ tác động đến quân vương và ông sẽ thấy mình sụp đổ ngay khi có dấu hiệu đầu tiên của hiểm nguy. Khi nhận ra điều này và muốn sửa đổi chính sách thì ngay lập tức, ông lại đứng trước mối đe dọa bị chỉ trích là kẻ keo kiệt.

Do vậy, khi không thể lợi dụng tính hào phóng mà không bị nó làm hại, bậc quân vương khôn ngoan không nên lo lắng việc bị kẻ khác gọi là keo kiệt. Bởi vì dần dần các thần dân sẽ thấy ông hào phóng hơn một khi có các bằng chứng thực tế là nhờ sự tằn tiện, ông có đủ thu nhập nên có thể tự bảo vệ mình trước bất kỳ kẻ nào mưu toan gây chiến và có thể làm những việc lớn mà không cần bóc lột thần dân.

Như vậy, quân vương trở nên hào phóng với tất cả những kẻ không bị ông cướp đoạt, mà những người này nhiều vô số. Nhưng ông sẽ trở thành kẻ keo kiệt với một số ít những kẻ không được ông cho gì. Ngày nay, những chiến công vĩ đại mà chúng ta được chứng kiến đều là của những người đã từng bị coi là keo kiệt. Những kẻ được tiếng hào phóng đều đã thất bại. Giáo hoàng Julius II nhờ tiếng tăm hào phóng mà giành được ngôi Giáo hoàng nhưng để theo đuổi các cuộc chiến tranh, ông phải từ bỏ danh tiếng đó. Đức vua hiện thời của nước Pháp tiến hành nhiều cuộc chinh phạt mà không phải tăng thuế chính là nhờ sự tằn tiện của ông đã gánh đỡ những chi phí tăng lên. Đức vua hiện thời của Tây Ban Nha, nếu được tiếng là hào phóng thì đã chẳng

thể tham gia vào nhiều cuộc chiến như vậy và cũng đã chẳng thể giành được nhiều chiến thắng như thế.

Để không phải cướp bóc các thần dân của mình, để có thể tự bảo vệ, và không tự biến mình thành kẻ nghèo khó và bần tiện, cũng như để tránh không bị buộc phải tham lam, bậc quân vương phải xem thường việc bị coi là kẻ bủn xỉn, bởi đó là một trong những thói xấu cho phép ngài giữ được quyền lực.

Nếu có ai đó lại nói rằng Julius Caesar với sự hào phóng của mình đã giành được ngôi hoàng đế, và nhiều người khác nhờ lòng rộng rãi và được tiếng là rộng rãi đã giành được địa vị cao quý, thì tôi xin được trả lời là điều đó còn tùy thuộc ngài đã là quân vương hay đang trên đường trở thành quân vương.

Trường hợp thứ nhất, tính hào phóng chỉ gây tổn hại; còn ở trường hợp thứ hai, được tiếng hào phóng là một điều vô cùng cần thiết. Lúc đó, Julius Caesar là một trong những người muốn giành được địa vị tối cao ở thành Rome; nhưng nếu sau khi giành được địa vị đó, ông vẫn sống xa hoa, không chi tiêu tằn tiện thì ông hẳn đã hủy hoại quyền lực của mình. Nếu lại có ai đó đáp lại rằng có nhiều quân vương đã lập nên những chiến công vĩ đại với những đội quân được tiếng là hoang phí, thì tôi xin được trả lời như sau: quân vương có quyền tiêu tiền của chính mình và của thần dân hay những người khác. Đối với tiền của chính

mình, ông phải tiết kiệm nhưng đối với tiền của thần dân và những người khác thì chẳng việc gì phải kìm hãm sự hào phóng.

Đối với những quân vương nuôi lính và sống bằng cách cướp bóc, bòn rút, đòi tiền chuộc, thâu tóm tài sản của người khác thì sự rộng rãi là cần thiết vì nếu không, binh lính chẳng theo ông làm gì. Đối với những của cải không phải của ngài hay thần dân của ngài thì ngài có thể thoải mái hơn khi ban phát, như Cyrus, Caesar và Alexander đã làm, bởi vì tiêu xài của cải của người khác không những không thiệt gì mà còn tăng thêm danh tiếng cho ngài. Chỉ có việc tiêu xài tiền bạc của chính ngài mới là điều làm hại ngài. Chẳng có điều gì tự hủy hoại mình nhanh bằng sự hào phóng, bởi vì khi ngài hào phóng tức là ngài đang đánh mất phương tiện để sử dụng nó. Ngài sẽ nghèo túng rồi bị khinh thường; và để tránh sự khánh kiệt, ngài sẽ trở thành tham lam và đáng ghét.

Điều quan trọng nhất là bậc quân vương cần tránh bị khinh miệt và thù ghét. Sự hào phóng dẫn ngài đến cả hai điều này. Bởi vậy, người khôn ngoan nên sống với cái tiếng là kẻ keo kiệt, bị chỉ trích nhưng không bị căm ghét, còn hơn là chuốc lấy cái tiếng tham tàn, đem lại cả sự chỉ trích lẫn căm ghét, chỉ vì muốn được coi là người hào phóng.

# 17

## TÀN BẠO VÀ BAO DUNG LÀM CHO DÂN YÊU HAY LÀM CHO DÂN SỢ

Tiếp theo những đức tính đã nêu trên, tôi xin nói rằng tất cả các quân vương đều muốn thần dân coi là người bao dung chứ không phải kẻ bạo tàn, nhưng ông cần phải cẩn trọng để không đặt nhầm chỗ lòng bao dung đó. Cesare Borgia bị cho là tàn bạo. Thế nhưng, sự tàn bạo đó đã đem lại ổn định cho xứ Romagna, thống nhất mảnh đất này, và khôi phục bình yên và trật tự ở đó. Nếu xem xét kỹ, ta sẽ thấy ngài còn nhân đạo hơn người Florence, những người để tránh tiếng tàn bạo đã cho phép phá hủy Pistoia[69].

Bậc quân vương không việc gì phải bận tâm đến lời chỉ trích về sự tàn bạo nếu điều đó khiến các thần

---

[69] Trong giai đoạn 1501-1502, khi những xung đột dữ dội giữa hai phe Cancellieri và Panciatichi của thành phố Pistoia, chư hầu của Florence nổ ra, Machiavelli đã được cử tới đây nhiều lần để khôi phục lại trật tự.

dân của ông đoàn kết và trung thành; bởi dù chỉ ít lần tàn bạo, ông sẽ là người nhân đạo hơn kẻ có lòng bao dung thái quá đã để xảy ra hỗn loạn, nguyên nhân của những vụ cướp bóc và giết chóc. Mà những hỗn loạn đó thì làm hại cả cộng đồng rộng lớn trong khi những vụ hành quyết của quân vương chỉ làm hại một số cá nhân nhất định mà thôi.

Và so với tất cả những quân vương khác, vị quân vương vừa giành được quyền lực không thể tránh cái tiếng tàn bạo, bởi các quốc gia mới luôn tràn đầy hiểm nguy. Nhà thơ Virgil, qua nhân vật Hoàng hậu Dido, đã nói rằng: *"Những hoàn cảnh khó khăn và nền cai trị mới mẻ của tôi buộc tôi phải hành động như vậy, rải quân mọi nơi trên khắp cả nước."*[70]

Tuy nhiên, quân vương nên cẩn trọng khi tin tưởng và hành động. Ông không nên sợ ngay cả cái bóng của mình. Ông phải biết kết hợp tính thận trọng với lòng nhân ái, sao cho quá tin cũng không khiến ông thành người bất cẩn và quá nghi ngờ cũng không khiến ông thành kẻ không thể chấp nhận được.

Từ bàn luận trên, một câu hỏi được đặt ra là nên làm cho dân yêu hay làm cho dân sợ. Câu trả lời là bậc quân vương cần cả hai điều đó. Tuy nhiên, khó có thể kết hợp được cả hai điều này, nhưng được

---

[70] Machiavelli trích đoạn thơ từ bài *Aeneid* của Virgil, nguyên văn tiếng Latin.

dân sợ thì an toàn hơn nhiều so với được dân yêu quý nếu chỉ được chọn một trong hai.

Con người thường là vô ơn, hay thay đổi, giả tạo, lừa dối, tránh né hiểm nguy, và hám lợi. Khi ngài hành động vì lợi ích của họ, họ là của ngài, họ cống hiến cho ngài máu của họ, tài sản của họ, cuộc sống của họ và con trai họ, như tôi đã nói ở trên[71], nhưng đó là khi hiểm nguy còn ở xa. Khi hiểm nguy cận kề ngài, họ sẽ trở mặt.

Quân vương nào hoàn toàn dựa quyền lực của mình vào những lời nói đó trong khi lại không hề có những phòng ngừa cần thiết thì tất sẽ suy vong; bởi tình thân hữu có được bằng một giá nào đó chứ không phải bằng sự vĩ đại và sự cao quý của nhân cách, có thể mua được nhưng không thể sở hữu, và lúc cần đến, lại không thể dùng được.

Người ta thường ít ngần ngại khi làm hại người mà họ yêu mến hơn là làm hại người mà họ e sợ. Tình thân thiết được gắn với nhau bằng những mắt xích trách nhiệm, mà con người vốn là những kẻ tồi tệ sẽ sẵn sàng bẻ gẫy những mắt xích đó bất kỳ lúc nào vì lợi ích riêng. Thế nhưng nỗi e sợ lại được duy trì bởi sự sợ hãi những trừng phạt sẽ không bao giờ rời xa họ.

Tuy nhiên, bậc quân vương cần khiến người khác e sợ nhưng không thù ghét mình, cho dù có thể không được yêu mến; bởi vì có thể kết hợp rất

---

[71] Xem Chương 9.

tốt giữa bi e sợ và không bị ghét; và điều đó hoàn toàn dễ dàng khi ông không xâm phạm đến của cải và vợ con của những kẻ bề tôi cũng như của thần dân. Nếu muốn hành quyết ai, ông nên tiến hành khi có những tội danh rõ ràng và phán quyết hợp lý. Nhưng quan trọng hơn hết, ông cần tránh xâm phạm tài sản của người khác. Thường thì con cái sẽ quên cái chết của cha mình nhanh hơn việc quên đi số tài sản thừa kế bị tước mất.

Hơn nữa, chẳng bao giờ thiếu lý do để chiếm đoạt tài sản của người khác; và kẻ bắt đầu sống bằng nghề trộm cắp luôn tìm ra mọi lý do để chiếm đoạt của cải của người khác. Ngược lại, hiếm có lý do để lấy đi mạng sống của ai đó và cơ hội này qua đi rất nhanh.

Khi phải chỉ huy đội quân đóng dảo, quân vương hoàn toàn không cần để tâm đến việc bị coi là tàn bạo bởi nếu không mang tiếng là tàn bạo, đội quân của ông sẽ không bao giờ thống nhất và không ở trạng thái sẵn sàng chiến đấu. Trong số những chiến công đáng ngợi ca của Hannibal[72] phải kể đến việc ông đã lãnh đạo một đội quân lớn, đủ mọi loại người chiến đấu ở nước ngoài nhưng không bao giờ bất đồng dù là nhỏ nhất giữa binh lính hay giữa binh lính với chỉ huy, cả khi thuận lợi lẫn lúc khó khăn. Điều này có được chẳng nhờ điều gì khác

[72] *Hannibal:* Thống chế đội quân của người Carthage (249-183 TCN), bị Scipio đánh bại tại trận chiến Zama năm 202 TCN. Trận chiến này đã kết thúc Chiến tranh Punic lần thứ hai.

ngoài sự tàn bạo vô nhân tính của ông. Sự tàn bạo này cùng với nhiều phẩm chất khác đã khiến ông luôn được binh lính kính trọng và sợ hãi.

Nếu không tàn bạo mà chỉ với những phẩm chất còn lại thì ông đã không thể tạo ra một ảnh hưởng như vậy. Nhưng các sử gia không đánh giá cao vấn đề này. Một mặt, họ ca ngợi các chiến công của ông, mặt khác lại phê phán chính nguồn gốc của những chiến công đó.

Để chứng minh rằng chỉ các đức tính khác của quân vương thôi thì không đủ, ta có thể xem xét ví dụ về Scipio, người nổi bật nhất không chỉ trong thời đại ông mà còn trong cả những trang sử biên niên. Thế mà quân đội của ông đã nổi loạn chống lại ông ở Tây Ban Nha. Điều này xảy ra không vì nguyên nhân gì ngoài sự nhân từ quá mức đã khiến binh lính được tự do quá khuôn khổ cho phép.

Nguyên lão nghị viên Fabius Maximus[71] đã chỉ trích điều này, gọi ông là làm hư hỏng quân đội La Mã. Người Locri bị một trong các sĩ quan của Scipio giết hại nhưng Scipio cũng không trừng phạt hắn và sự kiêu ngạo của viên sỹ quan này cũng không bị khiển trách. Tất cả đều là do bản tính nhân từ của ông.

Một nguyên lão nghị viên khi cố gắng bào chữa cho Scipio đã nói rằng có nhiều người biết cách

---

[71] *Fabius Maximus:* Quan chấp chính tối cao, nhà độc tài La Mã vào năm 217 TCN (chết năm 203 TCN)

tránh phạm tội hơn là sửa chữa những lỗi lầm. Bản tính này lẽ ra đã có lúc hủy hoại danh tiếng và vinh quang của Scipio nếu như ông vẫn tiếp tục cầm quân. Nhưng dưới sự kiểm soát của nghị viện, khía cạnh đáng ngại này trong tính cách của ông không những được che giấu mà thậm chí còn được ca ngợi.

Để kết luận, tôi xin trở lại vấn đề nên làm cho dân yêu hay làm cho dân sợ. Được yêu là lạc thú của con người, còn được dân sợ là lạc thú của bậc quân vương. Quân vương khôn ngoan cần xây nền tảng của mình trên những gì thuộc về ông chứ không phải trên những gì thuộc về người khác. Ông chỉ phải tránh không bị thù ghét mà thôi.

# 18

## CHỮ TÍN CỦA QUÂN VƯƠNG

Ai cũng biết là thật đáng ca ngợi một quân vương biết giữ lời, sống chính trực và không lừa dối. Tuy nhiên, từ thực tế thời đại của chúng ta, có thể thấy rằng những quân vương làm nên những chiến công vĩ đại lại là những người không hề để tâm đến việc giữ lời hứa mà là những người biết dùng mưu mô để đánh lừa kẻ khác. Kết quả là những quân vương này vượt xa những người chỉ khăng khăng cố giữ chữ tín.

Bởi vậy, ngài cần phải biết có hai phương thức đấu tranh[74]: cách thứ nhất là bằng luật pháp, cách thứ hai là bằng vũ lực. Cách thứ nhất thích hợp với người, còn cach thứ hai dành cho dã thú. Nhưng cach thứ nhất trong nhiều trường hợp vẫn chưa đủ nên phải cần đến cách thứ hai. Bậc quân vương cần phải vận dụng thật khôn ngoan những bản tính của người và của dã thú. Các tác gia cổ đại đã khéo léo day cho các bậc quân vương điều đó qua câu

---

[74] *Hai phương thức đấu tranh:* Machiavelli lấy ý này trong tác phẩm *De officiis* (I, xi) của Cicero, nhưng thay đổi khá nhiều.

chuyện về việc Achilles và nhiều vương hầu thời xưa đã được gửi cho Chiron the Centaur[75] nuôi dưỡng và giáo dục theo các nguyên tắc riêng. Có nghĩa rằng, với một thầy giáo nửa người nửa thú, bậc quân vương phải biết cách vận dụng bản năng của cả hai phần đó; và người nào thiếu một trong hai sẽ không thể trụ được.

Bậc quân vương phải biết học hỏi từ bản tính của dã thú, biết kết hợp sức mạnh của sư tử với sự tinh ranh của cáo[76]. Sư tử không thể tự bảo vệ mình trước các cạm bẫy, còn cáo thì không thể chống lại sói. Vì thế, cần phải là cáo để nhận ra những cạm bẫy và là sư tử để đe dọa sói. Những người chỉ học theo sư tử sẽ không hiểu được điều này. Do vậy, một người cai trị khôn ngoan không thể và không nên giữ lời khi sự trung tín này đem lại bất lợi cho ông và khi những lý do của lời hứa đã không còn nữa. Nếu tất cả mọi người đều tốt thì nguyên tắc này vô dụng, nhưng bản tính con người lại đáng chê trách và chẳng biết giữ lời nên ngài cũng không cần phải giữ lời với họ.

Bậc quân vương chẳng bao giờ thiếu lý do chính đáng để phá vỡ một giao ước. Về điều này, bất kỳ

---

[75] *Chiron the Centaur*: Theo thần thoại Hy Lạp, đây là loài thú nửa người, nửa ngựa

[76] Machiavelli đã tìm thấy ý tưởng *cáo và sư tử* trong tác phẩm *De officius* của Cicero (I, xiii) nhưng ông sửa đổi hoàn toàn luận điểm của Cicero. Cicero cho rằng cả bạo lực lẫn xảo trá là phi nhân tính và bởi vậy là những biện pháp đáng khinh.

ai cũng có thể dẫn ra vô số ví dụ rằng gần đây có biết bao hiệp ước, giao ước đã trở thành vô hiệu vì sự bội tín của các quân vương. Ai biết cách sử dụng tốt nhất bản tính của con cáo sẽ có một tương lai tốt hơn. Nhưng điều cần thiết là phải biết ngụy trang, phải làm một kẻ đạo đức giả và một kẻ dối trá. Con người thường suy nghĩ đơn giản và bị chi phối bởi nhu cầu trước mắt đến mức một kẻ dối trá luôn có thể tìm ra người tự cho phép mình bị lừa dối.

Tôi không thể không nói về một trong những ví dụ gần đây. Giáo hoàng Alexander VI không làm gì, nghĩ gì ngoại trừ việc lừa dối người khác và ông luôn tìm được cơ hội để làm điều đó. Người ta sẽ chẳng bao giờ tìm được người nào hùng hồn hơn ông khi tuyên thệ, quả quyết một việc với nhiều hứa hẹn hơn nhưng cũng hay nuốt lời hứa hơn ông. Tuy nhiên, những thủ đoạn của ông luôn thành công một cách hoàn hảo vì ông đã quá thành thạo.

Bậc quân vương không cần phải có tất cả những phẩm chất kể trên, nhưng phải làm ra vẻ như có tất cả. Hình như tôi quá táo bạo khi khẳng định rằng: có tất cả những phẩm chất đó và lúc nào cũng sống đúng như thế thì thật là nguy hại, còn chỉ làm ra vẻ như có chúng thôi thì lại rất hữu ích. Chẳng hạn nên làm ra vẻ bao dung, trung thành, nhân từ, đáng tin cậy, sùng đạo và đại khái thế nhưng đầu óc lại phải luôn hành động ngược lại nếu cần.

Nguyên tắc cơ bản phải hiểu được là: Bậc quân vương, đặc biệt là quân vương mới giành được ngôi

báu, không thể làm tất cả những điều mà con người vẫn cho là tốt, bởi để cai trị đất nước, ông thường phải hành động ngược lại với lời hứa của mình, ngược với tính nhân đạo, lòng nhân từ và trái với đạo giáo. Chính vì thế, ông cần phải có một trí tuệ luôn sẵn sàng tùy cơ ứng biến theo vận mệnh và sự biến đổi của thời thế. Và như tôi đã đề cập ở trên, chừng nào còn có thể thì quân vương nên là người tốt, nhưng ông phải biết cách thực hiện những điều xấu xa khi hoàn cảnh đòi hỏi.

Bậc quân vương phải luôn cẩn trọng để mọi người đều thấy rằng tất cả lời nói của ông đều chứa đựng đầy đủ năm phẩm chất đã nói: bao dung, trung thành, nhân từ, đáng tin cậy và sùng đạo. Và điều cần thiết nhất là phải ra vẻ như có đức tính cuối cùng. Con người thì thường phán xử bằng mắt nhiều hơn là bằng tay; vì ai cũng có thể nhìn nhưng rất ít người có thể cảm nhận. Mọi người thấy điều mà ngài có vẻ là có, rất ít người hiểu được ngài thực chất là người thế nào, và thiểu số đó không dám đi ngược lại quan điểm của số đông những người được quân vương bảo vệ và che chở. Không có ai phán xử công bằng hành động của con người, nhất là của bậc quân vương nên chỉ kết quả cuối cùng mới là đáng phải quan tâm đến.

Vậy, hãy để bậc quân vương được tự do hành động để chinh phạt và cai trị đất nước. Các phương cách của ông sẽ luôn được kính trọng và toàn thể dân chúng ngợi ca. Vì những người bình thường

luôn bị lừa dối bởi vẻ bề ngoài và kết quả của sự việc, mà trên thế giới này còn có ai ngoài những người bình thường.

Không có chỗ cho thiểu số khi mà số đông đã có nơi để đặt lòng tin. Một vị quân vương thời nay[77], tôi xin không nhắc tên, không rao giảng điều gì khác ngoài hòa bình và lòng trung thành nhưng ông hoàn toàn bác bỏ cả hai điều này. Nếu như ông đã từng thực hiện cả hai điều này thì hẳn đã rất nhiều lần chúng khiến ông trả giá bằng danh tiếng hoặc vương quốc của mình.

[77] Có thể là Ferdinand II của Aragon

# 19

## TRÁNH BỊ KHINH MIỆT VÀ THÙ GHÉT

Cho đến giờ, tôi đã nói về những phẩm chất quan trọng nhất trong số các phẩm chất được đề cập ở phần trên. Tôi muốn bàn về các phẩm chất khác một cách ngắn gọn. Như đã lưu ý, bậc quân vương nên chú trọng vào việc tránh những gì khiến ông bị thù ghét và khinh miệt; và khi tránh được điều đó, ông sẽ thực hiện được các công việc của mình mà không gặp bất kỳ nguy hiểm nào dù phạm những lỗi còn lại. Như tôi đã nói, điều khiến bậc quân vương bị thù ghét nhất là lòng tham lam và việc chiếm đoạt tài sản, vợ con của thần dân. Vì thế, bậc quân vương phải tránh xa những điều đó.

Trong hầu hết các trường hợp, chừng nào còn chưa bị tước đoạt tài sản hoặc thanh danh thì đa số sẽ sống hạnh phúc, nên ngài chỉ phải đối phó với tham vọng của một số người, những kẻ có thể bị kiềm chế không mấy khó khăn và bằng nhiều cách. Quân vương thường bị khinh miệt vì tính khí thất thường, phù phiếm, yếu mềm, hèn nhát và thiếu

quyết đoán. Bậc quân vương phải tránh những điều này như thể thuyền phải tránh đá ngầm, và ông phải cố làm cho mọi người nhận thấy sự vĩ đại, nghị lực, sự tôn nghiêm và sức mạnh trong các hành động của mình. Đối với các vấn đề cá nhân của thần dân, ông phải chứng tỏ được rằng các quyết định của mình không thể đảo ngược; và ông phải giữ mình sao cho không kẻ nào có thể ảo tưởng sẽ lừa phỉnh hay dắt mũi ông.

Quân vương nào tạo được tiếng tăm như vậy sẽ giành được sự kính trọng rất lớn; và khó có thể mưu hại hay tấn công một người có danh tiếng lớn khi người đó lại có những phẩm chất vĩ đại và được thần dân kính yêu.

Bậc quân vương chỉ có hai nỗi sợ hãi: một, về đối nội, là các thần dân; hai, về đối ngoại, là những lực lượng ngoại bang. Để bảo vệ mình chống lại lực lượng ngoại bang, ông cần đồng minh và binh sĩ giỏi; và ông luôn có đồng minh tốt nếu ông có binh sĩ giỏi. Việc đối nội sẽ luôn ổn định khi đối ngoại ổn định, trừ khi có những âm mưu phản nghịch.

Ngay cả khi các điều kiện bên ngoài biến đổi, nếu quân vương có sự chuẩn bị tốt và hành xử như vừa nói, đồng thời giữ được sự tự chủ của mình thì ông sẽ luôn chống chọi được mọi cuộc tấn công như vua Nabis xứ Sparta đã làm. Nhưng đối với thần dân của mình, khi tình hình đối ngoại không có gì biến đổi, ông cần đề phòng những âm mưu bí mật. Quân vương bảo vệ mình tránh bị mưu hại

bằng cách tránh bị thù ghét hoặc khinh miệt và đảm bảo rằng dân chúng hài lòng với ông. Điều này là vô cùng cần thiết.

Trên đây, tôi đã trình bày khá cụ thể về vấn đề này. Một trong những biện pháp mạnh mẽ nhất để chống lại những âm mưu là đừng để bị dân chúng thù ghét; vì kẻ bày mưu luôn tin rằng hắn sẽ làm dân chúng hài lòng khi giết vua. Nhưng khi thấy việc làm này có thể khiến dân chúng tức giận, hắn sẽ không có đủ bản lĩnh để làm một việc như thế vì có vô số rắc rối đối với những kẻ bày mưu. Kinh nghiệm cho thấy, âm mưu có nhiều nhưng thành công thì rất ít; bởi vì âm mưu không thể chỉ hành động đơn thương độc mã và cũng không thể tìm đồng bọn ở đâu ngoài số những kẻ hắn tin là cũng đang bất mãn.

Khi hắn bộc lộ ý định của mình với kẻ bất mãn tức là hắn đã trao cho kẻ đó phương tiện để được thỏa mãn, bởi kẻ đó sẽ có mọi thứ hằng thèm khát bằng cách tiết lộ âm mưu của hắn. Thật quá rõ ràng, một bên là lợi ích chắc chắn, bên kia không những bấp bênh mà còn đầy hiểm nguy. Nếu kẻ đó trung thành với kẻ bày mưu thì chắc đây hắn phải là một người bạn tốt đặc biệt hoặc một kẻ thù không đội trời chung của quân vương. Nói một cách ngắn gọn, về phía những kẻ âm mưu thì chẳng có gì ngoài nỗi sợ hãi, ghen ghét và lo lắng về sự trừng phạt đang bóp nghẹt trái tim hắn.

Trong khi đó, về phía quân vương lại là sự tôn nghiêm, là quyền uy, là luật pháp, là sự bảo vệ của

bè bạn và cả đất nước. Cho nên, nếu dân chúng mến phục quân vương thì âm mưu chống lại ông là điều không thể và hết sức ngu xuẩn. Thường là kẻ bày mưu phải sợ hãi trước khi thực hiện tội ác nhưng trong trường hợp này thì ngay cả khi tội ác đã được thực hiện, hắn sẽ vẫn phải sợ hãi, vì hắn là kẻ thù của dân chúng nên hắn cũng chẳng hy vọng gì tìm được một nơi nương tựa.

Có vô số ví dụ về những trường hợp như thế nhưng tôi cho rằng chỉ cần trích dẫn một trường hợp ở thế hệ trước là đủ. Annibale Bentivogli[78], quận công xứ Bologna và là ông nội của Annibale hiện thời, bị gia tộc Canneschi mưu sát. Lúc đó, ông không có ai kế vị ngoài Giovanni còn thơ dại. Ngay khi vụ mưu sát xảy ra, dân chúng đã nổi dậy giết cả gia tộc Canneschi. Lý do chính là thời đó gia tộc Bentivogli đã giành được cảm tình của họ. Lòng yêu mến lớn đến mức khi Annibale Bentivogli chết, do dòng họ không còn người nào trong thành phố để nắm vương quyền, nên khi nghe đồn rằng ở Florence có một người mang dòng máu Bentivogli, người mà đến tận giờ vẫn được cho là con người thợ rèn, người dân Bologna đã tới tận Florence để tìm và trao cho anh ta quyền cai trị thành phố. Người này đã cai trị Bologna cho tới khi Giovanni đến tuổi trưởng thành.

---

[78] Annibale Bentivogli bị kẻ thù giết năm 1445, con trai ông là Giovanni nắm quyền ở Bologna năm 1462. Giovanni chết năm 1508, con trai là Ngài Annibale (1469-1540) kế vị.

Có thể kết luận rằng khi được dân chúng yêu mến thì quân vương không việc gì phải sợ những âm mưu. Nhưng khi dân chúng có thái độ thù địch và căm ghét thì ông phải dè chừng tất cả mọi thứ và tất cả mọi người. Điều quan trọng nhất mà quân vương cần lưu tâm là phải có một quốc gia được tổ chức tốt và phải là một quân vương khôn ngoan, không gây thù oán với giới quý tộc, làm hài lòng dân thường và giúp họ luôn được mãn nguyện.

Trong số các vương quốc ở thời đại chúng ta thì Pháp là nước được tổ chức và cai trị tốt. Tại quốc gia này, ta có thể tìm thấy vô số những thiết chế tốt đẹp làm chỗ dựa cho sự tự do và an toàn của đức vua. Trong số đó, đầu tiên phải kể đến nghị viện và thẩm quyền của nghị viện. Đức vua ý thức được tham vọng và sự ngạo mạn của giới quý tộc, biết rằng cần phải có mồi nhử để giữ bọn chúng lại với mình nhưng cũng hiểu được sự thù ghét do sợ hãi của dân chúng đối với giới quý tộc cũng như sự cần thiết phải vỗ về dân chúng nên không muốn điều đó thành trách nhiệm của riêng đức vua. Để giải thoát mình khỏi sự phẫn nộ của giới quý tộc nếu ông ủng hộ dân chúng và sự phẫn nộ của dân chúng nếu ông ủng hộ giới quý tộc, ông đã lập ra một cơ quan tư pháp có vai trò trung gian để kiềm chế giới quý tộc và che chở dân lành mà không tạo ra áp lực đối với đức vua.

Không thể có một thiết chế nào tốt đẹp và an toàn hơn hình thức này, và cũng không thể có biện pháp nào an toàn hơn cho đức vua và cho cả vương

quốc. Từ minh họa trên, ta cũng có thể rút ra được một bài học quý giá. Bậc quân vương phải giao những nhiệm vụ đáng ghét cho người khác và giữ cho mình những nghĩa vụ nhẹ nhàng. Tôi xin được nhắc lại, bậc quân vương cần tôn trọng giới quý tộc nhưng không được để dân chúng thù ghét.

Có thể những người từng nghiên cứu về cuộc đời và cái chết của các hoàng đế La Mã sẽ đưa ra những ví dụ trái ngược với quan điểm của tôi; vì chúng ta thấy rằng một số vị hoàng đế đã luôn sống cao quý, thể hiện tính cách mạnh mẽ tuyệt vời nhưng vẫn bị lật đổ và bị chính thần dân của mình mưu hại. Để đáp lại, tôi xin phân tích các tính cách tiêu biểu của một số hoàng đế để làm rõ những nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của họ, những nguyên nhân cũng không khác mấy so với những gì tôi đã nói; và tôi cũng xin chỉ ra những điểm đáng để những người đọc về lịch sử thời này cần lưu ý. Để đề cập đầy đủ, tôi sẽ chọn tất cả các hoàng đế đã trị vì từ thời Marcus tới thời Maximinus: đó là Marcus, Commodus (con trai của Marcus), Pertinax, Julian, Severus, Antonius Caracalla (con trai của Severus), Macrinus, Heliogabalus, Alexander và Maximinus[79].

---

[79] Machiavelli liệt kê những người kế vị ngôi hoàng đế La Mã từ năm 161 đến 238: Marcus Aurelius (161-180); con trai là Commodus (180-193), Pertinax (193); Julian (193); Severus (193-211); con trai là Caracalla (211-217), Macrinus (217-218), Heliogabalus (218-222), Alexander (222-235), và Maximinus (235-238).

Trước tiên, cần phải lưu ý là, trong khi ở những vương quốc khác, các bậc quân vương chỉ phải làm hài lòng tham vọng của giới quý tộc và sự kiêu ngạo của dân chúng thì các hoàng đế La Mã còn có một việc thứ ba: họ phải chịu đựng sự tàn bạo và tham lam của binh lính. Điều này đã khiến nhiều hoàng đế phải mất ngôi.

Hoàng đế khó có thể làm hài lòng cả binh lính lẫn dân thường, khi dân chúng yêu sự thanh bình và yêu những vị hoàng đế giản dị, còn binh lính thì thích những vị hoàng đế quân phiệt, ngạo mạn, tàn bạo và tham lam. Chúng muốn hoàng đế tham lam và tàn bạo với dân thường để chúng nhân đôi các khoản bổng lộc. Kết quả là mâu thuẫn này thường dẫn tới sự sụp đổ của những vị hoàng đế mà bản tính hoặc mưu mô không đủ tạo danh tiếng lớn để kiềm chế được cả dân chúng lẫn binh lính. Hầu hết các hoàng đế, nhất là những người mới lên ngôi, khi nhận thấy những rắc rối nảy sinh giữa hai phe đối lập này đã quay ra nhân nhượng binh lính mà không hiểu rằng mình đã làm tổn thương dân thường. Quyết định này là cần thiết. Vì các hoàng đế không thể tránh khỏi việc có kẻ thù ghét nên trước tiên, họ phải tranh bị dân chúng ghét. Tuy nhiên, nếu không thể thực hiện được điều đó thì phải bằng mọi cách để không bị nhóm có thế lực nhất thù ghét mình. Chính bởi vậy, những vị hoàng đế đó, những người cần sự hỗ trợ lớn lao khi mới nắm quyền, phải đứng về phía binh lính chứ không phải dân thường. Tuy nhiên, điều này có phát huy

tác dụng hay không lại phụ thuộc vào việc vị hoàng đế đó có biết cách duy trì uy tín của mình trước binh lính hay không.

Marcus, Pertinax và Alexander đều là những người khiêm tốn, yêu công bằng, ghét sự tàn bạo, tốt bụng, nhân từ nhưng tất cả các hoàng đế này, ngoại trừ Marcus, đều có một kết cục đáng buồn. Chỉ có Marcus là cả cuộc sống và cái chết đều được tôn vinh tuyệt đối, bởi vì ông kế vị ngôi hoàng đế của dòng họ nên không mắc nợ ai, cả binh lính hay dân chúng. Với rất nhiều phẩm chất đáng kính, khi còn sống, ông luôn kiềm giữ cả hai phe ở trong giới hạn của họ, và ông chưa bao giờ bị thù ghét hay khinh thường. Nhưng Pertinax lại được đưa lên ngôi hoàng đế trái với nguyện vọng của binh lính, những kẻ quen sống phóng túng dưới thời Commodus. Chúng không thể sống cuộc sống lương thiện mà Pertinax muốn ép buộc. Khiến mình bị thù ghét khi tuổi tác đã cao, ông đã bị lật đổ ngay khi mới lên cầm quyền.

Và giờ đây, người ta phải hiểu được rằng các hành động tốt đem lại nhiều sự thù ghét chẳng kém gì những hành động xấu. Do vậy, như tôi đã nói ở trên, để cai trị vương quốc của mình, bậc quân vương thường bắt buộc phải làm người không tốt. Khi nhóm người mà ngài tin rằng cần ở họ sự hỗ trợ thì cho dù đó là dân thường, binh lính hay giới quý tộc, thì vì lợi ích của chính mình, ngài nên nghiêng về phía họ để làm họ hài lòng; và khi đó, những việc tốt chính là kẻ thù của ngài.

Chúng ta hãy thử xem trường hợp của hoàng đế Alexander. Ông là người tốt bụng đến mức trong những việc làm đáng ca ngợi của ông phải kể đến việc khi cai trị ở tuổi mười bốn, ông chưa hề ra lệnh giết ai mà không xét xử. Tuy nhiên, ông bị cho là yếu mềm và bị người mẹ điều khiển. Chính vì thế, người ta coi thường ông và quân đội đã bày mưu chống lại ông, cuối cùng đã hạ sát ông.

Bây giờ chúng ta lại xem xét trường hợp ngược lại. Hãy xét tính cách của Commodus, Severus, Antoninus Caracalla và Maximinus. Ngài sẽ thấy tất cả các hoàng đế này đều vô cùng tàn bạo và tham lam. Để thỏa mãn những đội quân của mình, họ không ngần ngại gây cho dân chúng mọi nỗi mất mát; và tất cả họ, ngoại trừ Severus, đều phải chịu kết cục bi thảm. Trong con người Severus có quá nhiều phẩm chất khiến ông luôn giành được tình cảm của binh lính và mặc dù bị áp chế, dân chúng vẫn yên ổn dưới sự cai trị khôn khéo của ông. Những phẩm chất đó khiến ông trở nên vô cùng đáng kính trọng trong mắt của cả binh lính lẫn dân thường, khiến binh lính thì khiếp sợ ông còn dân chúng thì hài lòng và tôn kính ông.

Do các hành động của con người này thật vĩ đại, đáng để vị quân vương mới giành được quyền lực phải lưu tâm, tôi rất muốn trình bày ngắn gọn về sự khéo léo của ông trong việc kết hợp sức mạnh của sư tử với sự tinh ranh của cáo, những bản năng mà bậc quân vương nên bắt chước. Ngay khi nhận thấy sự thiếu quyết đoán của hoàng đế Julian, Severus đã

thuyết phục quân đội do ông thống lĩnh tại Slavonia rằng cần phải kéo quân đến thành Rome để báo thù cho cái chết của Pertinax, người đã bị cận vệ hoàng đế sát hại. Dưới chiêu bài này và giấu đi tham vọng đoạt ngôi hoàng đế, Severus bất thần đưa quân tới thành Rome. Khi ông tới thành Rome, nghị viện quá khiếp sợ đã bầu ông làm hoàng đế và Julian bị giết.

Sau sự khởi đầu đó, còn hai trở ngại đối với Severus nếu ông muốn trở thành người thống trị toàn bộ vương quốc. Thứ nhất là ở châu Á, nơi Pescennius Niger, người thống lĩnh các đạo quân châu Á, tự xưng là hoàng đế; và thứ hai là ở phía Tây, nơi Albinus cũng có tham vọng trở thành hoàng đế. Nhận thấy rằng nếu để lộ mình là kẻ thù của cả hai người này thì quá là nguy hiểm nên ông quyết định tấn công Niger và lừa phỉnh Albinus.

Ông viết thư cho Albinus nói rằng mình đã được nghị viện bầu làm hoàng đế và muốn được chia sẻ niềm vinh dự đó với Albinus; ông gửi tới Albinus ngôi vị hoàng đế và bằng một sắc lệnh của nghị viện, đưa Albinus lên ngang hàng với ông. Albinus đã tin vào những điều đó. Nhưng sau khi tiêu diệt được Niger, bình định được phía Đông, lúc trở về thành Rome, ông đã lớn tiếng tố cáo với nghị viện rằng Albinus không những không cảm kích trước những gì ông đã ban cho mà còn âm mưu ám hại ông, và bởi vậy, ông buộc phải trừng phạt Albinus vì sự vô ơn đó. Rồi ông bắt sống Albinus ở Pháp và lấy đi cả mạng sống lẫn vương quốc của Albinus.

Bất kỳ ai khi xem xét kỹ các việc làm của Severus đều nhận thấy ở ông là một con sư tử hung dữ và một con cáo khôn ngoan. Ai cũng kính sợ ông và binh lính không thù ghét ông. Và chẳng ai phải ngạc nhiên về việc một vị tân vương như ông lại có thể trị vì một cách đầy quyền uy như thế. Tiếng tăm lừng lẫy của ông luôn bảo vệ ông khỏi sự thù ghét của những người dân thường đối với sự cướp phá của ông.

Hoàng đế Antoninus, con trai của Severus, cũng là người có những khả năng tuyệt vời khiến ông vô cùng được ngưỡng mộ trong mắt dân thường và được binh lính yêu mến. Ông là một nhà quân sự có khả năng chịu đựng mọi gian khổ, coi thường cuộc sống an nhàn với những bữa ăn ngon; điều khiến binh lính yêu mến ông. Nhưng sự tàn bạo, man rợ của ông thật kinh khủng và quá ác độc. Sau vô số những vụ giết người, ông đã xử tử hầu hết dân thành Rome và tất cả dân Alexandria - nên đã trở thành kẻ bị toàn thế giới ghê tởm.

Ông khiến ngay cả những người thân cận cũng phải khiếp sợ đến mức bị một viên tướng giết ngay giữa ba quân. Ta có thể thấy rằng những cái chết như vừa nêu được thực hiện dựa trên ý chí của một người, là không thể tránh khỏi đối với các quân vương, vì bất kỳ ai không sợ chết đều có thể ám hại họ. Tuy nhiên, bậc quân vương không nên quá sợ những kẻ như thế vì họ rất hiếm. Quân vương chỉ cần tránh đừng gây những thương tổn nghiêm trọng cho những người phụng sự ông và những

người được chọn tham gia điều hành vương quốc. Antoninus lại giẫm vào chính vết chân đó. Ông đã giết anh trai của viên tướng nói trên một cách hèn hạ và hàng ngày còn đe dọa hắn nhưng vẫn giữ hắn làm cận vệ. Đấy là một quyết định thiếu suy nghĩ và điều gì phải đến đã đến.

Bây giờ ta hãy bàn về Hoàng đế Commodus, người đã cai trị vô cùng dễ dàng do được kế thừa ngôi hoàng đế với tư cách là con trai của Marcus. Ông chỉ cần noi gương cha làm hài lòng binh lính và dân chúng là đủ. Nhưng với bản chất tàn bạo và dâm loạn, để thỏa mãn lòng tham của mình, ông quay sang nuông chiều binh lính, biến chung thành một lũ vô kỷ luật. Mặt khác, không giữ gìn sự tôn nghiêm của mình, ông thường thượng đài tỉ thí với các đấu sĩ và làm nhiều việc hèn hạ khác không xứng đáng với một bậc đế vương, nên ông trở nên tầm thường trong mắt của binh lính. Vừa bị khinh miệt vừa bị thù ghét, ông đã bị người ta bày mưu sát hại.

Cũng cần phải miêu tả đôi chút về tính cách của Hoàng đế Maximinus. Ông là người hiếu chiến và do quân đội đã chán ghét sự yếu đuối của Hoàng đế Alexander, như tôi đã trình bày, nên sau khi Alexander chết, ông được họ chọn làm hoàng đế. Nhưng ông chẳng ở ngôi cao được lâu, vì có hai điều khiến ông bị thù ghét và khinh bỉ. Trước tiên là do nguồn gốc thấp hèn: ông đã từng là một tên chăn cừu ở Thrace (ai cũng biết điều này và nó khiến ông mất đi sự tôn nghiêm cần thiết trong mắt mọi

người); thứ hai là do khi mới lên ngôi, ông đã trì hoãn không tới đăng quang tại thành Rome. Ông khét tiếng là kẻ tàn bạo và thông qua các viên thống sứ của mình tại thanh Rome và các vùng trên toàn đế chế, ông đã có nhiều hành động tàn ác.

Kết quả là đâu đâu người ta cũng coi khinh nguồn gốc xuất thân ti tiện của ông và căm ghét ông do e sợ sự tàn bạo. Đầu tiên là châu Phi nổi loạn, sau đó là nghị viện và toàn thể dân chúng thanh Rome và cuối cùng là cả Italia chống lại ông. Thêm vào đó là quân đội của chính ông. Khi bao vây Aquileia, binh lính thấy rằng rất khó chiếm thành, lại bị sự tàn bạo của ông làm họ tức giận nhiều hơn là sợ hãi, và nhận thấy ông có nhiều kẻ thù, nên họ đã ám sát ông.

Tôi không bàn về Heliogabalus hoặc Macrinus hay Julian, những vị hoàng đế do bị tất cả mọi người khinh miệt nên đã sớm bị tiêu diệt. Tôi xin được đưa ra lời kết cho phần bàn luận này. Các quân vương thời đại chúng ta gặp ít rắc rối hơn khi làm thỏa mãn binh lính bằng những biện pháp khác thường. Mặc dù vẫn phải trông chừng bọn chúng nhưng các quân vương này đều nhanh chóng giải quyết vấn đề, bởi không quân vương nào lại giữ quân thường trú lâu dài song song với chính quyền tại các vùng đất bị thống trị như cách các triều đại La Mã thường làm. Bởi vậy, nếu cần phải thỏa mãn binh lính hơn là thỏa mãn dân chúng thì chẳng qua là binh lính được việc hơn dân chúng. Giờ đây, đối với tất cả các quân vương, ngoại trừ Hoàng đế Thổ

Nhĩ Kỳ và quốc vương Ai Cập[80], thì điều cần thiết là phải làm hài lòng dân chúng chứ không phải binh lính vì dân chúng đang được việc hơn binh lính.

Tôi coi Hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ là một ngoại lệ vì ông luôn duy trì bên mình mười hai nghìn lính bộ binh và mười lăm nghìn kỵ binh và dựa vào những đội quân này để đảm bảo sự an toàn và sự hùng mạnh của đế chế. Và điều cần làm đối với ông là gạt bỏ mọi mối quan tâm khác, ông phải thân thiện với binh lính của mình. Cũng như vậy, vương quốc của quốc vương Ai Cập hoàn toàn nằm trong tay quân đội và đối với ông thì điều cần thiết cũng là duy trì sự thân thiện của binh lính mà không cần phải đếm xỉa đến dân chúng.

Ngài cũng cần lưu ý rằng chính thể của quốc vương Ai Cập không giống với các chính thể khác, mặc dù có một số đặc điểm tương tự như hình thức Giáo hoàng của Cơ Đốc giáo nên không thể gọi đó là một nền quân chủ thế tập hay một nền quân chủ mới. Con trai của quốc vương cũ không phải là người nối ngôi mà chỉ là vương tôn, còn người nối ngôi sẽ được những người có thẩm quyền lựa chọn. Và do hệ thống này lại tuân theo những truyền thống cổ xưa nên không thể gọi nó là vương quốc mới, ở đây không tồn tại những khó khăn kiểu vấn xảy ra ở các vương quốc mới. Mặc dù quốc vương

---

[80] Tức là Hoàng đế Ottoman Selim I đang cai trị Thổ Nhĩ Kỳ và Quốc vương Mamluk của Ai Cập, người được lựa chọn từ các chỉ huy đội quân nô lệ. Hoàng đế Selim I đã lật đổ triều đại Mamluk vào năm 1517

hoàn toàn mới nhưng các thiết chế lại vẫn là những thiết chế cũ và chỉ được tổ chức lại để đón nhận quốc vương mới như thể vị quốc vương mới là người trị vì được truyền ngôi.

Bây giờ, hãy quay lại chủ đề của chúng ta. Bất kỳ ai quan tâm đến phần thảo luận trên đây đều nhận thấy sự thù ghét và khinh miệt gây ra sự sụp đổ của những hoàng đế đời trước như thế nào; và hẳn phải nhận thấy rằng mặc dù một số người hành động thế này, còn số khác cư xử hoàn toàn ngược lại thì ở mỗi nhóm, bao giờ cũng có những người có kết cục tốt và những người phải chịu kết cục xấu.

Đối với những vị tân vương như Pertinax và Alexander thì thật nguy hại và vô ích nếu muốn bắt chước Marcus, người có được đất nước nhờ quyền thế tập. Tương tự như vậy, đối với Caracalla, Commodus và Maximinus thì việc bắt chước Severus là tai họa, bởi những vị hoàng đế này không đủ năng lực để hành động theo cách của Severus. Thế nên, vị tân vương ở một vương quốc mới không thể học theo những hành động của Marcus nhưng cũng không thể theo bước Severus. Thay vào đó, tân vương cần học ở Severus những điều cần thiết để lập quốc và ở Marcus những điều phù hợp và vẻ vang để bảo vệ vương quốc đã được thành lập và đang ổn định.

# 20

## PHÁO ĐÀI VÀ CÁC PHƯƠNG THỨC PHÒNG THỦ KHÁC: CÓ ÍCH HAY CÓ HẠI

Một số bậc quân vương không vũ trang cho dân chúng nhằm đảm bảo cho đất nước được an toàn, một số bậc quân vương chia nhỏ những vùng đất chinh phục được, còn một số bậc quân vương lại kích động sự chống đối. Một số quân vương khác lại có giành được sự ủng hộ của những người trước đây không tin tưởng vào sự trị vì của họ. Một số quân vương xây các pháo đài trong khi số khác lại phá bỏ. Không thể đưa ra một nguyên tắc bất di bất dịch mà không tính đến những đặc điểm riêng biệt của từng quốc gia nơi người ta đã đưa ra những quyết định khác nhau. Tuy nhiên, tôi vẫn muốn đề cập khái quát về vấn đề này.

Chưa từng có vị tân vương nào lại tước vũ khí của các thần dân mà trái lại, khi thấy thần dân không được vũ trang, quân vương còn trao vũ khí cho họ. Khi được vũ trang, lực lượng đó sẽ thuộc về ngài; cả những người trung thành lẫn những người

ngài hy vọng sẽ trở nên trung thành. Khi ấy, họ không còn là dân thường mà đã là người thuộc phe của ngài. Vũ khí không thể trang bị cho tất cả mọi người nên những người được trang bị là những người được hưởng ân sủng, còn ngài sẽ dễ đối phó hơn với những người không được vũ trang.

Sự phân biệt đối xử ma ngài dành cho họ sẽ khiến họ mắc nợ ngài. Những người không được trang bị vũ khí sẽ miễn thứ cho ngài với ý nghĩ rằng những người chịu nhiều hiểm nguy hơn, gánh nhiều trách nhiệm hơn thì xứng đáng với nhiều sự ban thưởng hơn. Nhưng khi ngài tước vũ khí của họ thì ngài đã bắt đầu xúc phạm họ. Ngài thể hiện sự không tin tưởng vào họ vì họ hèn nhát hay vì thiếu tin tưởng.

Cả hai điều đó đều khiến người ta căm ghét ngài. Và bởi vì không thể không có quân đội nên ngài sẽ phải thuê lính đánh thuê với những tính xấu đã được ban ở các phần trước. Và cho dù chúng là những binh lính tốt đi nữa thì cũng không đủ mạnh để bảo vệ ngài trước những kẻ địch hùng mạnh và những thần dân thiếu trung thành. Bởi vậy, như tôi đã nói, một quân vương mới giành được ngôi báu ở một vương quốc mới luôn xây dựng quân đội và trong lịch sử có rất nhiều những ví dụ như vậy.

Nhưng khi một quân vương giành được một vương quốc mới và sáp nhập vào vương quốc cũ của mình thì cần phải tước vũ khí của những thần

dân bị chinh phục, trừ những kẻ đã đứng về phía ngài trong cuộc chiến. Tuy nhiên, cùng với thời gian và khi có cơ hội, ngài cũng cần phải làm cho bọn họ suy yếu và khiếp nhược dần. Ngài phải tổ chức mọi việc sao cho sức mạnh vũ trang của toàn bộ đất nước tập trung ở chính binh lính của ngài - những người sống bên cạnh ngài tại vương quốc cũ.

Tổ tiên chúng ta là những người thông thái, từng nói rằng phải giữ Pistoia bằng những phe phái và phải giữ Pisa bằng các pháo đài. Chính vì thế, những xung đột phe phái được kích động ở một số thị trấn phụ thuộc nhằm kiểm soát những vùng này dễ dàng hơn. Mặc dù, vào thời điểm hiện nay, khi Italia đang ở trạng thái cân bằng quyền lực, lời khuyên này có thể là một chính sách tốt nhưng tôi không cho rằng nên coi đó là một nguyên tắc. Theo tôi, các phe phái không đem lại điều gì tốt đẹp cả mà ngược lại, khi kẻ thù đến, các thành phố bị chia rẽ luôn thất thủ; vì những phe yếu hơn luôn liên kết với các lực lượng bên ngoài và những phe còn lại sẽ không thể kháng cự nổi.

Tôi cho rằng người Venice, với những lý do nêu trên, đã kích động phe Guelf và phe Ghibelline[81] tại

[81] Trong cuộc xung đột giữa hoàng đế La Mã và Giáo hoàng tại Italia thời Trung cổ, những người theo phe Guelf ủng hộ Giáo hoàng. Trong khi đó, những người theo phe Ghibelline hậu thuẫn hoàng đế. Tuy nhiên, những tranh đoạt giữa các nước đã hòa lẫn với các mâu thuẫn cục bộ nên một phe sẽ tấn công với sự ủng hộ của Giáo hoàng nếu đối thủ của họ nhận sự giúp đỡ của hoàng đế, và ngược lại.

các thành phố phụ thuộc. Mặc dù không bao giờ để xảy ra đổ máu nhưng họ nuôi dưỡng xung đột giữa các phe phái sao cho những thành phố này do bận bịu với các tranh chấp của chính mình sẽ không thể đoàn kết chống lại họ. Điều này, như chúng ta thấy, không đem lại kết quả.

Khi người Venice bị đánh bại tại Vailà, một phe đã ngay lập tức lấy lại dũng khí và chiếm lại toàn bộ lãnh thổ. Hơn nữa, những biện pháp kiểu này chỉ thể hiện sự yếu ớt của quân vương. Tại những vương quốc vững mạnh, người ta không bao giờ cho phép tồn tại những phe nhóm bởi điều nay chỉ có lợi trong thời bình khi giúp cho việc cai trị các thần dân trở nên dễ dàng hơn; nhưng khi chiến tranh đến thì chính sách kiểu này sẽ bộc lộ tác hại.

Rõ ràng là các quân vương chỉ trở nên vĩ đại khi họ vượt qua được những trở ngại trên con đường họ đi. Bởi vậy, với mong muốn tăng thêm danh tiếng cho vị tân vương - người cần giành được sự tôn kính nhiều hơn là một quân vương được thừa kế ngôi báu, thần số mệnh đã tạo ra những kẻ thù và xui khiến chúng chống lại ông để ông có cơ hội tiêu diệt chúng và leo lên những bậc cao hơn trong chiếc thang mà kẻ thù đã đem lại cho ông. Chính vì thế, nhiều người cho rằng, một quân vương khôn ngoan khi có cơ hội phải khéo léo nuôi dưỡng sự chống đối để khi nghiền nát nó, ông sẽ giành thêm những vinh quang cho mình.

Các quân vương, nhất là những tân vương vừa giành được ngôi báu, thường nhận thấy những kẻ mà họ nghi ngại khi mới lên ngôi thường tỏ ra trung thành và hữu ích hơn những kẻ được tin cậy ngay từ đầu. Pandolfo Petrucci[82], Vua xứ Siena, đã cai trị đất nước với sự giúp đỡ của những người từng bị ngờ vực nhiều hơn bất kỳ ai khác.

Tuy nhiên, ở trường hợp này, khó có thể nói một cách tổng quát vì các quốc gia có tình hình khác nhau. Tôi chỉ có thể nói rằng quân vương có thể dễ dàng giành được sự hỗ trợ của những kẻ đã từng là kẻ thù của ông vào buổi đầu lên ngôi. Chúng giúp ông để bảo vệ mạng sống của chính bọn chúng. Và thậm chí chúng còn có nhiều trách nhiệm hơn trong việc phụng sự ông, phụng sự một cách trung thành vì chúng thấy cần phải thể hiện qua các hành động của mình để xóa bỏ mối nghi ngờ vốn có trong lòng quân vương. Sử dụng chúng sẽ đem lại nhiều ích lợi hơn so với những kẻ quá cẩn trọng mà thành ra không hết lòng đối với công việc của ông.

Do đòi hỏi của chủ đề đang bàn luận, tôi không thể không nhắc nhở quân vương vừa chinh phục được một vương quốc bằng sự giúp đỡ của dân bản xứ rằng ông cần phải thật cẩn trọng xem xét nguyên nhân đã khiến những người này giúp đỡ ông. Nếu không phải do cảm tình vốn dĩ của họ đối với ông mà là do bất mãn với chính quyền trước thì việc duy

---

[82] *Pandolfo Petrucci* Cai trị Siena từ cuối thế kỷ XV cho tới khi chết năm 1512. Machiavelli đã tới lâu đài của Pandolfo Petrucci nhiều lần khi thực hiện các sứ mệnh ngoại giao.

trì những đồng minh đó sẽ là một gánh nặng rất khó khăn, bởi ông không thể nào làm hài lòng họ.

Khi xem xét kỹ nguyên nhân của vấn đề, ta có thể thấy các ví dụ thời xưa cũng như thời nay cho thấy tân vương có thể dễ dàng giành được nhiều cảm tình của những người vẫn hài lòng với chế độ cũ, và bởi vậy, từng là kẻ thù của ông, hơn là từ những người do bất mãn với chế độ cũ mà trở thành đồng minh và giúp ông chiếm được vương quốc của họ.

Để bảo vệ vương quốc một cách an toàn hơn, các quân vương thường xây các pháo đài và coi đây như là phương tiện chế ngự những kẻ muốn tấn công họ, và cũng là nơi trú ẩn an toàn trước một cuộc bạo loạn bất ngờ. Tôi ngợi ca phương pháp này, vì nó được áp dụng từ cổ xưa tới nay. Tuy nhiên, ngay trong thời đại ngày nay, Niccolò Vitelli[83] đã phá hủy hai pháo đài ở Città di Castello nhằm giữ được vương quốc này. Khi giành lại được quyền cai trị xứ Urbino mà Cesare Borgia đã đoạt của mình, Guido Ubaldo[84], công tước xứ Urbino, đã phá hủy hoàn toàn các pháo đài của xứ này.

---

[83] *Niccolò Vitelli*: Người bị Giáo hoàng Sixtus IV đuổi khỏi Città di Castello năm 1474. Vitelli đã giành lại quyền lực vào năm 1482 nhờ sự giúp đỡ của người Florence và ông đã phá hủy hai pháo đài do Giáo hoàng xây dựng.

[84] *Guido Ubaldo*: Guidobaldo da Montefeltro, Công tước Urbino (1472-1508) bị Cesare Borgia tống khỏi Urbino năm 1502 chỉ sau một thời gian ngắn đã trở lại và phá hủy các pháo đài của thành phố này. Triều đình của ông là nguồn cảm hứng cho cuốn *Cẩu chuyện triều thần* của Castiglione

Ông đã quyết định rằng khi không có các pháo đài này, việc tái chiếm xứ này sẽ khó hơn nhiều. Gia tộc Bentivogli[85] cũng áp dụng các biện pháp đó khi trở lại nắm quyền ở Bologna. Bởi vậy, các pháo đài hữu dụng hay không đều tùy vào hoàn cảnh. Pháo đài đem lại lợi ích cho ngài theo cách này nhưng lại làm hại ngài theo cách khác.

Vấn đề này có thể được giải quyết như sau: Vị quân vương nào e sợ thần dân của mình hơn là quân ngoại bang thì nên dựng lên pháo đài, còn vị quân vương nào sợ quân ngoại bang hơn là thần dân của mình thì đừng bận tâm đến việc xây dựng pháo đài. Lâu đài ở Milan mà Francesco Sforza xây đã gây ra nhiều cuộc chiến tranh chống lại gia tộc Sforza hơn bất kỳ một sự rối loạn nào ở đó. Dù sao đi nữa thì pháo đài vững chãi nhất đó là không bị thần dân thù ghét.

Cho dù ngài có thể có các pháo đài nhưng chúng cũng không thể bảo vệ được ngài nếu dân chúng căm thù ngài, vì khi dân chúng đã cầm vũ khí nổi dậy thì không bao giờ thiếu những kẻ ngoại bang sẵn sàng hỗ trợ họ.

Ngày nay, có thể thấy các pháo đài chẳng đem lợi ích cho ai ngoài nữ Bá tước Forlì[86] sau khi đức ông chồng là Bá tước Girolamo bị giết hại. Nhờ có

---

[85] *Gia tộc Bentivogli*: bị Giáo hoàng Julius II đuổi khỏi Bologna năm 1506, quay lại nắm quyền năm 1511

[86] *Nữ Bá tước Forlì*, tên thật là Caterina Sforza Riaro, cháu gái của Ludovico Sforza Il Moro, đã trốn tại pháo đài Forlì sau khi chồng bà là Girolamo bị ám sát năm 1498 cho đến khi người anh em họ tới cứu. Cesare Borgia chiếm Forlì và Imola từ tay bà năm 1500.

lâu đài của mình, bà mới trốn thoát khỏi cuộc nổi dậy của dân chúng và trông chờ sự giúp đỡ từ Milan để giành lại vương quốc. Cũng may mắn là tại thời điểm đó, không một kẻ ngoại bang nào có thể giúp các thần dân của bà.

Nhưng rồi các pháo đài cũng chẳng giúp bà được nhiều khi bị Cesare Borgia tấn công và khi các thần dân thù địch bắt tay với ngoại bang. Bởi vậy, lần này cũng như lần trước, bà hẳn đã an toàn hơn nếu không bị thần dân ghét bỏ chứ không phải là chỉ nhờ vào những pháo đài.

Do vậy, xét tới tất cả những điều vừa bàn tới, tôi xin được ngợi ca cả những vị quân vương dựng lên các pháo đài, cả những vị quân vương không làm như vậy và tôi dành lời chỉ trích cho những vị quân vương tin tưởng vào các pháo đài mà xem thường sự thù ghét của dân chúng.

# 21

## ĐỂ GIÀNH ĐƯỢC LÒNG KÍNH TRỌNG

Không gì có thể khiến quân vương được kính trọng hơn là những hành động cao cả và những biểu hiện về tài năng siêu việt. Trong thời đại của chúng ta, người xứng đáng với điều đó là Ferdinand xứ Aragon, đức vua hiện nay của Tây Ban Nha. Từ một người cai trị yếu ớt, ông đã trở thành vị vua đầu tiên của một vương quốc Cơ Đốc giáo một cách vinh quang và danh tiếng; và khi xem xét, ta có thể thấy các hành động của ông rất vĩ đại và phi thường.

Buổi đầu nắm quyền, ông đã tấn công Granada, hành động này đã tạo cơ sở cho danh tiếng của ông. Đầu tiên, ông hành động khi thiên hạ đang yên bình và khi đó, ông không sợ bị chống đối. Ông khiến tâm trí các lãnh chúa xứ Castile lúc nào cũng lo lắng không yên, và do mải mê tập trung vào cuộc chiến, các lãnh chúa này chẳng quan tâm gì đến những thay đổi ngay dưới mái nhà của mình. Bằng biện pháp này, ông đã giành được

danh tiếng và quyền lực vượt xa họ mà họ không hề hay biết.

Ông duy trì quân đội bằng tiền của Giáo hội và dân chung. Với cuộc chiến tranh dai dẳng này ông từng bước thiết lập nền tảng quân đội của chính mình, và đây chính là điều đã đem lại vinh quang cho ông. Bên cạnh đó, để có thể thực hiện những công cuộc vĩ đại hơn, ông luôn sử dụng tôn giáo cho những mục đích riêng của mình, ông trở thành một người sùng đạo tàn bạo, ông xua đuổi người Moor khỏi đất nước họ và không có trường hợp nào thê thảm và quái dị hơn.

Đội lốt tôn giáo, ông tấn công châu Phi, xâm chiếm Italia, và cuối cùng là tấn công nước Pháp. Với cách hành động như vậy, ông luôn thực hiện và chuẩn bị cho những chiến công vĩ đại khiến cho tâm trí các thần dân của ông luôn ở trong trạng thái lo lắng, kinh ngạc và choáng ngợp bởi thắng lợi mà họ đạt được. Một hành động của ông được nảy sinh từ một hành động khác và thời gian chuyển từ hành động này sang hành động kia không bao giờ dư dài cho kẻ khác kịp bình tĩnh chống đối ông.

Đối với bậc quân vương, việc thể hiện sự khôn khéo của mình trong các quan hệ đối nội là rất hữu ích, ta có thể thấy điều đó qua các câu chuyện về Bernabo Visconti[87] của Milan. Khi bất kỳ ai trong

---

[87] *Bernabò Visconti*: Cai trị Milan từ 1354 đến 1385, nổi tiếng là tàn bạo nhưng rất khôn khéo.

xã hội thể hiện những hành động khác thường, tốt hoặc xấu, thì quân vương cần phải tìm ra cách khen thưởng hoặc trừng phạt để tạo một dư luận rộng lớn. Trên hết, quân vương phải luôn thể hiện ấn tượng của một người vĩ đại với trí tuệ siêu việt trong mọi hành động của mình.

Quân vương chỉ được kính trọng khi là một người bạn thực sự hoặc một kẻ thù đúng nghĩa. Đó là khi ông không hề do dự tuyên bố ủng hộ vô điều kiện một ông vua này chống lại một ông vua khác. Một chính sách như vậy luôn hữu ích hơn sự trung lập bởi khi hai nước láng giềng hùng mạnh của ngài xung đột với nhau thì kết cục là khi một bên thắng trận, ngài sẽ ở một trong hai trường hợp: có hoặc không có lý do để e sợ người chiến thắng.

Trong bất cứ trường hợp nào thì việc ngài tự mình tuyên bố ủng hộ và công khai tham chiến cũng đều tốt hơn bởi nếu ngài không tuyên bố ý định của mình thì ngài sẽ trở thành nạn nhân của kẻ thắng trận trong khi kẻ bại trận hả hê, và khi đó, ngài thừa hiểu tại sao không có ai cứu giúp mình. Người chiến thắng không ưa những đồng minh miễn cưỡng, những kẻ không hề giúp họ lúc hoạn nạn. Còn kẻ bại trận cũng không bao giờ cho ngài nương tựa bởi ngài đã không sẵn lòng chấp nhận rủi ro để giúp đỡ họ.

Khi được người Aetolia cử tới Hy Lạp để đánh đuổi người La Mã, Antiochus đã cử sứ thần tới gặp người Achaea vốn thân thiện với người La Mã để

thuyết phục họ giữ chính sách trung lập; còn người La Mã thúc giục họ cầm vũ khí đứng về phía La Mã. Vấn đề này đã gây ra một cuộc tranh cãi tại hội đồng của người Achaca, khi đại diện của Antiochus thuyết phục họ giữ thái độ trung lập, còn đại diện của La Mã đã bác lại rằng: *"Lời những người này khuyên các bạn đừng tham chiến hoàn toàn đi ngược lại lợi ích của chính các bạn; không có lòng tự trọng cũng như phẩm giá của mình các bạn sẽ trở thành nạn nhân của kẻ thắng trận".*

Một điều thường thấy là kẻ không phải là bạn ngài luôn yêu cầu ở ngài sự trung lập, còn bạn của ngài sẽ yêu cầu ngài cầm vũ khí. Để tránh những hiểm nguy trước mắt, những quân vương thiếu quyết đoán sẽ theo đuổi chính sách trung lập và rốt cuộc cũng sẽ bị hủy diệt. Khi tuyên bố rõ ràng ủng hộ một bên nào đó, nếu bên đó chiến thắng, thì cho dù họ có trở nên hùng mạnh và số phận của ngài hoàn toàn do họ định đoạt thì họ vẫn cảm thấy có nghĩa vụ với ngài và tình hữu nghị sẽ khăng khít.

Con người không bao giờ lại bất lương đến mức nỡ hạ gục ngài bằng sự vô ơn. Hơn nữa, chiến thắng lại không bao giờ tuyệt đối đến mức người thắng trận không còn gì phải lo lắng cả, đặc biệt là khi người ta cũng phải lưu tâm đến sự công bằng. Nhưng nếu người mà ngài ủng hộ bại trận, ngài sẽ được họ cưu mang; và chừng nào còn có khả năng, người đó sẽ giúp đỡ ngài và ngài sẽ là bạn hữu của một cơ đồ có thể sẽ được gây dựng lại.

Trường hợp thứ hai, khi hai bên đánh nhau và ngài không có lý do gì để e sợ kẻ nào giành chiến thắng thì việc đứng về phía một bên đâu sao vẫn là một hành động an toàn. Khi ấy, ngài giúp ông vua này tiêu diệt ông vua kia - người mà nếu khôn ngoan hơn đã có thể tự cứu mình. Nên khi chiến thắng, ông ta sẽ phải chịu sự định đoạt của ngài vì nếu không được ngài trợ giúp hẳn ông ta không thể là người thắng trận.

Cũng cần lưu ý rằng, quân vương nên tránh liên minh với một người mạnh hơn mình chống lại những người khác, trừ phi buộc phải làm vậy, vì ngài sẽ tiếp tục chịu sự định đoạt của người đó nếu ngài thắng trận, mà bậc quân vương thì lại nên hết sức tránh phải phụ thuộc vào lòng bao dung của người khác. Người Venice liên minh với nước Pháp chống lại công tước xứ Milan; trong khi lẽ ra họ đã có thể khước từ sự liên minh này, điều đã dẫn tới sự sụp đổ của chính họ.

Nhưng khi một liên minh như vậy là điều không thể tránh khỏi (như xảy ra với người Florence khi Giáo hoàng và Tây Ban Nha đem quân tấn công xứ Lombardy) thì quân vương nên tham gia với những lý do đã nói. Không một quốc gia nào có thể đi theo một con đường hoàn toàn an toàn. Nhưng ngược lại, quân vương phải đối mặt và tận dụng mọi nghi ngại và bất trắc. Vì chúng ta đều thấy rằng khi cố gắng tránh một bất lợi này, chúng ta lại đương đầu với một thế bất lợi khác. Sự

khôn ngoan chính là ở chỗ nhận biết được bản chất của những bất lợi và lựa chọn bất lợi nhỏ nhất như là một giải pháp tốt nhất.

Quân vương cũng nên thể hiện là người mến chuộng tài năng bằng cách công nhận những người có năng lực và vinh danh cho những người xuất sắc trong các lĩnh vực cụ thể. Hơn nữa, ông phải khuyến khích các thần dân tự do và bình yên theo đuổi các ngành nghề, cho dù là thương mại, nông nghiệp hay bất kỳ ngành nghề nào khác.

Và ông phải hành động sao cho người dân kiếm tiền mà không bị ám ảnh bởi nỗi lo sợ bị tước đoạt, những người làm thương nghiệp không phải lo sợ thuế má; mà ông phải thưởng cho những ai có các nguyện vọng đó, và cho bất kỳ ai tìm được cách làm giàu cho thành phố và đất nước của ông. Vào những dịp thích hợp trong năm, ông phải tổ chức các cuộc hội hè, các buổi trình diễn cho dân chúng.

Do mỗi thành phố thường được chia thành các phường hội hoặc thị tộc, nên ông cũng cần quan tâm đến những nhóm người này. Thỉnh thoảng ông cần gặp gỡ họ, thể hiện mình là tấm gương về lòng nhân từ và hào phóng. Nhưng trong mọi trường hợp, ông phải giữ được sự tôn nghiêm của đấng quân vương, vì đây là điều không thể thiếu.

# 22

## CÁC VỊ QUÂN SƯ

Việc chọn các quân sư cũng không kém phần quan trọng đối với quân vương. Các quân sư này hữu dụng hay không là phụ thuộc vào sự sáng suốt của vị quân vương đó.

Để đánh giá sự sáng suốt của người cai trị thì điều đầu tiên là phải xem xét những người thân cận của ông; và khi những cận thần là những người có năng lực và trung thành thì có thể coi quân vương đó là người khôn ngoan, vì ông biết cách nhận ra năng lực của họ và giữ được lòng trung thành của họ. Nhưng khi các cận thần là những kẻ xấu xa và phản trắc thì người ta có thể coi thường quân vương; bởi lỗi lầm đầu tiên mà ông có thể phạm phải chính là sự lựa chọn những cận thần.

Những ai đã từng biết đến Antonio da Venafro[*8], quân sư của Pandolfo Petrucci, vua xứ Siena, thì

---

[*8] *Antonio da Venafro:* Antonio Giordani tới từ Venafro (sinh năm 1459) là một trong những quân sư được tin cẩn nhất của Petrucci

đều ca ngợi Pandolfo vì đã có một cận thần tài năng. Thường có ba loại trí tuệ: loại thứ nhất có thể tự mình hiểu được sự việc, loại thứ hai nhận thức được những gì người khác hiểu, loại thứ ba thì dù nhờ người khác hay tự mình thì cũng chẳng hiểu được gì.

Loại thứ nhất siêu việt hơn cả, loại thứ hai cũng tuyệt vời, còn loại thứ ba thì vô dụng. Có thể thấy trí tuệ của Pandolfo nếu không thuộc loại thứ nhất thì cũng thuộc loại thứ hai; bởi khi một quân vương đủ khôn ngoan để nhận ra cái xấu và cái tốt trong hành động, lời nói của người khác thì cho dù ông có thể tự mình không có ý tưởng, nhưng ông vẫn có thể hiểu được những việc tốt và việc xấu của vị quản sự. Khi ấy, ông có thể ca ngợi cái tốt, chấn chỉnh cái xấu, còn vị quản sự không hy vọng gì vào việc lừa dối thì tất sẽ phải giữ thái độ tốt.

Có một cách luôn luôn đúng để bậc quân vương có thể thấu hiểu quản sự của mình. Khi ngài thấy quản sự nghĩ cho bản thân mình nhiều hơn cho ngài, và thấy rằng trong tất cả các hành động, ông ta chỉ tìm kiếm lợi ích riêng thì một người như thế không bao giờ là một quản sự tốt, nên ngài đừng bao giờ tin tưởng hắn. Một người nắm trong tay giang sơn của quân vương thì không bao giờ được nghĩ đến bản thân mình mà phải luôn nghĩ cho quân vương, và không bao giờ được bận tâm đến bất kỳ điều gì không phải là mối bận tâm của quân vương.

Trong khi đó, quân vương cũng phải quan tâm đến quân sư của mình nhằm duy trì những điều tốt trong con người đó. Quân vương phải tôn trọng, phải ban phat danh vọng, tiền bạc cho người đo, để khiến ông ta chịu ơn huệ trong việc chia sẻ vơi ngài những vinh quang và trách nhiệm - sao cho quân sư thấy được rằng mình không thể tồn tại nếu không có ngài, và sự giàu sang sẽ khiến ông ta không thèm khát tiền bạc, và nhiệu bổn phận sẽ khiến ông ta e sợ những thay đổi.

Do đo, khi cả quan sư và quân vương đều cần đến nhau trong môi tương quan như vậy, họ có thể tin cậy được nhau, con nếu không, kết quả sẽ chẳng tốt đẹp gì cho cả hai bên.

# 23

## LÀM THẾ NÀO ĐỂ TRÁNH NHỮNG KẺ XU NỊNH

Tôi không muốn bỏ sót một vấn đề quan trọng, và một sai lầm mà các quân vương nếu không thật sự khôn ngoan và sáng suốt thì khó có thể tránh khỏi. Đó là nơi triều đình đầy rẫy những kẻ xu nịnh. Con người thường chỉ quan tâm đến bản thân, tự phỉnh nịnh mình nên khó tránh khỏi căn bệnh đó. Và mong muốn tự vệ thoát khỏi căn bệnh này có thể khiến họ bị khinh thường. Bởi vì không có cách nào khác để tránh những lời xu nịnh ngoài cách bày tỏ cho mọi người hiểu rằng nói cho ngài sự thật không phải là xúc phạm ngài. Thế nhưng khi một người nào dám nói với ngài sự thật thì ngài sẽ đánh mất sự tôn kính của họ đối với ngài.

Bởi vậy, bậc quân vương khôn ngoan nên chọn một cách thứ ba, chọn những người khôn ngoan đảm nhiệm việc đó. Chỉ trao cho những người này quyền được nói sự thật với ông và chỉ về những vấn đề ông yêu cầu chứ không về bất kỳ vấn đề nào khác. Nhưng nên hỏi họ về mọi thứ và lắng nghe

quan điểm của họ để sau đó ông có thể tự mình quyết định theo cách riêng. Đối với những lời khuyên này và đối với mỗi quan sư, quân vương phải hành động sao cho tất cả họ hiểu rằng họ càng trình bày một cách thoải mái bao nhiêu, họ càng được ông tán thưởng bấy nhiêu.

Ngoài ra, ông phải kiên quyết không nghe bất kỳ ai khác, phải tuân thủ chính sách đã đề ra và vững vàng trong các quyết định. Nếu không hành xử như vậy, quân vương sẽ trở thành con mồi của những kẻ xu nịnh hoặc thành kẻ "đẽo cày giữa đường"; và như thế, lòng kính trọng của mọi người đối với ông sẽ không còn nữa.

Tôi muốn đưa ra một ví dụ thời nay. Cha Luca[*], đại diện của Hoàng đế Maximilian hiện nay, khi nói về hoàng đế của mình đã bình phẩm việc vị hoàng đế này không bao giờ tìm kiếm lời khuyên của bất kỳ ai cũng như không làm bất kỳ cái gì theo cách riêng của ông. Đó là do bản chất kín đáo của ông, một chính sách trái ngược với chính sách nói trên.

Ông không cho ai biết dự định của mình và cũng không chấp nhận bất kỳ lời khuyên nào đối với những dự định đó. Chỉ khi nào những dự định của ông bắt đầu được thực hiện thì người ta mới biết đến và nhận ra, và những người xung quanh

---

[*] *Cha Luca*: Machiavelli đã tiếp xúc với Luca Rainaldi, một trong những bộ trưởng thân cận của hoàng đế Maximilian I (1459 - 1519) khi ông thực hiện sứ mệnh ngoại giao tại nước ngoài

hoàng đế bắt đầu bình luận, chỉ trích. Vì là người dễ bị tác động, ông đã nhanh chóng từ bỏ các kế hoạch của mình. Kết cục là ông đã thiêu đốt tất cả những gì ông đã đạt được của ngày hôm qua, và chẳng ai có thể hiểu được là ông muốn hay định làm gì, và cũng chẳng ai có thể tin được vào các quyết định của ông.

Do vậy, quân vương luôn luôn nên tìm kiếm lời khuyên nhưng chỉ khi ông muốn chứ không phải khi người khác muốn. Trái lại, quân vương cũng phải hạn chế người ta khuyên bảo cho mình trừ phi chính quân vương yêu cầu. Ông phải là người giỏi về đò hỏi, và đối với những vấn đề đang được hỏi ý kiến, ông phải kiên nhẫn lắng nghe sự thật. Hơn nữa, ông phải học cách nói giận khi bất kỳ ai, vì bất cứ lý do gì, đã không nói với ông sự thật.

Nhiều người thấy những quân vương khôn ngoan thường được nổi danh nhờ những quân sư xung quanh hơn là nhờ những đức tính riêng của ông, nhưng họ hoàn toàn nhầm lẫn. Có một nguyên tắc chung không bao giờ sai: vị quân vương nào mà tự bản thân không khôn ngoan thì không thể biết lắng nghe một cách khôn ngoan những lời khuyên, trừ phi nhờ may mắn, ông thân thiết với vị quân sư, một người khôn ngoan và thao túng ông trong mọi việc.

Trong trường hợp này, ông có thể nhận được những lời khuyên tốt, nhưng điều đó không thể kéo dài vì quân sư sẽ nhanh chóng đoạt mất vương

quốc của ông. Nhưng nếu quân vương không khôn ngoan tìm kiếm lời khuyên từ nhiều người, thì ông sẽ không bao giờ có được những ý kiến thống nhất hoặc ông cũng không biết cách vận dụng những ý kiến đó một cách thống nhất.

Mỗi một vị quân sư đều chỉ nghĩ đến lợi ích riêng, còn quân vương khó lòng uốn nắn và hiểu thấu lòng họ hay điều khiển được họ. Không thể tìm được những quân sư khôn ngoan hơn, bởi họ luôn trở mặt nếu không có điều gì buộc họ phải đối xử tốt

Do vậy, có thể kết luận rằng, sự khôn ngoan của quân vương mang lại những lời khuyên tốt chứ không phải lời khuyên tốt mang lại sự khôn ngoan của quân vương.

# 24

## LÝ DO CÁC QUÂN VƯƠNG ITALIA ĐÁNH MẤT VƯƠNG QUỐC

Nếu những nguyên tắc đã nói được tuân thủ một cách cẩn trọng thì các vị quân vương mới giành được ngôi báu sẽ thấy địa vị của mình được thiết lập vững vàng và an toàn hơn so với những quân vương được truyền ngôi. Mặc dù tân vương mới giành được ngôi báu thường bị xét nét nhiều hơn so với quân vương được truyền ngôi, nhưng khi các việc làm của tân vương được thừa nhận là những hành động tốt thì dân chúng sẽ bị lôi cuốn mạnh mẽ hơn và ràng buộc chặt chẽ hơn vào vị quân vương này.

Vì con người thường bị chi phối bởi những mối bận tâm hiện thời hơn là những lo lắng của quá khứ, nên khi thực tại làm họ hài lòng thì họ tận hưởng sự hài lòng này mà không mưu cầu gì hơn. Trên thực tế, họ sẽ hết mình bảo vệ vị tân vương miễn là ông đừng sao nhãng các trách nhiệm của mình. Chính bởi vậy, vị tân vương sẽ giành được hai lần vinh quang: khai sinh ra một vương quốc

mới và xây dựng, củng cố vương quốc đó bằng những luật lệ tốt, quan đòi tốt, và những tấm gương sáng. Con người nào sinh ra đã là một quân vương nhưng lại để mất đi vương quốc của mình do thiếu khôn ngoan thì sẽ bị hai lần hổ nhục.

Và khi nhìn lại những quân vương Italia để mất vương quốc của mình trong thời đại của chúng ta, như Vua xứ Naples, Công tước xứ Milan và những vương hầu khác, ta sẽ thấy họ đều mắc sai lầm giống nhau trong việc sử dụng quân đội với những nguyên nhân chúng ta đã bàn đến khá nhiều ở phần đầu cuốn sách này. Còn có thể thấy rằng một số quân vương bị dân chúng thù ghét, số khác được dân chúng ủng hộ nhưng giới quý tộc lại không ưa.

Nếu không mắc những sai lầm trên, những vương quốc đó hẳn đã đủ mạnh để đương đầu với kẻ thù và hẳn đã không rơi vào tay người khác. Vua Philip xứ Macedonia[90] - người bị Titus Quinctius đánh bại chứ không phải Vua Philip - cha của Alexander Đại đế, không có nhiều đất đai như đế chế La Mã và đế chế Hy Lạp, là những nước tấn công ông nhưng, bằng tài quân sự cũng như bằng sự hiểu biết về cách tổ chức dân chúng và cách tự bảo vệ trước giới quý tộc, ông đã đủ sức theo đuổi chiến tranh chống lại những đế chế này trong nhiều

[90] Ở đây chỉ Vua Philip V của xứ Macedonia (221-179 TCN) bị đánh bại tại trận chiến Cynoscephalate (197 TCN).

năm. Cho dù bị mất một số thành, nhưng cuối cùng, ông vẫn bảo toàn được vương quốc.

Bởi vậy, những quân vương của Italia, những người trị vì nhiều năm nhưng lại để mất vương quốc của mình, không nên đổ lỗi cho số phận mà phải tự trách mình ngu dốt. Trong thời bình, họ chẳng bao giờ nghĩ đến việc thời thế đổi thay (lỗi thường thấy ở con người là khi trời yên gió lặng thì không nghĩ tới bão dông), nên cuối cùng khi khó khăn tới, họ chỉ nghĩ tới việc bỏ chạy chứ không lo tìm cách tự vệ. Họ hy vọng dân chúng rốt cuộc sẽ mời họ trở lại do căm ghét sự tàn bạo của kẻ chiến thắng.

Khi không còn giải pháp nào khác thì đây là một chính sách tốt. Nhưng nếu chỉ nghĩ đến chính sách này mà không đếm xỉa đến bất kỳ cách nào khác thì đây là giải pháp tồi tệ. Vì ngài không bao giờ muốn bị thất bại nên ngài luôn tin rằng sẽ tìm được ai đó sẽ cứu giúp mình. Nhưng dù cho điều đó có xảy ra hay không thì cũng không giúp ngài được an toàn. Biện pháp tự vệ hèn nhát này chứng tỏ rằng ngài không thể tự bảo vệ mình. Những biện pháp tốt, vững chắc và lâu dài chính là dựa vào bản thân, vào sự khôn khéo của chính ngài.

# 25

## VAI TRÒ CỦA SỐ PHẬN VÀ CÁCH ĐƯƠNG ĐẦU VỚI SỐ PHẬN

Tôi không biết có bao nhiêu người đã và vẫn cho rằng mọi sự việc trên thế giới này đều do Chúa và số phận định đoạt, còn con người với trí tuệ của mình không những không thể kiểm soát số phận mà thậm chí còn không thể đối phó được với số phận. Vin vào lý do này, họ cho rằng hãy để mặc số mệnh quyết định tương lai.

Quan điểm này thậm chí còn có sức thuyết phục mạnh mẽ hơn trong thời đại của chúng ta do những biến động lớn lao xảy ra hàng ngày đã vượt quá sự suy đoán của con người. Đôi lúc, khi nghĩ đến những điều này, tôi cũng phần nào nghiêng về ý kiến đó. Tuy nhiên, quyền tự định đoạt của chúng ta sẽ không mất đi, tôi xét thấy sự thật là số phận chỉ chi phối một nửa những hành động của chúng ta, một nửa hoặc gần một nửa còn lại là do chính chúng ta quyết định. Và tôi xin được so sánh số phận với những dòng sông mang theo sự tàn phá, khi nổi giận chúng tràn ngập đồng bằng, quật

đổ cây cối và nhà cửa, cuốn trôi đất cát; ai ai cũng phải tháo chạy, ai ai cũng phải chịu sự thịnh nộ của chúng ma không có cách gì chống đỡ được.

Nhưng cho dù thiên nhiên có như vậy cũng không có nghĩa là khi trời quang mây tạnh, chúng ta lại không phòng bị trước bằng cách đắp đê và khơi mương để khi nước lại dâng lên thì dòng nước có thể bị dẫn đi nơi khác hoặc bớt phần ghê gớm. Số phận cũng vậy thôi, sẽ thể hiện sức mạnh tàn bạo khi không gặp sự kháng cự; và số phận sẽ tấn công những nơi nó biết không hề đắp đê hay đào kênh.

Và khi ngài xem kỹ nước Italia, cội nguồn của vô vàn biến động cũng như của dân tộc đã tạo nên những biến động đó, ngài sẽ thấy đây là một đất nước không hề có đê bao và chẳng có lấy một thành lũy. Nếu như nước Italia được bảo vệ bằng những lực lượng cần thiết, giống như Đức, Tây Ban Nha và Pháp, thì nước lũ đã không thể gây ra những đổi thay ghê gớm hay thậm chí cũng đã không có nước lũ tràn về. Tôi cho rằng thế là khá đủ khi nói một cách tổng quát về số phận.

Để cập sâu hơn vào những vấn đề cụ thể, tôi nói rằng người ta chứng kiến một quân vương thành công ngày hôm nay nhưng ngày mai lại lụi tan mà không hề có thay đổi nào về tính cách hay bất kỳ nguyên nhân nào đã thảo luận ở phần trước.

Nghĩa là vị quân vương nào hoàn toàn dựa vào số phận sẽ thất bại ngay khi số phận đổi thay. Tôi

cũng tin rằng ai biết lựa theo thời thế mà hành động sẽ là người thành công và tương tự như vậy, người nào hành động không hợp thời sẽ chuốc lấy tai họa.

Ta có thể thấy khi con người hành động với cái đích mưu cầu là vinh quang và của cải đều dùng nhiều cách thức khác nhau. Người thì thận trọng, kẻ thì táo bạo; người dùng bạo lực, kẻ dùng thủ đoạn; người này kiên nhẫn, kẻ kia nóng nảy; và mỗi người với các biện pháp khác nhau đều đạt được mục đích của mình. Ta cũng thấy rằng, ngay khi cả hai cùng thận trọng thì vẫn có kẻ thắng người thua; và tương tự, hai người thành công như nhau vẫn có thể sử dụng hai phương pháp khác nhau, mà nguyên nhân ở đây chính là hành động của họ có phù hợp với thời thế hay không.

Như tôi vừa đề cập, hai người hành động trái ngược nhau có thể cùng thu được kết quả như nhau trong khi hai người hành động giống nhau vẫn có kẻ được người mất. Sự khác biệt về quan niệm "cái gì là tốt" cũng tùy thuộc vào thời thế; bởi nếu một quân vương thận trọng và kiên nhẫn, và thời thế biến đổi theo chiều hướng phù hợp với sách lược của ông thì ông sẽ thành công; nhưng nếu thời thế thay đổi theo chiều hướng ngược lại, ông sẽ thất bại do không chịu thay đổi phương pháp hành động.

Nhưng chúng ta cũng không thể tìm được một người thận trọng đến mức có thể tự điều chỉnh bản

thân phù hợp với thời thế, bởi ông không thể đi chệch khỏi thiên hướng bẩm sinh cũng như không thể bị thuyết phục rời bỏ con đường vẫn luôn đem lại danh vọng và của cải. Và bởi vậy, người cẩn trọng, khi thời cơ đòi hỏi phải hành động một cách táo bạo mà không dám quyết đoán, tất yếu sẽ bị hủy diệt; nhưng nếu ông thay đổi theo thời thế thì số phận cũng sẽ chẳng đổi thay.

Giáo hoàng Julius II hành động rất táo bạo trong mọi việc làm của ngài. Ngài nhận thấy thời thế và bối cảnh rất phù hợp với cách hành động này nên ngài luôn giành được những thành công phi thường. Hãy xét tới cuộc chiến tranh đầu tiên ngài tiến hành chống lại xứ Bologna khi Giovanni Bentivogli còn sống. Lúc này, người xứ Venice và Vua Tây Ban Nha đều bất bình và Giáo hoàng Julius II vẫn còn đang đàm phán với nước Pháp.

Tuy vậy, ngài vẫn tự mình tiến hành cuộc chinh phạt với sự tàn bạo và liều lĩnh quen thuộc. Những hành động này dồn người Tây Ban Nha và người Venice vào thế bí, người Venice thì hoảng sợ, người Tây Ban Nha thì thèm khát giành lại toàn bộ vương quốc Naples; và vào cùng thời điểm đó, vua nước Pháp bị lôi kéo vào cuộc chiến bởi ông ta muốn giành được sự ủng hộ của Giáo hoàng để đánh bại người Venice. Khi biết Giáo hoàng tiến hành chiến tranh, ông ta không thể từ chối việc ngài sử dụng quân đội của ông ta vì điều đó sẽ gây tổn hại cho ngài.

Nhờ vậy, bằng sự táo bạo của mình, Giáo hoàng Julius II đã giành được điều mà không giáo hoàng nào đạt được với trí tuệ siêu việt nhất. Nếu ngài đợi đến khi rời thành Rome với những thỏa thuận và mọi việc được sắp đặt trật tự như bất kỳ một giáo hoàng nào khác có thể đã làm, thì ngài đã không thể thành công, bởi vì vua nước Pháp sẽ tìm được cả ngàn lời cáo lỗi và những kẻ khác sẽ đe dọa ngài với hàng ngàn mối lo ngại.

Tôi không bàn đến những chiến công khác của ngài bởi tất cả chung đều như vậy và đều thành công. Nhưng sự ngắn ngủi của cuộc đời ngài[91] đã không để ngài phải nếm trải những thất bại. Khi thời thế đổi phải cẩn trọng thì sự bại vong của ngài chắc không thể tránh khỏi bởi ngài sẽ không thể hành động khác với bản chất của ngài.

Tóm lại, tôi xin kết luận rằng, do số phận thì mang tính thay đổi còn con người thường không chịu thay đổi nên người ta sẽ thành công khi hai yếu tố trên hoà hợp, và thất bại khi chúng không thuận nhau. Tôi cũng tin rằng táo bạo thì hơn là cẩn trọng, vì số phận cũng giống như người đàn bà[92], để chế ngự nàng thì cần phải nặng tay và

---

[91] Một lần nữa, cũng như khi bàn về Giáo hoàng Alexander VI (Chương 7), Machiavelli ám chỉ tới sự ngắn ngủi của thời gian nắm quyền Giáo hoàng của Julius II chứ không phải tuổi thọ ngắn ngủi của ngài.

[92] Ở đây Machiavelli làm phép so sánh giữa sức mạnh cho một cuộc giáo hoàn thô bạo với sức mạnh xác định động cơ quyền lực chính trị.

cương quyết với nàng. Có thể thấy rằng nàng thường dành cho người đàn ông táo bạo chứ không phải người vẫn tán tỉnh nàng một cách cứng nhắc. Hơn nữa, là đàn bà, nàng luôn thân thiện với bọn thanh niên vì chúng ít thận trọng hơn, hung hăng hơn và đòi hỏi ở nàng nhiều sự táo tợn hơn.

# 26

## LỜI KÊU GỌI GIẢI PHÓNG ITALIA

Xét tất cả những điều đã bàn đến và cân nhắc xem liệu thời điểm hiện nay có phù hợp để tôn vinh một vị tân vương ở Italia không, liệu đã có cơ hội nào cho vị tân vương tài trí và khôn ngoan xác lập một chính quyền có thể đem vinh quang đến cho ông và những điều tốt đẹp đến cho người dân Italia hay không, tôi thấy dường như có quá nhiều điều thuận lợi cho vị tân vương mới đến mức tôi không còn thấy thời điểm nào thích hợp hơn.

Và như tôi đã nói, nếu dân Israel cần phải cam chịu làm nô lệ ở Ai Cập để nhận ra tài năng phi thường của Moses, người Ba Tư phải bị người Medes áp bức mới thấy được tinh thần vĩ đại của Cyrus, và người Athens phải bị chia ly mới thấy được tài năng kiệt xuất của Theseus thì cũng vậy, ngày nay, để tìm ra một tài năng và trí tuệ siêu việt của Italia, đất nước Italia cần phải bị chìm đắm và phải tủi nhục hơn cả người Do Thái, bị áp bức hơn người Ba Tư, bị ly tán hơn người Athens; không lãnh tụ, không tổ chức, bị đánh đập, bị cướp đoạt,

bị xé lẻ, bị giày xéo và trở thành nạn nhân của bất kỳ tai họa nào.

Mặc dù vậy, trước đây cũng đã có vài tia sáng le lói trong một cá nhân đơn lẻ[93], khiến cho người ta từng tin rằng Chúa đã trao cho ông bổn phận cứu vớt cho Italia nhưng thực tế lại phải chứng kiến vận may rời bỏ ông ngay đỉnh cao của sự nghiệp. Giờ đây, đất nước Italia vẫn tồn tại vô vọng chờ đợi một con người sẽ hàn gắn những vết thương, sẽ chấm dứt tình trạng cướp bóc xứ Lombardy, các khoản cống nạp của vương quốc Naples và xứ Tuscany và sẽ chữa lành những vết thương đã mưng mủ quá lâu.

Hãy xem, đất nước Italia đang cầu xin Chua gửi đến một con người cứu vớt cả dân tộc khỏi sự tàn bạo và man rợ của ngoại bang. Hãy xem, Italia vẫn sẵn sàng và hăng hái bước theo ngọn cờ khi có người chủ xướng phất lên. Giờ đây, liệu còn có ai mà đất nước Italia có thể đặt vào nhiều hy vọng hơn là dòng họ huy hoàng của ngài[94], dòng họ với

---

[93] Có thể Machiavelli ám chỉ Cesare Borgia, nhưng cũng có thể ám chỉ Giuliano de Medici, công tước xứ Nemours, cái chết đột ngột của ông năm 1516 đã khiến Machiavelli phải thay đổi lời đề tặng cuốn *Quân vương*.

[94] Vào năm 1516, thời gian giả định của lời đề tặng cuốn *Quân vương*, một thành viên dòng họ Medici nắm giữ chức Giáo hoàng (Giáo hoàng Leo X). Cũng trong năm đó, Lorenzo de' Medici (cháu Giáo hoàng Leo X) ban tước hiệu Công tước xứ Urbino và được dự kiến trở thành người cai trị thành bang Florence. Khi Machiavelli viết *Quân vương* năm 1513, dòng họ Medici đang tương sự tập

thời vận và tài năng của mình được Chúa và Giáo hội che chở, dòng họ đang có bậc quân vương thời nay có thể lãnh đạo cuộc cứu rỗi này.

Điều đó cũng không quá khó nếu ngài luôn noi theo những hành động và cuộc đời của những bậc anh hùng được nhắc đến trong cuốn sách nay. Mặc dù đều tài ba xuất chúng, những nhân vật nổi tiếng này cũng chỉ là con người và không ai trong số họ gặp được thời cơ tốt đẹp như ngai đang có. Sự nghiệp của ngài chính đáng hơn nên dễ dàng hơn họ. Hơn nữa, ngài lại được Chúa che chở nhiều hơn. Ở đây, công lý là toàn năng: *"Chỉ những cuộc chiến tranh nào là không thể tránh khỏi mới là những cuộc chiến tranh chính đáng và vũ khí trở nên thiêng liêng khi hy vọng duy nhất là nhờ vào vũ khí"*[95].

Đó là một ý nguyện vĩ đại và khi đã có một ý nguyện vĩ đại thì mọi khó khăn đều có thể vượt

---

trung quyền lực của dòng họ Medici vào Giuliano de Medici, công tước xứ Nemours, và Giáo hoàng Leo. Sau cái chết của Giuliano, khả năng này vẫn tồn tại với sự xuất hiện ngắn ngủi của Lorenzo de Medici. Cơ hội này cũng giống như cơ hội từng có với Giáo hoàng Alexander VI, và con trai là Cesare, cho đến khi Giáo hoàng đột ngột qua đời năm 1503.

Với cái chết của Giuliano và sau đó là của Lorenzo, hy vọng của dòng họ Medici lụi tắt và điều này giải thích lý do khi còn sống, Machiavelli đã không xuất bản cuốn *Quân vương*, bởi sau mục đích ban đầu của cuốn sách này không còn thực hiện nữa.

[95] Machiavelli trích nguyên văn từ bản gốc bằng chữ Latin của sử gia vĩ đại Livy (IX, 1).

qua nếu ngài noi theo tấm gương của những bậc tiền nhân mà tôi đã lưu ý.

Hơn thế nữa, giờ đây, chúng ta đang chứng kiến những dấu hiệu lạ thường chưa từng có mà Chúa đã mang lại: thủy triều rút cạn; mây dẫn lối; đá tuôn nước mát; lộc thánh như mưa; mọi thứ đều quy tụ để tạo nên sự vĩ đại của ngài. Phần còn lại ngài phải tự mình làm. Chúa không làm mọi việc vì không muốn lấy đi ý chí tự do của chúng ta và vinh quang đó là của chúng ta

Chẳng có gì đáng ngạc nhiên nếu người ta hy vọng dòng họ huy hoàng của ngài làm được điều ma bao nhiêu người Italia đã không thể làm được và cũng chẳng ngạc nhiên nếu trong những cuộc nổi loạn và chiến tranh, dường như tinh thần thượng võ của Italia đã cạn kiệt. Đó là vì trên thực tế, các thiết chế cổ xưa của Italia không còn hợp lý nữa trong khi không ai biết cách tìm ra những thiết chế mới.

Đối với một vị tân vương, không gì có thể đem lại vinh dự cho ông hơn là những luật lệ và thiết chế mới do chính ông đề ra. Khi có nền móng vững vàng và chứa đựng những điều lớn lao, các luật lệ và thiết chế này sẽ đem lại cho ông sự kính trọng và ngưỡng mộ. Đất nước Italia có đầy đủ mọi điều kiện để ước vọng đó biến thành hiện thực. Người dân Italia có khả năng vô bờ bến và chỉ còn thiếu các lãnh tụ mà thôi.

Trong những cuộc đấu tay đôi và những cuộc giao tranh nhỏ thì các binh lính Italia luôn vượt trội

về sự mạnh mẽ, sự khéo léo và khôn ngoan. Thế nhưng trong một đạo quân, họ lại không phối hợp được với nhau. Tất cả là do sự bất tài vô dụng của những người lãnh đạo. Những kẻ có chút năng lực thì không đủ để thiên hạ phục tùng.

Cho tới nay, vẫn chưa tìm được ai biết cách vượt lên những người khác nhờ vận may hay tài trí để thiên hạ phải quy phục. Vì thế, trong suốt hai mươi năm qua với biết bao cuộc chiến, những đội quân gồm toàn người Italia đều chiến đấu vô cùng kém cỏi. Bằng chứng của điều đó trước tiên là Taro, sau đó là Alexandria, Capua, Genoa, Vailà, Bologna và Mestri[96].

Bởi vậy, nếu dòng họ huy hoàng của ngài ước vọng noi theo những con người kiệt xuất, những bậc anh hùng đã cứu vớt tổ quốc mình, thì điều cần thiết trước tiên, nền tảng thực sự cho bất kỳ hành động nào, là thiết lập đội quân của chính tổ quốc ngài vì không thể có được đội quân nào thiện chiến hơn, trung thành hơn, kiên định hơn. Từng người lính riêng lẻ đều là người dũng cảm và khi tập hợp lại, họ sẽ còn dũng cảm hơn khi thấy mình được chỉ huy, được tôn trọng, được đối

---

[96] Machiavelli liệt kê danh sách các thất bại quân sự của Italia. Charles VIII đánh bại quân Italia tại Fornovo (1495) gần sông Taro. Louis XII chiếm Alexandria (1499), Capua (1501), Genoa (1507), Vaila (1509) và Bologna (1511). Năm 1513, người Venice bị người Đức đánh bại ở gần Vicenza, khiến Mestri bị cướp phá.

xử thân ái bởi vị quân vương của chính họ. Do vậy, ngài cần phải tự thành lập những đội quân như vậy, để ngài có đủ khả năng bảo vệ trước những quân đội ngoại bang, bằng chính sức mạnh của người Italia.

Mặc dù nổi tiếng là có sức mạnh đáng sợ, cả bộ binh Thụy Sỹ và Tây Ban Nha đều có những nhược điểm khiến cho một đội quân thứ ba không chỉ kháng cự thành công mà còn có thể tự tin giành chiến thắng. Bởi bộ binh Tây Ban Nha thì không thể chống chọi được kỵ binh, còn lính Thụy Sỹ lại sợ chiến đấu với những người lính bộ binh cũng dũng cảm như họ.

Do vậy, người ta đã và sẽ còn thấy lính Tây Ban Nha không thể chống cự kỵ binh Pháp và lính Thụy Sỹ thì bị bộ binh Tây Ban Nha tiêu diệt. Cho dù điều này chưa được thực tế chiến trường khẳng định hoàn toàn, nhưng trận chiến Ravenna đã bộc lộ phần nào. Tại đây, bộ binh Tây Ban Nha đã chiến đấu với những đạo quân Đức, những đạo quân được tổ chức giống như quân Thụy Sỹ. Với những thân hình nhanh nhẹn và được bảo vệ bằng các tấm khiên gai, lính Tây Ban Nha đã tả xung hữu đột giữa rừng giáo mác của lính Đức mà vẫn bình an vô sự; và nếu không có kỵ binh kịp thời giải cứu thì chắc hẳn lính Tây Ban Nha đã tiêu diệt toàn bộ quân Đức. Do vậy, khi đã xác định được những điểm yếu của cả hai loại quân này thì có thể xây dựng quân đội theo kiểu mới đủ sức đương

đầu với cả kỵ binh và bộ binh. Điều đó có thể thực hiện thông qua việc lập nên những đạo quân mới và thay đổi cách dàn quân. Và trong số những hành động tổ chức lại đất nước, đây cũng sẽ là những việc đem lại vinh quang và danh tiếng cho vị tân vương.

Cơ hội này, xin đừng bỏ lỡ. Đất nước Italia sau đêm dài đen tối đã lại có thể nhìn thấy vị cứu tinh. Không một lời nào có thể diễn tả hết được sự yêu mến mà vị cứu tinh đó sẽ nhận được từ tất cả những miền đất đã phải chịu đựng sự xâm lấn của ngoại bang, với khát vọng báo thù nung nấu, với lòng trung thành bền bỉ bấy lâu, với biết bao đau thương và nước mắt!

Có cánh cửa nào lại không rộng mở? Có người dân nào lại từ chối phục tùng? Kẻ nào dám ghen tị và chống đối ngài? Người Italia nào dám không tôn kính? Đối với toàn dân, sự thống trị của lũ man rợ kia thật là nhức nhối! Bởi vậy, dòng họ huy hoàng của ngài hãy nhận lấy sứ mạng này với tinh thần và niềm hy vọng là nơi khởi đầu những sự nghiệp chính nghĩa; để đất nước này lại được vinh quang dưới ngọn cờ của ngài và, dưới sự lãnh đạo của ngài, để những câu thơ của Petrarch[97] sẽ trở thành sự thật:

---

[97] Petrarch (1304-1374), tên thật là Francesco Petrarca, nhà thơ và nhà nhân văn người Italia. Ông được coi là nhà thơ hiện đại đầu tiên của thế giới.

*Khôn ngoan thắng bạo tàn*
*Hãy lại cầm vũ khí, trận chiến sẽ ngắn thôi*
*Lòng dũng cảm ngàn xưa*
*Trong trái tim người Italia*
*sẽ không bao giờ chết*[95]

[95] Lời trích từ đoạn khúc của Petrarch, *Italia mia* (ll. 93-6). Bằng việc trích dẫn hai thơ yêu nước của Petrarch, Machiavelli hướng sự chú ý của chúng ta vào sự so sánh tương phản của Petrarch về *virtu* và *furore*. Qua đó, khẳng định *virtù*, như cách hiểu của riêng ông (sự khôn ngoan, một sức mạnh có kỷ luật), sẽ chiến thắng *furore* (những sức mạnh bạo tàn vô lối) trong cộng cuộc thống nhất đất nước Italia do một vị quân vương thuộc gia tộc Medici khởi xướng.

NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC
53 Nguyễn Du – Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3945 4661 - Fax: (84-4) 3945 4660

---

# QUÂN VƯƠNG

Chịu trách nhiệm xuất bản: CHU HẢO
Biên tập: NGÔ PHƯƠNG HẠNH
Trình bày: NGUYỄN THU HIỀN
Thiết kế bìa: TRẦN VĂN PHƯƠNG
Sửa bản in: TRẦN THỊ KHUYÊN

In 3.000 bản, khổ 12 x 20 cm tại công ty cổ phần in & truyền thông Hợp Phát
Giấy đăng ký KHXB số: 134-2011/CXB/45-01/TrT
Quyết định xuất bản số: 07/QĐLK-NXB TrT của Giám đốc NXB Tri Thức,
cấp ngày 16-03-2011.
In xong và nộp lưu chiểu quý II-2010

CÔNG TY SÁCH ALPHA www.alphabooks.v

TẠI HÀ NỘI
**Trụ sở chính:** Số nhà 31 lô 1A, khu Đô thị Trung Yên, Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội
*Tel: (84-4) 3 722 6234 *Fax: (84-4) 3 722 6236 *Email: info@alphabooks.vn
**Phòng kinh doanh:** *Tel/Fax: (84-4) 3 514 0864 *Email: sales@alphabooks.vn

TẠI TP. HỒ CHÍ MINH
**Văn phòng đại diện:** 380/5A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
*Tel: (84-8) 2210 8588 *Fax: (84-8) 3 8484 896

Chỉ trong một cuốn sách nhỏ của Machiavelli đã hội tụ những nguyên tắc làm nền móng cho khoa học quản trị nói chung và chính trị học nói riêng.

Đọc *Quân vương*, các độc giả ham thích chính trị học không khỏi ngạc nhiên vì sự giống nhau giữa những nhận xét lạnh lùng của Machiavelli về bản tính con người và những luận điểm trong tác phẩm Hàn Phi Tử - một trong những tác phẩm chính trị học đầu tiên của thế giới ra đời trước *Quân vương* trên 1700 năm.

Người ta sẽ luôn luôn đọc *Quân vương* chừng nào con người vẫn chưa thôi trò chơi nguy hiểm nhưng hấp dẫn có cái tên là "chính trị".

Qua cuốn sách, độc giả sẽ tìm ra chân dung một vị quân vương hình mẫu:

- Keo kiệt hay rộng lượng;

- Độc ác hay nhân từ;

- Thất hứa hay giữ lời nếu lời hứa đi ngược lại lợi ích của mình;

- Phải làm gì để tránh bị dân chúng căm ghét;

- Phải thực thi những hành động lớn lao để nâng cao uy tín của mình.



Cho đến nay, dù đã hơn 500 năm trôi qua kể từ khi *Quân vương* được viết ra, chính trị vẫn không hề thay đổi và tác phẩm này vẫn luôn là cẩm nang về thuật trị nước và trị người. Có thể ví Machiavelli như một Hàn Phi Tử ở Phương Tây, một bậc thầy về nghệ thuật tranh giành và chiếm giữ quyền lực.

Những điều Machiavelli viết trong tác phẩm này có thể làm say mê bất kỳ ai, từ những bậc quân vương, những chính khách, những nhà hành pháp cho tới những người dân bình thường nhất vì *Quân vương* không chỉ là một cuốn sách về các biện pháp chính trị, ngoại giao mà còn là một cuốn sách về con người.

*Quân vương* là một trong những tác phẩm vĩ đại nhất thế giới bàn về chính trị và sách tham khảo chính thức cho các sinh viên của trường Đại học Harvard.

CÔNG TY SÁCH ALPHA
164B Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
Tel: (04) 3 722 6236
Fax: (04) 3 722 6237
Email: sales@alphabooks.vn
alphabooks

Quân vương thuật trị nước (AF)
2704100000014
34,000

Giá: 34.000đ